

Tuổi thiếu niên kỳ lạ

CHICKEN SOUP FOR THE TEENAGE SOUL III
Jack Canfield • Mark Victor Hansen
• Kimberly Kirberger



Nhà xuất bản Phụ Nữ

Tuổi thiếu niên kỳ lạ

Chia sẻ Ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow us on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Nancy và Caroline đã gặp nhau ở một góc sân trường mẫu giáo, và từ đó hai đứa chẳng bao giờ rời nhau nữa...

Lên lớp hai, chúng quấn lấy nhau. Và chỉ biết có nhau.

Lên lớp ba, hai đứa không còn học chung một lớp nữa. Nhưng chúng vẫn xoay sở để gặp được nhau bất cứ khi nào chúng có thể. Rồi hai đứa chơi nhảy dây với nhau cho đến lúc hai bàn chân phồng rộp; rồi cùng nhau xuống phố ăn kem vào những chiều thứ bảy, sau đó cùng nhau trải qua thời kỳ nổi mụn, thời biết mặt áo ngực, thời kỳ làm bối rối các chàng trai, và làm hoang mang các bậc cha mẹ - những người không còn khả năng hiểu con mình nữa...

Hãy tin vào ngày mai vì ngày mai sẽ tốt đẹp hơn
Đừng bao giờ ước trở lại ngày hôm qua
vì ngày hôm qua đã trôi đi không trở lại
Hãy tin vào ngày hôm nay
vì bạn đang sống ngày hôm nay
Hãy ước mơ
Nhưng phải biết ước mơ như thế nào!

Tonya K. Grant

Ai sẽ đến giúp khi tôi vấp ngã
Và ai sẽ kể tôi nghe những câu chuyện hay ho
Hay sẽ hôn nơi tôi vấp ngã đó
để đem lại an bình
... Là mẹ,
Đó chính là mẹ.

Jane Taylor

Chẳng mấy người biết được độ sâu của tình yêu thật sự giữa những chị em gái.

Margaret Courtney

Giàu có là một điều tốt, mạnh khỏe cũng là một điều tốt, nhưng điều tốt nhất là được nhiều bạn bè thương mến.

Euripides

Tình bạn làm thay đổi tất cả và mầm cây vẫn phát triển trong lớp đất thô, nhưng vẫn cần phân bón – là những bức thư, những cú điện thoại và thỉnh thoảng là những món quà ngô nghê nho nhỏ – để giữ cho mầm cây tình bạn không bị chết khô.

Pam Brown

Bạn bè là những người giúp bạn được là chính mình thay vì trở thành con người mà bạn mong muốn.

Marle Shain

Original title: Chicken Soup for the GIRLFRIEND'S Soul
Copyright © 2004 by Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Chrissy and Mark Donnelly,
and Stefanie Adrian
Published under agreement between Health Communications, Inc.,
Deerfield Beach, Florida, U.S.A and Phuong Nam Culture Corporation.
Vietnamese Translation Copyright © 2007 by Phuong Nam Culture Corporation.

Sách được Health Communications, Inc. (Mỹ) chuyển giao bản quyền.
Bản dịch tiếng Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.

Sách được thực hiện bởi PHUONG NAM BOOK. Chuyển về ebook bởi ROMANCE BOOK,
2013.

Ebook được làm phi lợi nhuận. Hãy mua sách trong điều kiện có thể.
fb.com/romanbook

Mục lục

*Con gái có làm được không?
Bài học quan trọng nhất*

Giữ lại ước mơ
Câu chuyện của Sarah
Tôi đã biết thế nào là mái ấm
Món quà vô giá tên Faith
Nụ cười của mẹ
Chỉ cần biết sự thật
Bài học ở tuổi 13
Điều kỳ diệu của chiếc hộp nhựa
Bài học từ những chú cừu
Thiên thần trên chiếc du thuyền
Giờ đây tôi đã có bạn thân
Chào buổi sáng nhé, Tia nắng
Đội quân tình yêu
Tuổi thiếu niên kỳ lạ
Gương mặt của hy vọng
Chiếc ghế của nghệ sĩ
Cece và Agnes
Vòng quay kí ức
Nancy và Caroline
Thế nào là một người bạn thân đúng nghĩa?
Của tôi cũng là của bạn
Một câu nói đáng giá
Từ biệt một người không nổi tiếng
Món quà búp bê
Tia nắng qua đám mây
Một cánh tay cho bạn
Không cần gặp mặt vẫn bên nhau
Cuộc họp mặt bày tỏ ước muốn
Chị sẽ gặp em nơi Thiên đường
Như chưa bao giờ chia li



Con gái có làm được không?

Nếu muốn có một chỗ dưới mặt trời thì bạn phải chịu vài vết bỏng.

Abigail Van Buren

Tôi không thể đi vệ sinh trong rừng được. Với đám hướng đạo sinh nam trong đoàn, nếu muốn thì chỉ cần một thao tác đơn giản là tháo dây nịt, nhưng con gái thì không làm như vậy được. Bọn con gái chúng tôi cần một chỗ kín đáo và cần cả giấy vệ sinh nữa, chứ không phải chỉ cần ai đó quay mặt đi chỗ khác. *Tôi có thể làm tất cả những gì họ có thể làm, trừ việc... đi vào trong rừng và tháo thắt lưng.*

Khi tham gia Đoàn hướng đạo sinh Canada cùng với Brittany, bạn tôi, hai đứa đều mong được đi xa vì chúng tôi là những đứa con gái đầu tiên tham gia đội hướng đạo thứ 57. Đứng đối diện nhau trong vòng tròn hướng đạo sinh đêm đầu tiên nhập đội, tôi nhận ra vẻ lo sợ của nó. Mà tôi chắc rằng nó cũng nhận thấy điều đó trong mắt tôi. Một trong những người quản đội, hướng đạo trưởng Mike (cũng là cha tôi) chào mừng tất cả chúng tôi:

- Chào một năm hướng đạo mới! Trong năm nay, chúng ta sẽ có vài sự thay đổi. Như các em thấy đấy, chúng ta có thêm vài người hướng dẫn mới và vài hướng đạo sinh mới. (Mọi con mắt đổ dồn về phía tôi và Brittany) - Chúng ta hãy chào mừng Angelica và Brittany vừa mới gia nhập đội ta. Tôi mong rằng các em sẽ giúp đỡ hai người bạn mới để họ làm quen với mọi hoạt động của đội.

Đến lúc chia đội, Brittany và tôi không muốn rời nhau. Thế nhưng, hai đứa phải vào hai đội khác nhau. Những hướng đạo sinh khác trong đội hỏi tôi nhiều câu, đại loại như vì sao tôi lại tham gia vào đội hướng đạo, (câu trả lời của tôi rất đơn giản: "Vì em thích đi trại") và vì sao con trai lại không thể tham gia vào đội hướng đạo nữ, (câu trả lời của tôi là: "Thế anh có thật sự phải học sơn móng tay không?")

Mấy tháng sau đó, tổ chức của đội không có gì thay đổi, nhưng đến nửa năm sau, một người bạn khác của tôi là Christina cũng gia nhập hướng đạo. Thế là ba đứa con gái chúng tôi được ở chung với nhau khoảng một tuần. Sau đó Brittany ra khỏi đội. Không lâu sau đến lượt

Christina, thế là tôi trở thành đứa con gái duy nhất trong đội hướng đạo. Nhưng đến lúc đó thì tôi cũng đã làm quen với khá nhiều bạn nam. Mỗi lúc đi trại, tôi ngồi xem bọn con trai thi vật tay nhau. Khi đi picnic, tôi ngồi riêng một bàn còn bọn con trai thì quây quần dưới bãi cỏ. Khi đi bơi, tôi mặc áo thun và quần soọc bên ngoài áo tắm vì ngại bọn chúng trêu chọc. Mấy thằng con trai thân thiết với tôi thường hay lặn xuống rồi bơi đến gần để kéo tôi ngụp xuống nước.

Năm thứ hai trong đội hướng đạo, tôi cũng vẫn là đứa con gái duy nhất. Trong đội, ngoài tôi và mấy đứa con trai mà tôi quen từ năm trước, còn có thêm một đám con trai mới gia nhập. Nhưng giờ đây tôi đã rất thoải mái và cũng chẳng quan tâm rằng mình có bị kì thị nam nữ hay không, chỉ cần biết tụi con trai không ghét tôi là được rồi. Có một vài tên mới gia nhập hướng đạo cũng tỏ ra mến thích tôi. Tôi là đứa đầu tiên được chọn làm cầu thủ cho đội bóng đá, và cũng được bầu là phó chỉ huy của nhóm. Bố tôi không làm chỉ huy đội hướng đạo năm đó, nhưng với tôi thì điều đó lại càng hay. Chẳng là tôi muốn được tự do, muốn chủ động mở rộng quan hệ bạn bè.

Một buổi cuối tuần, chúng tôi cắm trại ở gần bờ sông, chuẩn bị đi qua sông bằng thuyền ống. Sợ dòng nước chảy xiết, tôi cố nhìn quanh tìm chỗ nào êm nhất hoặc ít nguy hiểm nhất để vượt qua.

Một đứa con trai có tên là Ray hỏi tôi:

- Bạn đang tìm gì thế, Angi?

Tôi trả lời

- Một chỗ nào để qua sông mà không phải vượt trên dòng nước xiết.

- Tại sao chứ? Bạn có thể vượt qua mà. Mình đã thấy bạn leo núi đá, việc đó còn nguy hiểm hơn! - Ray nói.

Tôi nói với Ray:

- Ừ, mình không biết nữa.

Ray đề nghị.

- Mình đi với bạn, được không? -

- Ừ, cũng được! - Tôi ngập ngừng - mà bạn có chắc là mình không bị rơi xuống sông không đấy?

Ray cười:

- Chắc mà.

Rồi nó bơi qua mặt tôi. Tôi nhìn quanh, có mấy đứa bạn thân đang tiến lại chỗ tôi.

- Angi này, đến xem ở đây có một cái hang hay lắm này! - Tim gọi.
Tôi nhìn quanh ngạc nhiên. *Hắn ta đang nói chuyện với tôi à?*
Tim nhắc nhở tôi:
- Thật tuyệt phải không? Có vài chỗ rất trơn, cẩn thận đấy!
- Bạn biết tên mình à? - Tôi ngập ngừng hỏi. Tim là một trong những đứa con trai mới gia nhập đội năm ấy, và cũng chưa bao giờ nói chuyện với tôi.
- Ừ!
- Tớ thật sự bất ngờ đấy - Tôi nói.
- Ai cũng biết tên bạn cả. Bọn con trai chúng mình không hề ghét bạn. Bạn thật sự rất dễ thương. Có điều bạn nên nói nhiều hơn một chút, bạn hơi kín tiếng đấy!
- Cảm ơn Tim - Tôi lẩm bẩm.
Tim cười:
- Có gì đâu, mình chỉ có sao nói vậy thôi mà!
Thế là tôi cùng Tim bơi thuyền qua chỗ nước xoáy đến chỗ những hòn đá, và tôi không hề bị lật thuyền.
Trong hai năm qua, tôi đã nhiều lần leo núi, có mặt trong các cuộc du ngoạn ca-nô, tham dự trại mùa đông. Tôi đã đi giày trượt tuyết, tôi đã chèo thuyền ống, xoay tròn và nổi lên chìm xuống trên sông. Tôi đã có một thời gian sống vô cùng tuyệt hảo, tôi đã làm những việc mà nhiều bạn gái khác ngại ngần. Dù vậy, không nhất thiết rằng tôi phải đi vệ sinh ở trong rừng.
Nhưng mà nếu buộc phải đi... thì... thì chắc cũng được thôi.

ANGLELICA HAGGERT, 13 TUỔI



Bài học quan trọng nhất

Về bề ngoài chỉ đơn thuần là phương tiện, những thứ mà chúng ta cần lại ở bên trong.

Etty Hillesum

Trong suốt những năm tiểu học, tôi thường so sánh mẹ tôi với mẹ của tất cả các bạn tôi. Thường thì tôi so sánh mẹ tôi với mẹ đứa bạn thân nhất, Tiffany Sherman.

Tiffany luôn đến trường với bộ váy hợp thời trang, khuôn mặt được trang điểm kỹ lưỡng, và mái tóc được chải rất đẹp. Tiền tiêu vặt một tuần của nó có thể nuôi sống cả một gia đình năm người ở Cuba trong một năm, và nó có nhiều đồ trang sức hơn cả cỏ trong vườn nhà tôi. Đôi giày của nó bao giờ cũng phù hợp với trang phục và với cả túi xách. Nó luôn có một lũ bạn hâm mộ lẻo đẻo theo sau lưng và nó thường uốn éo đi theo cách không giống ai.

Để được làm bạn với Tiffany, bọn con trai trong trường có thể giết lẫn nhau. Tiffany được phép đi xem trình diễn nhạc rock, đi chơi một mình với bạn trai và có khi không về nhà suốt hai đêm liên tiếp - ba điều mà với tôi thì *tuyệt đối cấm*. Mẹ Tiffany thường dùng tiền để thưởng mỗi khi hài lòng về nó, còn mẹ tôi thì chỉ khen động viên, chẳng hạn như khi tôi đạt điểm tốt hay biết dọn giường ngủ gọn gàng. Khi cùng tôi đi mua sắm, Tiffany vẫy vẫy tờ một trăm đô la mới tinh, còn tôi chỉ có hai tờ năm đô la và mấy đồng tiền xu.

Khi muốn những thứ mà mình không thể có, tôi la to cái câu cũ mèm:

- Hể Tiffany muốn là mẹ nó cho nó ngay, phải chi đó là mẹ của con.

Mẹ tôi chỉ bình thản nói, trăm lần như một: "Tội nghiệp Tiffany!"

Tiffany mua bộ đồ giá 200 đô la: "Tội nghiệp Tiffany!"

Tiffany được phép thuê một người trang trí nội thất để sửa phòng cho nó: "Tội nghiệp Tiffany!"

Tiffany có ti-vi riêng trong phòng - đầy đủ bộ DVD và dàn máy nghe nhạc âm thanh nổi: "Tội nghiệp Tiffany!"

Tôi không bao giờ có thể hiểu được mẹ tôi. Tôi nghĩ *Đáng lí mẹ không cần thương hại Tiffany! Mẹ nên tội nghiệp cho con kia!* Tiffany có mọi thứ, còn tôi thì một thứ cũng không.

Một ngày, khi nghe mãi câu nói đó, tôi nổi cáu:

- Tội nghiệp Tiffany à?! *Tiffany may mắn thì có!* Nó có mọi thứ nó muốn! Nó có cả thế giới dưới chân nó, còn mẹ lại thấy *tội nghiệp* cho nó?!" - Tôi khóc òa lên và nằm vật xuống ghế bành.

Mẹ tôi ngồi xuống bên tôi và nhẹ nhàng nói:

- Ừ, mẹ thấy thương hại cho nó. Nó chẳng bao giờ có được bài học như mẹ đã dạy cho con, Hope à.

Tôi vẫn thút thít và ngạc nhiên nhìn mẹ:

- Mẹ đang nói gì vậy?

Mẹ nhìn tôi với đôi mắt buồn rầu:

- Một ngày nào đó, Tiffany muốn một thứ, *rất* muốn, nhưng con bé sẽ nhận ra nó không thể có được. Con nên biết rằng cuộc sống không thể cứ diễn ra như mình tưởng. Con sẽ không có được tất cả những gì con muốn, dù chỉ là nhỏ bé. Mẹ Tiffany sẽ không thể lúc nào cũng ở bên cạnh để cho nó tiền, và hơn nữa, tiền không thể mua được mọi thứ. Còn con! Khi mẹ không dễ dãi cho con những gì con muốn là mẹ đã dạy con một bài học giá trị. Con sẽ biết cách trả giá và tiết kiệm - nhưng Tiffany thì không. Con sẽ hiểu rằng con phải làm việc cật lực để có được những thứ con muốn và cần - nhưng Tiffany thì không. Khi trở thành người lớn, một ngày nào đó khi Tiffany thức dậy mà không còn tiền của mẹ nó, nó sẽ ước giá nó có một người mẹ như con. Bài học cuộc đời, Hope à, quan trọng và cần thiết hơn những buổi trình diễn nhạc rock hay là quần áo hiệu Gucci.

Trải qua một thời gian dài sau đó, dần dà rồi tôi cũng hiểu ra bài học của mẹ. Tôi nghĩ đến một ngày kia, khi trưởng thành, tôi sẽ là một người phụ nữ khéo léo và biết cách lo liệu bản thân. Và tôi thật sự tiếc cho những ai không được như vậy.

Tội nghiệp Tiffany!

HOPE ROLLINS, 13 TUỔI



Giữ lại ước mơ

*Hãy tin vào ngày mai vì ngày mai sẽ tốt đẹp hơn
Đừng bao giờ ước trở lại ngày hôm qua
vì ngày hôm qua đã trôi đi không trở lại*

*Hãy tin vào ngày hôm nay
vì bạn đang sống ngày hôm nay*

*Hãy ước mơ
Nhưng phải biết ước mơ như thế nào!*

Tonya K. Grant

Từ lúc lên lớp ba, tôi đã mong muốn trở thành một nhà văn. Sau khi một truyện ngắn của tôi giành giải thưởng và được chọn treo trong Phòng truyền thống của trường, tôi đã dành hầu hết thời gian rảnh để viết những câu chuyện chưa từng có về những sinh vật quái dị, những cuộc phiêu lưu thú vị của trẻ em, và những bài thơ diễn tả cảm nhận về thế giới chung quanh. Tôi mơ ước những câu chuyện của mình được đăng trên các tờ tạp chí hay in thành sách. Suốt năm học đó, tôi miệt mài viết. Đến năm lớp bốn, tôi vẫn tiếp tục viết, rồi chép tất cả vào một quyển vở mà tôi luôn mang theo bên mình để viết bất cứ lúc nào tôi muốn.

Khi lên lớp năm, tôi học tiếng Anh với cô giáo tên là Foster. Đối với tôi, đó là một cô giáo đáng yêu nhất. Cô luôn nghĩ tốt về mọi người và không bao giờ ngại ngần khen ngợi một ai đó. Tôi yêu cô đến mức đã cho cô xem quyển vở chép truyện và tất cả những gì tôi đã viết từ năm lớp ba. Khi trả lại tôi quyển vở, cô đã khen ngợi trí tưởng tượng và kỹ năng viết lách của tôi, làm tôi hết sức hãnh diện.

Một hôm trong giờ học, một đứa nào đó trong lớp tìm thấy quyển vở chép truyện của tôi và giấu đi. Một đứa bạn tôi mách rằng nó đã thấy một thằng con trai lấy quyển vở khi tôi đang học nhóm ở một góc khác trong phòng học. Tôi đến gặp tên đó để hỏi xin lại, nhưng nó lại giả vờ không hiểu tôi đang nói về cái gì. Bất kể tôi cầu xin nài nỉ thế nào, thằng đó vẫn bảo là nó chả thấy gì cả. Tôi cố tìm khắp phòng học nhưng vô ích thôi. Tất cả truyện của tôi đều nằm trong quyển vở đó, nên bây giờ tôi không còn bản thảo nào nữa. Thật là buồn. Tôi không còn hy vọng tìm lại những sáng tác của mình cho đến ngày ấy, trước khi năm học kết thúc vài tuần, cô Foster gọi tôi:

- Kathy, em gặp cô một chút nhé?

Để đám bạn đứng chờ ở hành lang, tôi đến bên bàn cô Foster. Cô mỉm cười với tôi và đưa ra một tập hồ sơ dày có dán nhãn "Lớp học thứ nhì". Mở tập hồ sơ, cô lật qua từng mục. Trên mỗi mục, tôi thấy tên của từng đứa trong lớp. Cuối cùng, cô dừng lại. Khi cô lật tờ giấy ngăn cách các mục, tôi thấy tên mình. Bên trong là tất cả những truyện ngắn của tôi.

Thật ngạc nhiên, tôi hỏi:

- Làm thế nào mà cô tìm được quyển vở của em?

Cô lắc đầu:

- Cô đâu có tìm được quyển vở nào. Đây là bản copy những truyện của em. Cô giữ tất cả những câu chuyện tuyệt vời mà học sinh của cô đã viết, vì chúng gọi cho cô nhớ lại hình ảnh và trí tưởng tượng của từng em.

Cô tháo cái kẹp tài liệu, và lấy ra tất cả những truyện của tôi. Sau đó cô dẫn tôi đến phòng giáo viên, photocopy hết thấy và đưa lại cho tôi. Bên cạnh mỗi truyện lại có cả những nhận xét cô viết cho tôi nữa.

Cô nói

- Đừng từ bỏ ước mơ, Kathy à, như cô vậy, cô luôn muốn trở thành một giáo viên, thế nên bây giờ cô đã là cô giáo.

Tôi thật vui sướng! Tôi giữ chặt những tác phẩm của mình, cảm ơn cô và chạy đi tìm lũ bạn.

Tôi đã thực hiện những gì mà cô Foster khuyến khích. Tôi không bao giờ từ bỏ những mơ ước của mình. Tôi đã giành giải nhất trong các cuộc thi sáng tác trong nhà trường, và bây giờ tôi đã có hàng trăm truyện được đăng báo.

Để theo đuổi ước mơ, cần phải có sức mạnh và lòng kiên trì. Và đôi khi, ta cũng cần ước mơ của người khác để lưu giữ ước mơ của mình. Và may mắn làm sao, ngày ấy tôi đã gặp được cô Foster yêu quý.

KATHRYN LAY



Câu chuyện của Sarah

Mọi đứa trẻ đều có quyền có một tổ ấm.

Ettie Lee

Tôi nhớ tất cả những gì thuộc về nước Nga.

Tại quê hương Nga, khi mới lên bốn, tôi bị cho làm con nuôi. Lúc ấy cuộc sống mới thật buồn khổ làm sao. Người dân làm không ra tiền, thiếu cái ăn, và rất khó kiếm được một chỗ ấm áp ở một nơi lạnh lẽo như thế. Hiện nay, với một số người ở Nga, cuộc sống vẫn chất chồng đau khổ, nhưng tôi tin rằng đất nước tôi đang thay đổi và sẽ phát triển hơn.

Khi tôi mới bốn tuổi, mẹ tôi mắc bệnh lao phổi, sức khỏe rất yếu nên mẹ phải chống gậy. Dần dà, mẹ không thể chăm sóc chị em tôi, Anna, mười bốn tuổi; anh trai tôi, Michael, mười một tuổi; và tôi.

Lạ một điều là tôi không hề nhớ bố tôi. Tôi biết bố sống với chúng tôi, nhưng ông đi làm từ sáng sớm khi tôi chưa thức dậy và trở về khi cả nhà đã ngủ say. Bố phải làm việc cật lực để kiếm tiền, nhưng không thể làm ra đủ để nuôi sống cả nhà.

Mặc dù mẹ tôi đau ốm rặt ròi cần người chăm sóc, và bố tôi phải còng lưng làm việc mà thiếu người giúp đỡ, tôi đã bị cho đi, cũng vì luật lệ nước Nga không cho phép con nít đi một mình vào buổi tối. Chị tôi, Anna, lúc đó mười bốn tuổi, đi trong cánh rừng gần nhà chúng tôi mà bị cảnh sát bắt gặp và họ đã đưa chị ấy về nhà.

Khi cảnh sát đến nhà tôi, họ vào trong và nhìn quanh. Họ thấy chúng tôi không có thức ăn, không có chỗ ngủ, không đủ áo quần và một người mẹ không thể chăm sóc con cái. Họ nói với mẹ rằng họ sẽ đưa chúng tôi đi cho người khác nuôi. Sáng hôm sau, quả thật họ đã y lời. Còn tôi thì ngơ ngác không biết điều gì đang xảy ra.

Tôi sống ở một trại trẻ mồ côi trong khoảng sáu tháng sau đó, vì theo luật, con trẻ phải sống trong trại mồ côi sáu tháng trước khi được nhận làm con nuôi.

Trại trẻ mồ côi cứ như là một trường học. Chúng tôi có một cô giáo, một cô giữ trẻ và một cô hiệu trưởng. Hằng ngày, chúng tôi được học chữ và mỗi đứa có một cái tủ riêng có thể tự trang trí. Thời gian ấy rất vui, sau giờ học, chúng tôi đi đến nhà trẻ, chơi đùa ở đó vài giờ. Mọi đứa trẻ ở trại mồ côi đều thuận hòa với nhau. Chúng tôi có rất nhiều đồ chơi ở nhà trẻ, chẳng hạn như búp bê Nga và cả điện thoại giả. Trại còn có cả một cây đàn dương cầm mà mỗi ngày cô giáo đều chơi cho chúng tôi nghe. Cả mấy anh chị lớn cũng rất tử tế với bọn trẻ con chúng tôi.

Tất cả bọn trẻ ngủ trong một căn phòng lớn có rất nhiều giường, và dưới cái trần màu xanh có treo những ngôi sao. Căn phòng ấm áp và dễ chịu. Nhưng cũng có lúc tôi cảm thấy thật cô đơn. Tôi rất nhớ chị tôi. Nhiều câu hỏi cứ luẩn quẩn trong đầu. Tại sao tôi lại ở đây? Tôi có thể gặp lại gia đình mình nữa không?

Một ngày nọ, có một cô tên Grace đến trại mồ côi, tay bế một thằng bé con mà cô ấy vừa mới nhận nuôi. Cô muốn nhận nuôi thêm một đứa con gái nữa và họ đã giới thiệu tôi cho cô. Cô Grace không biết tiếng Nga,

vì thế có một người phiên dịch giúp chúng tôi. Cô Grace đến chỗ tôi và ôm lấy tôi. Cô mang theo một túi quà, đó là một cuốn sách tô màu và một cái nơ cài tóc. Người mẹ mới của tôi lấy nơ cài lên tóc tôi làm tôi thích mê.

Trước khi rời trại, gia đình mới của tôi đứng phía trước trại trẻ cùng chụp một tấm ảnh với tất cả giáo viên. Các cô giáo của tôi đã khóc sục sùi. Khi chúng tôi ra đi, tất cả bọn trẻ đứng ở cửa sổ vẫy vẫy tay nói lời từ biệt. Tôi rất vui khi lại được có mẹ, nhưng cũng rất buồn khi phải xa những người bạn thân thiết ở trại mồ côi.

Ba mẹ con tôi rời trại mồ côi, ở lại một đêm tại nhà người phiên dịch, rồi lên máy bay vào ngày hôm sau. Mất hơn hai mươi bốn giờ chúng tôi mới đến được ngôi nhà mới. Tôi ở chung phòng với đứa em trai mới, Andrew. Có một cái nôi cho em tôi, còn tôi có một cái tủ với đầy đủ áo quần và một cái giường. Sau đó các cô bạn của mẹ nuôi mang đến cho tôi một hộp đầy giày dép. Tôi đã há hốc miệng, mắt tròn xoe. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy nhiều giày đến vậy. Và tất cả đều là của tôi!

Tôi chỉ biết mỗi ngày trôi qua mà không hề nghĩ đến điều gì sẽ xảy ra cho tôi sau đó. Mỗi đêm tôi học nói tiếng Anh, tập đánh vần ABC và đếm số với mẹ nuôi của tôi. Mất hai tháng tôi mới bắt đầu bập bẹ đôi câu tiếng Anh. Đôi lúc mọi người bật cười khi nghe tôi nói chuyện, nhưng khi biết rằng tôi đang học, họ không còn cười nữa.

Tôi cảm thấy rất thoải mái trong ngôi nhà mới của mình ở Mỹ. Tôi thật sự yêu gia đình mới này. Vào ban ngày, tôi không thấy nhớ thương gia đình ruột thịt của mình ở Nga cho lắm, nhưng đêm đến, thỉnh thoảng tôi gặp những người thân của tôi trong giấc mơ. Chỉ vài ngày sau khi ở nhà mới, một buổi tối, tôi đã gặp ác mộng. Tôi mơ thấy một mục phù thủy rượt đuổi hai chị em tôi quanh căn nhà của chúng tôi ở Nga. Chị Anna và tôi phải núp đằng sau một cái tủ lớn. Tôi hoảng hốt giật mình tỉnh dậy và chạy qua phòng của mẹ nuôi. Tôi leo lên giường của mẹ và ngủ lại đó đêm hôm ấy. Tôi cảm thấy thân thuộc với mẹ mặc dù chỉ mới biết mẹ có vài hôm.

Khi tôi và Andrew lớn lên, chúng tôi thân thiết nhau như chị em ruột. Khi Andrew còn bé, nhiều lần tôi ghen tị với nó vì nó được chăm sóc nhiều hơn, giống như bất cứ chị em nào. Nhiều khi hai chị em còn tranh cãi và đánh lộn, nhưng bây giờ thì chúng tôi đã biết nhường nhịn nhau rồi. Hai chị em thường chia sẻ những bí mật, chơi đùa với nhau và hiểu rõ tính khí của nhau.

Tôi ở Mỹ đã gần tám năm rồi. Giờ thì tôi mười một tuổi và đang học lớp sáu. Mẹ tôi tất bật với công việc nhưng luôn dành thời gian để chơi với tôi và Andrew. Đôi khi vào cuối tuần, chúng tôi cùng nhau đạp xe, đi xem phim hay lên thuyền chơi. Mỗi ngày tôi lại càng yêu gia đình của mình hơn. Mẹ tôi luôn khích lệ tôi và Andrew vượt qua khó khăn. Mẹ luôn tha thứ, yêu thương, giúp đỡ và đem lại niềm tin cho tôi.

Tôi không hề nghe tin tức gì về mẹ ruột, chị Anna và anh Micheal. Tôi luôn mong được biết chút ít gì về gia đình mình. Có đôi khi tôi nằm mơ thấy chị Anna đến tìm tôi và hai chị em chơi đùa như hồi thơ bé. Tôi ước ao có chị ở bên cạnh để chỉ vẽ cho tôi những điều mà một cô bé dậy thì cần biết, để cùng đi mua sắm và tâm sự với tôi như một người bạn thân nhất.

Tôi muốn khi lớn lên sẽ trở thành một bác sĩ phẫu thuật trị ung thư hay một giáo viên. Tôi chơi thể thao rất giỏi, và hy vọng rằng mình có thể trở thành một vận động viên ở trường cao đẳng, hay có khi là một vận động viên chuyên nghiệp cũng nên. Tất nhiên tôi cũng muốn có một gia đình hạnh phúc nữa. Nếu được, tôi sẽ xin hai đứa con nuôi – hay là hai đứa bé người Nga nhỉ?

SARAH CRUNICAN, 11 TUỔI



Tôi đã biết thế nào là mái ấm

Bạn có thể dùng từ một bộ tộc, một cộng đồng, một bộ lạc, một gia đình. Dù bạn gọi nó là cái gì, bất cứ bạn là ai, thì bạn cũng cần có một chỗ như vậy.

Jane Howard

Phải chăng đã mười bốn năm trôi qua từ khi tôi được bàn tay chính phủ chăm lo? Mười bốn năm từ khi Sở hoạt động xã hội định đoạt số phận của tôi?

Sau ngàn ấy thời gian, tôi vẫn còn nhớ như in mọi việc, tất cả như vừa mới xảy ra hôm qua. Tôi chỉ mới tám tuổi và kiên nhẫn ngồi ở nhà chờ đợi mẹ tôi. Thế mà mẹ vẫn biệt tăm. Ba tháng sau, tôi đã ở trong nhà tình

thương. Từ ngày đó, đời tôi trở thành một bản hồ sơ của Ban giám đốc nhà tình thương, một tập giấy dày trong tay của một người hoàn toàn xa lạ.

Tôi buộc phải học cách chấp nhận nhà tình thương như nó vốn sẵn có, một nơi mà tôi phải ở lại. Đối với tôi đây không phải là một mái ấm gia đình mà chỉ là một căn nhà có bốn bức tường, một nơi mà Sở xã hội nghĩ rằng có thể đáp ứng mọi ước muốn của tôi, nhưng thực ra chỉ để tôi ngủ và ăn, ngoài ra không còn cái gì khác, không tình thương, không người thân, không giá trị.

Tôi đã ở năm năm trời trong căn nhà đó và thầm ghen tị với bạn bè tôi... về mọi thứ mà tụi nó có. Tôi muốn biết cảm giác được yêu thương. Tôi muốn có một gia đình “thực thụ”. Tôi muốn biết cảm giác thuộc về một nơi nào đó, muốn biết cảm giác không phải ăn nhờ ở đậu. Tôi đau đớn nghĩ rằng mình phải suốt đời mang ơn những người đã nhận nuôi tôi như thế.

Mười ba tuổi, ngay sau khi phải nằm viện ba tháng vì chứng biếng ăn, tôi biết rằng mình sẽ rời ngôi nhà tình thương mà tôi đã trú ngụ trong năm năm qua và đến ở một ngôi nhà tình thương khác. Tôi thực không tin rằng mọi thứ có thể tồi tệ hơn nữa và có cảm giác cả thế giới lại sụp đổ dưới chân tôi thêm một lần nữa. Tôi đã khóc khi nhận ra rằng cái gia đình đầu tiên nhận nuôi tôi đã không cho tôi biết thế nào là ý nghĩa của một mái ấm.

Từ đó nước mắt tuôn rơi không ngừng trong những ngày mà tâm hồn tôi bắt đầu thấu hiểu. Gia đình trong ý tưởng của tôi chỉ có trong cổ tích, là một nơi xa xôi trong thế giới ảo diệu, nơi mà mọi thứ thường kết thúc có hậu trong tình yêu thương và hạnh phúc. Đó là một thế giới làm cho tôi ngạc nhiên và say đắm, nhưng tận đáy lòng mình, tôi nghĩ rằng nơi đó dường như không có thật. Tôi chưa bao giờ biết thế nào là không khí “gia đình” và tôi cho rằng mãi mãi về sau cũng thế.

Sau khi xuất viện, tôi được đưa đến một nơi gọi là nhà an dưỡng. Tôi cảm thấy rất thoải mái vì gia đình ấy đã đón nhận tôi bằng tình yêu thương chân thành. Tôi cảm nhận được không khí an lành ngay khi đặt chân vào căn phòng khách ấm áp dễ chịu đó. Nhưng tôi biết mình không nên quá vui mừng, vì chẳng chóng thì chầy, tôi sẽ lại bị gửi trả về ngôi nhà tình thương thứ hai. Chẳng bao lâu sau, khi hai tuần ở nhà an dưỡng này

kết thúc, có lẽ tôi lại phải quay về với nỗi sợ hãi, thế giới của tôi một lần nữa lại thay đổi.

Một buổi tối nọ, trước khi đi ngủ, gia đình “an dưỡng” của tôi bảo tôi khoan rời bàn ăn, và họ nhìn tôi chờ đợi. Người mẹ ôn tồn nói:

- Cả nhà ta biết rằng con không muốn quay trở lại ngôi nhà tình thương trước đây vì hẳn là con đã phải chịu đựng nhiều - Rồi bà thở nhẹ - Và mọi người trong nhà cũng không muốn ép buộc con phải quyết định những điều mà con không muốn, nhưng ai cũng rất muốn con ở lại đây và trở thành người một nhà.

Tôi nhìn bà sửng sốt. Tôi không thể tin vào những điều mình đang nghe. Mọi người trong gia đình đều mỉm cười với tôi.

- Con hãy suy nghĩ kỹ về điều này, bao lâu cũng được.

Tôi gật đầu, nhẹ nhàng rời khỏi bàn và trở về căn phòng mà tôi đã ở từ lúc tới đây. Tôi thay áo ngủ, nằm xuống giường và khóc, khóc vì quá hạnh phúc. Một phần cuộc đời của tôi đã khép lại và một phần đời sung sướng hơn sẽ bắt đầu mở ra, nếu tôi muốn.

Sau đó, khi nước mắt tôi đã khô dần, đứa em gái nhỏ nhất thò đầu vào phòng tôi. Nó hỏi:

- Chị ngủ rồi à?

Tôi trả lời bằng một cái lắc đầu.

- Chị đã quyết định chưa?

Lần này thì tôi gật đầu, nhưng nó vẫn cứ chờ tôi trả lời. Không chút đắn đo, tôi nói “Ừ”.

- Chị ấy sẽ ở lại! - Con bé la lên và chạy ra khỏi phòng.

Tôi ngồi dậy và chuẩn bị để ra mắt gia đình mới của mình. Tôi cười và bước ra khỏi phòng. Lần đầu tiên trong đời, tôi có cảm giác mình thuộc về một gia đình. Lần đầu tiên trong đời, tôi có cảm giác thoải mái và được thương yêu. Lần đầu tiên trong đời, tôi lại là con gái và là chị gái. Cuối cùng tôi cũng là một con bé bình thường.

Lần đầu tiên trong đời, tôi thật sự biết thế nào là một mái ấm.

CYNTHIA CHARLTON



Món quà vô giá tên Faith

Ước mong trở thành một người chị và có một người chị là ước mơ đầu tiên và sâu sắc, vừa liên quan mật thiết vừa chẳng liên quan gì đến gia đình mà người phụ nữ được sinh ra.

Elizabeth Fishel

Đó là một ngày tháng hai năm tôi học lớp bốn. Vừa mới đi học về, tôi thấy mẹ tôi đang lằng xằng trong phòng, loay hoay bỏ đồ chơi và mấy con thú nhồi bông mới lên giường.

- Mẹ à, mẹ đang làm cái gì thế? - Tôi hỏi.

Mẹ tôi vui vẻ trả lời:

- Hai nhân viên của Sở xã hội sẽ mang đến cho con một đứa em gái ngay bây giờ!

Ồ vui thật! Gần đây, mẹ tôi cố xin một đứa con nuôi, và nay thì tôi đã có một đứa em gái! Tôi có ba anh em trai, và đôi khi thật là buồn bực vì chỉ có mình mình là con gái. Tôi không ngờ rằng mình có được một đứa em gái nhanh như vậy.

Anh Nick và tôi ngồi trên lầu nhìn ra cửa sổ để chờ em gái đến. Chúng tôi thấy một chiếc xe Jeep màu trắng ngừng trước nhà và một phụ nữ bước xuống. Bà mở cửa xe, bế ra một bé gái nhỏ, xanh xao, nhưng rất dễ thương và dắt nó đến trước cửa. Tôi vội đứng lên chạy xuống dưới nhà.

Bé gái đang ngồi dưới sàn chơi chung đồ chơi với Darius, em trai tôi. Tên bé là Faith, mới vừa ba tuổi. Faith có đôi mắt tròn to xanh biếc và mái tóc đỏ nâu. Tôi ngồi xuống bắt chuyện với Faith, nhưng bé vẫn lặng im. Chắc hẳn bé còn lạ. Mẹ và anh em tôi nói chuyện với nhân viên công tác xã hội một lúc mới biết rằng nhà của chúng tôi là ngôi nhà thứ mười một của Faith.

Khi nhân viên xã hội đi khỏi, chúng tôi đến ăn mừng ở tiệm McDonald. Gia đình chúng tôi tràn ngập niềm vui, còn Faith thì thích thú khi được mọi người quan tâm. Tôi nghĩ rằng Faith là đứa bé gái dễ thương nhất mà tôi từng gặp. Em chơi đùa với những đồ chơi được tiệm khuyến mãi khi chúng tôi gọi Bữa Ăn Vui vẻ, và bắt đầu gọi tôi là "chị". Tôi thích quá, từ nay hai chúng tôi đã là chị em.

Khi cả gia đình về nhà, Faith và tôi chơi trong phòng của tôi mà từ nay cũng là của em. Khi mẹ tôi bảo đã đến lúc đi ngủ, Faith giờ năm dặm

lên! Tôi hiểu vì sao em không biết vâng lời. Có lẽ Faith nghĩ rằng em sẽ đổi nhà lần nữa vào sáng mai. Thật không thể tưởng tượng nổi một bé gái mới lên ba đã ở qua mười gia đình khác nhau. Tôi nhận ra rằng tôi đã may mắn biết đường nào khi có được một gia đình êm ấm. Khi buộc phải đi ngủ, Faith lại òa khóc. Tôi thật sự ngạc nhiên khi em có thể khóc lâu đến thế! Sau khi Faith khóc khoảng mười lăm phút, mẹ tôi mang em xuống dưới nhà để dỗ cho em nín khóc kéo mệt.

Có thêm em gái không thật vui vẻ hay dễ dàng như tôi đã tưởng. Faith bị hen nặng, và đêm nào em cũng khóc suốt. Thậm chí khi muốn đi vệ sinh, em cũng khóc. Faith thường gây phiền phức cho mọi người. Em thường lén lút làm những điều bị cấm và ít khi nào nói thật. Đưa em gái mới của tôi hay bẻ gãy đồ chơi, quẹt bút màu lên sách vở của tôi, phá nước sơn móng tay và nước hoa của tôi nữa. Em thích hóng chuyện để nói leo khi người lớn nói chuyện và làm những điều ngang bướng để gây chú ý, đó quả là một tính xấu. Chắc còn lâu lắm Faith mới biết khép mình vào những quy định để trở thành trẻ ngoan. Tôi đoán rằng em không thèm để ý đến những lời răn dạy, vì em nghĩ chẳng bao lâu người ta cũng sẽ chuyển em qua một ngôi nhà khác thôi.

Sau một thời gian dài, cuối cùng thì Faith cũng bỏ được những tật xấu, và tôi cũng biết cách chia sẻ. Tôi cũng tập được thói quen cất đồ đạc của mình để em không thể nghịch phá. Hai chị em phải cố gắng tập tính nhường nhịn và tôn trọng nhau dù đôi khi cũng chưa quen.

Lúc đầu, Faith thật khó hòa hợp với gia đình mới. Em hơi mập vì ăn nhiều quá. Theo đà này, em có thể sẽ nặng đến năm chục ki-lô khi vào lớp mẫu giáo. Mẹ tôi cho em ăn ít lại và không cho em ra vô nhà bếp suốt ngày để ăn vặt hay uống nước ngọt. Mẹ bắt đầu cho em ăn trái cây và uống nước lọc, mua cho em một chiếc xe đạp ba bánh và một cái xe nôi để đẩy búp bê đi chơi. Mất vài tháng sau em mới giảm cân. Không bao lâu sau thì em đã chạy nhảy nhanh nhẹn ngoài đường với những đứa trẻ khác.

Giờ thì Faith hay theo tôi đi đây đi đó - kể cả lúc tôi không muốn. Chỉ mới năm tuổi nhưng Faith rất thông minh và lanh trí. Chỉ sau hai tuần học mẫu giáo, em đã bỏ qua lớp mẫu giáo và nhảy lên lớp một. Trong khi những trẻ mẫu giáo mới học cách viết tên, thì Faith đã có thể đánh vần, đọc và làm toán. Dạo này em còn thi đánh vần, và học thêm phép cộng phép trừ. Tôi hay giúp em làm bài tập về nhà và cố trở thành tấm gương

học tập cho em noi theo. Đôi khi con bé cũng lười biếng đánh vần và tập đọc, nhưng sau đó em biết tự sửa mình và lại siêng năng như trước.

Mấy chị em tôi còn học múa balê và diễn kịch. Đi tập với Faith rất vui. Tôi cho rằng Faith sẽ trở thành diễn viên nổi tiếng vì em rất có khiếu diễn kịch. Khi xem T.V, Faith bắt chước diễn lại những cảnh phim quảng cáo trước gương. Hai em Faith và Darius của tôi còn biểu diễn thành một chương trình cho chúng tôi xem trong nhà để xe. Ừ, biết đâu một ngày nào đó Faith sẽ trở nên nổi tiếng và giàu có.

Tôi không nhớ gì lúc trước, khi Faith chưa đến ở đây. Còn bây giờ, khi tôi thức dậy, người đầu tiên tôi thấy là em gái tôi, khi tôi đi ngủ, người cuối cùng tôi thấy cũng là em gái tôi. Faith là cô bé dễ thương, yêu màu tím và rất thích trượt băng. Em không thích chải đầu, không thích ăn mặc chải chuốt, và lười giúp tôi dọn dẹp phòng. Còn đánh răng thì em chúa ghét; ghét hơn bất cứ cái gì!

Tôi rất vui sướng vì có một em gái như Faith, vui tính và hay làm tôi cười. Tôi cho rằng những người nhận nuôi Faith trước đây đã không tạo cơ hội cho Faith hòa hợp với họ. Vả lại, có thể họ đã không thương con bé như gia đình tôi. Tôi cuộc rằng một ngày nào đó, khi ngồi trên ghế bành xem tivi, họ sẽ tiếc khi thấy Faith trở thành một ngôi sao.

Bất kể trong tương lai Faith có trở thành ai chẳng nữa, em ấy vẫn luôn là ngôi sao trong tim tôi. Đôi khi, tôi thầm cảm ơn mười gia đình kia vì họ đã giúp tôi có được món quà vô giá tên Faith.

NYDJA K. MINOR, 12 TUỔI



Nụ cười của mẹ

*Ai sẽ đến giúp khi tôi vấp ngã
Và ai sẽ kể tôi nghe những câu chuyện hay ho
Hay sẽ hôn nơi tôi vấp ngã đó
để đem lại an bình
... Là mẹ,
Đó chính là mẹ.
Jane Taylor*

Đã từng có ai trong đời khiến bạn nghĩ rằng bạn có thể chinh phục thế giới chưa? Có ai đó đã làm bạn mỉm cười mặc dù bạn chỉ muốn khóc không? Người đó chính là mẹ.

Mẹ tôi đón nhận tất cả những gì tồi tệ trong cuộc sống và biến chúng thành những điều kỳ diệu. Nếu tôi buồn và khóc, mẹ sẽ ở bên tôi và nở một nụ cười thật tươi để cho mọi khó khăn trên thế giới này trở nên mờ nhạt trước gương mặt rạng rỡ của mẹ. Đôi khi tôi nghĩ rằng mẹ có thể che khuất cả mặt trời với nụ cười ấy, nụ cười mà tôi vẫn thường nhìn thấy - chẳng hạn như lúc tôi thức dậy trong tiếng chuông đồng hồ rộn rã báo hiệu một ngày mới bắt đầu, hay khi tôi ngồi trong lớp mà không tài nào viết nổi một câu văn tiếng Tây Ban Nha cho hoàn chỉnh. Có lúc tôi đã muốn buông xuôi, nhưng trước mắt tôi, kia, nụ cười tươi tắn của mẹ lại xuất hiện.

Là một đứa con nít, chúng ta rất sợ cái chết, điều mà ta không biết cụ thể là gì ngoài cảm giác đau buồn khôn tả, điều mà ta không hề muốn xảy ra cho hai người mà ta yêu thương nhất trong đời: cha mẹ. Nếu lâm vào tình cảnh đáng sợ ấy, thì đó chính là thời khắc tồi tệ nhất trong đời mình. Sau này khi lớn lên, ta sẽ nhận ra rằng không có cái gì là tồn tại vĩnh viễn, và con người cũng không thể nào sống mãi được.

Có lẽ chúng ta không ngờ rằng cái chết có thể xảy ra ngay lập tức, cứ tưởng nó còn ở rất xa nên chúng ta không cần phải lo lắng âu sầu gì hết. Thế nhưng cái chết đến như thế nào - có đau đớn không nhỉ? Khi nào thì chúng ta nên nói với bạn bè và gia đình rằng cha mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta?

Khi nghĩ về cái chết của cha mẹ, tôi cho rằng đó phải là lúc cha mẹ đã rất già, rồi thôi, chẳng bao giờ nghĩ tiếp nữa. Nhưng từ khi mẹ tôi mất, trong đầu tôi lẩn quẩn rất nhiều ý nghĩ, nhiều câu hỏi không có câu trả lời cùng nhiều nỗi day dứt. Nhớ lại ngày mẹ mất, tôi không thể nào ngăn được hai hàng nước mắt lăn dài trên má.

Lúc đó tôi mười ba tuổi, cái tuổi sắp bước vào giai đoạn dậy thì. Sáng chủ nhật hôm ấy, tôi thức dậy muộn, tâm trạng vô cùng tươi tỉnh. Mẹ vẫn còn ngủ trên ghế bành, nên tôi chỉ lấy một ít thức ăn sáng, bật tivi vừa đủ nghe. Khoảng mười giờ, tự nhiên mẹ lại ngáy rất to. Tôi quay lại nhìn mẹ,

trông mẹ vẫn khỏe, nhưng sao mẹ lại gầy to như sấm vậy nhỉ? Sau này thì tôi mới biết tại sao.

Nhưng lúc ấy, tôi chỉ cười và tiếp tục vừa ăn sáng, vừa xem TV. Vài phút sau, tôi nghĩ mình phải đi tắm và chuẩn bị mọi thứ để qua thăm ba tôi. Tôi đi tắm, rồi mặc áo quần và nghịch mấy món đồ trang điểm của mẹ. Tôi vui vẻ nhìn vào gương và biết mẹ sẽ nói tôi rất xinh. Tôi rất thích nghe mẹ khen tôi xinh. Tôi cần những lời khen đó để tự tin hơn. Có thể tôi sẽ gặp nhiều khó khăn trong tuổi mới lớn, nhưng có mẹ bên cạnh, tôi tin mình được tiếp sức để vượt qua được hết.

Cách đây vài năm, tôi và mẹ bắt đầu viết thư cho nhau. Hai mẹ con viết những câu ngắn gọn vào giấy và đặt vào những nơi dễ tìm trong nhà, đại loại như: “Hãy cười lên, Thượng đế yêu thương chúng ta”, hay “Con (mẹ) tự hào về mẹ (con gái)”. Tôi lấy mấy miếng giấy, một cây bút và băng keo. Tôi viết ít chữ vào giấy và dán lên gương của mẹ, rồi ngắm nghía một cách hài lòng. *Bây giờ thì mình có thể đánh thức mẹ dậy để mẹ đọc được rồi đó. Rồi mẹ sẽ nói với mình “mẹ cũng vậy” và khen mình rất xinh, rồi thì mình có thể đi.*

Khi vào phòng khách để đánh thức mẹ, tôi đã không gọi mẹ ngay. Tôi luôn cảm thấy sợ những căn phòng tối đen không có ánh đèn. Mẹ tôi đã đóng cửa sổ lại, rồi buông tấm màn dày để tránh ánh nắng mặt trời làm chói mắt khi mẹ đang ngủ trong phòng khách. Tôi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh ghế bành và nhìn vào đồng hồ, nó chỉ “1:26”. Tôi ngồi trong bóng tối, nhìn sững cái ghế bành. Tôi không thể nhìn thấy mẹ, nhưng tôi biết mẹ đang ở đó. Vài phút sau, tôi đứng lên và quỳ cạnh mẹ. Tôi biết mẹ thường hay giật mình khi bị đánh thức, nên tôi không muốn làm mẹ hoảng hốt.

Tôi quàng tay lay bà vai mẹ. Tôi lay, lay, lay mãi. Mẹ vẫn không nhúc nhích. Tim tôi như ngừng đập. Lúc đó tôi không hề nghĩ là mẹ đã mất, chỉ hơi lo là sao gọi mãi mà mẹ không thức dậy. Tôi rướn người bật đèn. Khi đèn sáng, tôi nhìn mẹ và biết hết có sự. Lí trí tôi biết, nhưng tim tôi thì không tin. Tôi lay mẹ lần nữa. Không. Không! “Mẹ ơi, mẹ dậy đi mà”, tôi nài nỉ. Nhưng mẹ không trả lời. Sự thật như một cú đập giáng mạnh vào đầu tôi, mẹ không còn thở nữa.

Lúc đó, tôi khóc nức nở. Tôi ngồi thừ người ra nghĩ: *Mẹ đã chết, còn tôi thì đang ở trong căn hộ mới toanh, chỉ có một mình và không biết cả địa chỉ nhà nữa.* Điện thoại nhà vẫn chưa được lắp. Tôi chạy đến cửa và

lao ra ngoài bất kể mọi thứ chung quanh. Nước mắt đầm đìa trên má, tôi gào to “Giúp cháu với! Mẹ cháu...!”, rồi tôi chạy vào nhà một chút để nhìn mẹ mà tôi cũng không biết tại sao lại làm thế. Có lẽ tôi muốn kiểm tra xem có khi nào tôi nhìn lầm không. Có khi nào mẹ chỉ ngủ mê đi, bây giờ thì mẹ ngồi dậy và muốn biết vì sao tôi lại kêu gào như vậy. Tôi lại chạy ra ngoài, có hai cô chú bước ra khỏi xe hỏi tôi chuyện gì xảy ra. Chú vào nhà xem mẹ tôi, còn cô thì giúp tôi gọi điện cho cảnh sát và ông bà tôi. Chú quay trở ra và nói rằng mẹ tôi đã mất. Tôi muốn hét to: “Chú có *chắc không? Đừng nói như thế! Đừng nói như thế!*” Nhưng tôi vẫn lặng câm. Và rồi một chiếc xe cứu thương đến đưa mẹ tôi vào bệnh viện.

Lúc tôi còn nhỏ, mẹ thường kể rằng nhiều khi bà ngoại tôi thường có những cơn đột quỵ làm khó thở. Tôi chưa bao giờ thấy trường hợp nào như vậy. Nhưng chiều hôm đó, khi ở trong phòng chờ của bệnh viện cùng với bà ngoại, tôi đã chứng kiến điều đó. Bà ngoại cố cúi lưng xuống để thở nhưng bà vẫn không thể thở được. Giờ đây tôi cũng bị chứng khó thở đó. Ồ không, tôi đã bắt đầu bị chứng khó thở ngay ngày hôm đó. Bác sĩ đến phòng chờ, nói với hai bà cháu rằng dịch đã tràn trong màng phổi của mẹ tôi và đó là nguyên nhân gây ra cái chết của mẹ. Sau đó tôi còn biết rằng mẹ tôi đã dùng lẫn lộn các toa thuốc với nhau.

Cái chết của mẹ được cho là rủi ro. *Rủi ro ư? Chắc chắn không phải là rủi ro. Có ai đã làm điều đó.* Lúc đầu tôi đã nghĩ như vậy, nhưng về sau tôi không còn suy nghĩ theo kiểu vô căn cứ nữa. Tôi nghiệm ra rằng đôi khi cuộc sống đối xử không công bằng với chúng ta, nhưng chúng ta lại không thể chối bỏ cuộc sống.

Mẹ từng dạy tôi rằng điều quan trọng nhất là kinh nghiệm sẽ tạo nên tính cách chúng ta. Chính những phút giây ngăn ngủ lại làm nên những khoảnh khắc lớn lao. Những gì ta quyết định làm sau những phút giây ngăn ngủ đó, mới là điều đáng kể và có ý nghĩa.

Ngày hôm đó, tôi đã trải nghiệm được bài học quan trọng ấy của mẹ. Nhưng, khi những phút giây lớn lao đến, tôi chỉ có thể nghĩ *Điều gì sẽ xảy ra đây? Tôi có vượt qua được không?*

Nhớ lại những ngày đó, tôi không biết mình vẫn tiếp tục lo toan được cuộc sống của mình bằng cách nào. Thậm chí tôi cho rằng mình đã khá cứng cỏi. Tôi đi học lại hôm thứ năm. Thứ sáu, tôi về nhà để dọn dẹp. Trở về nhà sau ngày mẹ mất có lẽ là việc làm khó khăn nhất trong đời tôi.

Tôi nhìn quanh căn hộ của mẹ. Miếng thịt gà từ bữa trưa ngày mẹ mất vẫn còn ở trên bàn. Tôi đi vào phòng tắm và nhìn lên tấm gương soi. Trên tấm gương vẫn còn dán miếng giấy nhỏ màu vàng với dòng chữ tôi đã viết “Con yêu mẹ”. Mẹ đã không kịp đọc những lời yêu thương này và sẽ không bao giờ đọc được nữa. Tôi ứa nước mắt xé vụn mảnh giấy.

Hồi đó, khi tôi ngồi trên ghế bành và xem phim *Buffy - quỷ hút máu người* trong lúc mẹ đọc sách, cứ chốc chốc mẹ lại nhìn tôi mỉm cười, một nụ cười tuyệt đẹp, rồi tiếp tục đọc sách, còn tôi thì cứ xem phim.

- Con rất thích cô bé Buffy này phải không? - Mẹ hỏi.

Tôi nhìn mẹ:

- Dạ, thích lắm! - Tôi cười.

Mẹ ngừng một chút rồi hỏi tiếp:

- Có phải cô bé đó là người hùng của con không?

Tôi chưa bao giờ nghĩ như vậy nhưng không trả lời mẹ và vẫn dán mắt vào màn hình. Giờ đây khi nhớ lại phút giây đó, tôi nhận ra rằng cho dù mẹ con tôi thân thiết với nhau như vậy, vẫn có một điều mẹ chưa hiểu tôi cho lắm.

Không phải Buffy, mà... chính mẹ mới là người hùng của tôi.

BRITTANY SHOPE, 14 TUỔI



Chỉ cần biết sự thật

Bạn không thể nào là người can đảm khi chỉ được hưởng những điều tốt đẹp.

Mary Tyler Moore

Con trai. Đó là một lĩnh vực mà tôi không hiểu biết nhiều lắm cho đến khi tôi có một bạn trai thực sự.

Seth là một người nổi tiếng nhưng tôi thì không. Tôi thích Seth nhưng chỉ biết chờ đợi, và cuối cùng tôi cũng có cơ hội làm quen với hắn. Lúc đó tôi như người đang ở trên chín tầng mây! Hai ngày sau, Seth gọi điện cho tôi để nói rằng hắn ta không muốn quen tôi nữa. Tôi nghe mấy đứa bạn

nói rằng quyết định đó là do một lời thách thức để cá cược. Chuyện đó làm tôi đau khổ lắm, nhưng rồi từ từ tôi cũng vượt qua.

Mãi đến bốn năm sau tôi mới có bạn trai khác vì khi gặp một người mới, tôi nghĩ ngay lập tức: *Đây có phải là một vụ cá cược khác không?*

Khi gặp David, tôi muốn làm quen với hắn ngay. Dù mới gặp David lần đầu nhưng tôi đã có thể trò chuyện thoải mái. Ở bên David, tôi có cảm giác mình tự tin hơn, có thể nói ra tất cả những gì tôi nghĩ dù đôi lúc có vẻ hơi ngốc nghếch một chút - nhưng chẳng bao giờ tôi thấy ngại ngùng cả. David thường gọi điện cho tôi chỉ để hỏi thăm, nhưng rồi hai đứa lại nói hàng giờ liền về những chuyện chẳng đâu vào đâu.

Và rồi mọi thứ thay đổi. Những cuộc nói chuyện qua điện thoại hàng giờ rút xuống còn chỉ năm phút, rồi không còn cuộc nào nữa. Sau đó một đứa bạn gái rủ tôi cho biết David thổ lộ rằng hắn ta không thể cặp bồ với tôi nữa. Tôi bảo với nhỏ bạn rằng David nên nói thẳng với tôi, bởi vì hắn ta cần phải giải quyết vấn đề của chính mình.

Tối hôm đó David đã gọi cho tôi, và tỏ ra rất bối rối. Tôi hỏi David có cần nói cho tôi biết điều gì không nhưng David trả lời là không. Quả thật đó là một lời nói dối vô cùng tệ hại. Lúc đó, chỉ còn hai ngày nữa thôi là đến buổi dạ hội ở trường, là đêm quan trọng nhất trong năm học mười một của tôi, và David cũng không dám thú thật với tôi rằng hắn sẽ không đi với tôi. Tôi liền hỏi thẳng David rằng có muốn đi với tôi hay không. Lúc đó tôi chỉ muốn biết sự thật mà thôi và tôi đủ can đảm để chịu đựng điều đó.

- “Mình không biết...” - đó là tất cả những gì hắn có thể nói sau một hồi nghĩ ngợi. Và rồi hắn lặp lại câu nói tôi đã quen tai: “Mình nghĩ chúng ta chỉ nên là bạn”.

Tôi nói ngay:

- Được rồi, nếu cậu muốn thì chúng ta chỉ là bạn thôi.

Tôi đã không òa khóc. Tôi đã không bù lu bù loa. Tôi chỉ đi thẳng vào vấn đề. Ồ, sau đó tôi cũng có khóc thầm một chút, nhưng rồi tôi mỉm cười ngay vì chuyện này cũng như lần trước. Thế mà tôi vẫn sống bình thường đấy thôi. Nếu trước đây tôi sống mà không có David thì giờ đây tôi vẫn có thể sống mà không cần có hắn ta.

Tôi nghe đồn rằng David đã chối là không quen biết tôi, ồ chẳng sao cả. Có lần, tôi đã chủ động chào khi gặp hắn đang cặp kè với cô bạn gái

khác. Tôi cũng không gièm pha “Eo ơi,... cô ta xấu hoắc”, hay là “Hắn là đồ đểu”, chỉ một lời chào thân thiện và một nụ cười.

Sau tất cả những chuyện đó, tôi nhận ra rằng một mối quan hệ không phải lúc nào cũng bền vững đến suốt đời, nhưng kỷ niệm và bài học được rút ra từ đó thì còn mãi.

ANNA BITTNER, 16 TUỔI



Bài học ở tuổi 13

Bạn không bao giờ hiểu được chính mình cho đến khi bạn phải đối mặt với sự thật.

Pearl Bailey

Những thay đổi lớn lao đã xảy ra trong đời tôi vào mùa hè năm tôi mười ba tuổi. Tôi vừa mới tốt nghiệp cấp hai, và đã làm quen với John, người bạn mà tôi đã thích trong suốt năm ấy. Mùa thu tới, tôi sẽ bắt đầu lên cấp ba. Tôi rất phấn khởi nhưng cũng hơi lo. Tuy nhiên tôi vẫn yên tâm vì nếu có gặp khó khăn gì, thì tôi vẫn còn có gia đình.

Rồi, ngay giữa mùa hè, cả thế giới tôi đang sống bị đảo lộn khi cha mẹ tôi nói rằng họ chuẩn bị ly hôn. Khi mẹ tôi nói: “Bố mẹ nghĩ rằng điều đó là tốt nhất”, thì câu nói đó chẳng có ý nghĩa gì trong đầu tôi. *Như thế mà tốt nhất à? Sao lại có thể thế được?* Tôi sững sờ. Tôi không tin rằng gia đình của mình sắp đổ vỡ. Tất nhiên ở mức độ nào đấy, tôi cũng biết rằng từ lâu bố mẹ tôi sống không hạnh phúc. Họ ít khi âu yếm nhau mà lại hay cãi vã to tiếng. Nhưng tôi không muốn thay đổi gì cả như tôi đã từng quen xưa nay.

Cuộc sống của tôi đã thay đổi nhiều từ khi gia đình tan vỡ. Mẹ và tôi chuyển đến sống trong một căn hộ nhỏ phía bên kia thị trấn, trong khi cha và anh trai tôi thì ở lại căn nhà cũ. Rồi tôi lại trở thành khách khi đến thăm cha và anh tôi vào mỗi cuối tuần. Tôi đã đến tuổi chuẩn bị có bạn trai, nhưng mẹ mới chính là người thường đi ăn tối hoặc tham dự tiệc tùng với những ông bạn mà mẹ gặp ở chỗ làm hay qua bạn bè. Rồi mẹ đã

khiến tôi hết sức bất ngờ - mẹ đính hôn! Ngay lập tức, tôi nghi ngờ người sắp trở thành bố dượng của mình, chú Dan. Tôi chống đối ra mặt mỗi khi chú Dan tìm mọi cách để đến gần tôi. Nói cho đúng, tôi đã hơi vô lễ với chú. Ngao ngán vô cùng.

Vào thời ấy, ly hôn vẫn còn là một chuyện hiếm gặp. Vì ba mẹ của đám bạn tôi vẫn sống với nhau, nên tụi nó không thể nào hiểu được cảnh ngộ của tôi, lại còn hay bần khoản vì sao lúc nào tôi cũng lặng lẽ. Tôi vẫn dự những buổi họp mặt hoặc đi xem đấu bóng với bạn bè, nhưng không còn vui vẻ như trước đây nữa. Tôi thật sự sầu não, nhất là khi mẹ tôi và chú Dan cưới nhau, tôi nhận ra rằng cuộc sống không thể trở lại như xưa được nữa.

Thế mà, người giúp đỡ tôi, vực tôi dậy lại chính là người cuối cùng trên thế giới này mà tôi có thể nghĩ đến – chú Dan, bố dượng tôi. Cho dù tôi chưa bao giờ cư xử cho phải phép, nhưng chú vẫn không bỏ cuộc. Dần dần, tôi bắt đầu tin chú. Tôi nhận ra hai chú cháu có rất nhiều sở thích giống nhau, nhất là phim ảnh và các chương trình tivi, vì thế chú Dan thường rủ tôi cùng xem. Như thế hai chú cháu có dịp trò chuyện và hiểu nhau nhiều hơn. Rồi chú Dan rủ tôi tập chạy bộ.

Còn hơn thế nữa, chú Dan có những ưu điểm mà cha ruột tôi không có. Chú luôn ở bên tôi khi tôi cần lời khuyên về trường học, về bạn bè và cả bạn trai nữa. Tôi còn được khơi dậy nhiều cảm xúc khi chú Dan và mẹ tôi cười đùa và âu yếm nhau, lúc đó tôi mới hiểu được thế nào là một gia đình hạnh phúc. Khi tôi bắt đầu cởi mở với chú Dan, ba chúng tôi đã dành nhiều thời gian cho nhau hơn. Cả nhà cùng đi ăn tối, hay đến một nơi giải trí nào đó, tôi và chú Dan còn cùng nhau chạy bộ. Dần dần tôi nhận ra rằng cuối cùng tôi cũng có một gia đình hạnh phúc như tôi mong muốn.

Bây giờ thì tôi hiểu rằng chuyện cha mẹ tôi ly hôn là hợp lý. Hai người chia tay để cả ba người có thể sống tốt hơn. Cha tôi cũng tìm được hạnh phúc – cha cưới vợ và sau đó tôi có một cô em gái cùng cha tên là Michelle.

Mười ba tuổi, tôi học được một bài học vô cùng quan trọng – thay đổi không phải lúc nào cũng là điều tệ hại nhất. Đôi khi đó lại là điều cần thiết ta.

CAROL AYER



Điều kỳ diệu của chiếc hộp nhựa

Có thể nói rằng sự vinh quang của tôi chính là do tôi có được những người bạn như thế.
William Butler Yeats

Cách đây rất nhiều năm, vào thập niên 60 của thế kỉ XX, đã từng xuất hiện những buổi gặp mặt gọi là những bữa tiệc hộp nhựa. Nhiều phụ nữ đi làm bị sa thải, và thế là từ đó cánh phụ nữ chúng tôi phải ở nhà làm bà nội trợ “giữ nhà”. Những bữa tiệc kiểu này là một lí do dễ chấp nhận để các bà mẹ được ra khỏi nhà vào buổi tối, mặc các ông bố xoay xở với chuyện tắm tã và ngủ nghỉ thường ngày của con cái.

Cánh phụ nữ chúng tôi rất thích trò chuyện với những người có nhiều kinh nghiệm hơn, mặc dù các câu chuyện của chúng tôi hầu như lúc nào cũng xoay quanh những đề tài quen thuộc – con cái và việc nhà. Khi học cách để đóng một cái hộp đựng thức ăn cho đúng khớp, chúng tôi cũng bàn luận chuyện làm sao để con ợ sau khi cho nó ăn xong. Thường thì sau khoảng ba tiếng đồng hồ lắng nghe những chỉ dẫn, chơi những trò trẻ con, rồi điền thông tin vào biểu mẫu, chúng tôi về nhà, suy nghĩ làm cách nào để nhét mấy cái hộp nhựa mới được phát hiện ra nhiều công dụng đó vào mấy cái tủ trong bếp vốn đã chật cứng. Có thể một tháng hay lâu hơn nữa, chúng tôi sẽ không gặp lại nhau, cho đến khi có người nào đó đứng ra tổ chức bữa tiệc kế tiếp.

Một ngày nọ, sau bữa tiệc hộp nhựa vào tối thứ năm tại nhà Kay - cách nhà tôi hai căn - khi đang ngồi giặt giũ ở sân sau, tôi bỗng nghe tiếng Kay từ bên ngoài hàng rào gọi vọng vào. Kay nói nhà chị ấy vẫn còn một ít bánh, và không biết có nên mời mấy chị hàng xóm đến nhà ai đó cùng ăn bánh và uống cà phê vào chiều nay không. Đây là một ý kiến mới mẻ. Không ai trong chúng tôi là dân sống lâu năm ở đây và việc chăm sóc con nhỏ đã chiếm hết thời gian của chúng tôi, chính vì thế chúng tôi ít có điều kiện giao tiếp rộng rãi, ngoại trừ những buổi gặp gỡ để bày vẽ nhau làm thứ này thứ nọ. Tôi cũng cho rằng đây là một sáng kiến khá thú vị. Thế là

tôi và Kay lập tức gọi cho những người đã có mặt trong bữa tiệc tối hôm trước đến gặp nhau tại nhà tôi vào lúc hai giờ chiều.

Sau hai giờ chiều thì bọn trẻ phải nghỉ trưa, nhưng chúng tôi quyết định bỏ chuyện nghỉ trưa, chỉ một lần trong tuần thôi. Ngoài trời đang mưa nên bọn nhóc phải chơi trong phòng ăn nhỏ xíu xiu của nhà tôi, còn các bà mẹ thì ngồi trò chuyện và ăn bánh với nhau trong phòng khách. Tuy không thấy được bọn nhóc đang làm gì trong phòng ăn, nhưng chỉ cách nhau một vách ngăn mỏng, nên chúng tôi vẫn có thể nghe được tiếng chúng chơi đùa. Đến khi chúng tôi nhìn đồng hồ thì hai tiếng đã trôi qua, và mọi người phải vội vội vàng vàng ra về để kịp chuẩn bị bữa ăn tối cho các ông chồng. Hai tiếng đồng hồ ấy là cả một thời gian tuyệt diệu mà tất cả chúng tôi đều muốn tiếp tục tận hưởng.

Trong suốt ba năm liền, chúng tôi đã duy trì thông lệ gặp mặt nhau mỗi chiều thứ sáu vào lúc hai giờ. Mọi người dắt theo con cái để chúng chơi đùa với nhau, vung vãi món bánh quy mặn trên tấm thảm phòng khách của bà chủ tuần ấy. Chẳng ai để tâm đến mấy thứ lộn xộn đó. Ai nấy đều có thể nhận thấy rằng, đôi khi những bà mẹ rất dễ mất bình tĩnh với con cái của mình, và cả với ông chồng vốn đáng yêu bỗng nhiên trở nên dễ cáu kỉnh, chẳng biết cảm thông. Chúng ta không sống một mình trên thế giới này, và cũng chẳng phải là những người dị hợm. Chỉ có điều đôi khi chúng ta trở nên dữ dằn do chịu đựng quá nhiều áp lực từ công việc nội trợ cùng với bốn phận làm mẹ, làm vợ. Kỳ lạ thay, mỗi người đều phát hiện rằng phụ nữ nào cũng giống như mình. Vậy thì chỉ việc nói ra những bức xúc ấy với những người bạn thật sự hiểu mình là chúng ta có thể giải quyết ổn thỏa mọi rắc rối rồi.

Mỗi tuần trôi qua, trí óc tôi càng thêm minh mẫn và cuộc sống hôn nhân của tôi càng bền vững hơn, vì tôi đã tìm được một nơi an toàn để xả những cơn tức giận, những nỗi bức bối của mình và học được những cách giải quyết mới. Những bà mẹ, người này học hỏi người kia, đồng thời vun đắp thêm một tình bạn tuyệt vời, còn con trẻ thì học được những việc làm nhỏ có ích (như làm sạch những vụn bánh quy trên thảm) từ nhóm bạn chơi của chúng. Chung quy là vì có những bữa tiệc hộp nhựa!

Chiếc hộp nhựa ấy, sao nó có thể giữ gìn được nhiều thứ đến thế?

CAROL BRYANT



Bài học từ những chú cừ

Là chủ bút của một tạp chí du lịch tầm cỡ, tôi nhận được rất nhiều lời mời đến thăm những cảnh đẹp ở nước ngoài, và mỗi khi có được cơ hội ấy, thì tôi lại mời Linda và Leslie, hai nhân viên trong tòa soạn đi cùng. Dù hai cây bút trẻ này, chỉ là nhân viên, nhưng tôi luôn xem hai cô như hai người bạn thân thiết. Khi Công ty du lịch Anh mời tôi đi tham quan một vòng nước Anh, tôi đã ghi thêm tên hai cô vào danh sách.

Tôi xuất thân chính gốc thị thành, Linda và Leslie cũng vậy. Cả ba chúng tôi đều không có nhiều hiểu biết về mấy con cừ ngoài những khoanh thịt cừ nướng nằm gọn gàng trên đĩa! Còn giờ đây chúng tôi đang ở miền Nam nước Anh, cùng với người tài xế bất đắc dĩ của chúng tôi – Leslie. (Tôi và Linda, đều không biết cách lái xe có tay lái bên trái). Leslie lái xe qua những dặm sườn đồi uốn lượn, những đồng cỏ xanh rì điểm những đốm trắng, đó là hàng trăm con cừ có bộ lông dày sù, trắng như bông.

Một hướng dẫn viên du lịch kỳ cựu được Công ty du lịch Anh gửi đến, anh Brenda Page, kể cho chúng tôi nghe về loài cừ nhiều hơn những gì chúng tôi thật sự muốn biết.

“Những con cừ các chị đang thấy ở đây chính là cừ Hampshire”, Brenda giải thích, “Vào thời điểm này trong năm, lông của chúng rất nặng, nên chúng bắt đầu cảm thấy ngứa ngáy khó chịu, thế là chúng lăn tròn trên đất để tự gãi lưng. Nhưng vì nặng quá nên chúng không thể xoay người để tự đứng dậy được. Nếu các chị có nhìn thấy con cừ nào nằm ngửa, bốn chân chống lên trời thì các chị chớ tưởng là nó đã chết. Các chị cần đi vào trắng cỏ và đỡ nó dậy”.

Ba đưa tôi nhìn nhau lo lắng. Leslie hỏi:

- Chúng tôi có thể thực hành trước với một con sóc không?

Brenda nhìn cô ấy một cách giễu cợt:

- Khi chị trông thấy một con sóc nằm ngửa với bốn chân chống lên trời thì có nghĩa là nó đã chết thật, và không có cách nào để làm cho nó

sống lại được đâu. Nhưng với một con cừu thì khác, nó có thể nằm ở tư thế đó trong nhiều tuần lễ... thật đấy! Khi lật một con cừu lại, chị không nên để cho nó đi ngay. Chị phải chờ cho đến khi lục phủ ngũ tạng của nó trở về vị trí cũ và bộ óc của nó yên vị trong hộp sọ. Nếu chị thả cho nó đi quá sớm, nó sẽ mất phương hướng và có thể ngã gãy chân.

- Anh đã từng cứu con cừu nào chưa?

- Ồ, sao lại chưa! Tôi thường dẫn du khách đi tham quan những đồng cỏ xinh đẹp, và mỗi khi có con cừu nào bị ngã ngửa là tôi lại chọn một người khỏe mạnh trong số họ để giúp tôi đỡ con cừu dậy.

Sau một ngày du ngoạn, chúng tôi tạm biệt Brenda và quay về căn nhà chúng tôi đã thuê.

Leslie nói với Linda:

- Này, này, đừng có mà đưa mắt nhìn ngang dọc đấy nhé. Tớ không có chuẩn bị gì cho việc nâng cừu dậy tối nay đâu đấy.

Tôi hỏi:

- Chúng ta sẽ làm gì nếu nhìn thấy một con cừu bị lật ngửa nhỉ?

Linda đề nghị:

- Có lẽ chúng ta nên gọi cho Câu lạc bộ Ô tô Hoàng gia. Ơ, mà không biết ở Anh có *Dịch vụ cứu hộ cừu* không nhỉ?

Vào nhà, chúng tôi ngồi trước lò sưởi, còn Linda nằm xoa người trên ghế sa lông. Leslie ước hỏi:

- Linda, cậu ngủ chưa?

Linda hé một mắt.

- Đừng có *ngĩ* đến chuyện đó nhé!

- Cậu giơ cả tay chân lên trời xem nào, tớ muốn thử cứu hộ cừu!

- Đi mà thử với Phyllis ấy. Chị ấy có một cái áo choàng lông cừu dày cộp.

Tôi giả vờ trừng mắt nhìn hai cô bạn:

- Nếu vậy thì chỉ có một trong hai đứa được đi chuyến du lịch kế tiếp thôi đấy!

Linda nhìn Leslie:

- Thôi để tớ lật cậu dậy kéo không thì mất cơ hội đi du lịch với sếp!

PHYLLIS W. ZENO



Nhiệm vụ cuối cùng

Eve Jesson cảm thấy cay đắng, nhưng một sức mạnh nội tại – niềm tin của bà – đã giúp bà tiếp tục sống. Bà góa chồng ở tuổi bảy mươi sau bốn mươi ba năm bận rộn với vai trò phu nhân của một vị bộ trưởng. Sau đó bà bị tai biến mạch máu não ở tuổi bảy mươi tư, khiến nửa người trái của bà bị liệt: bàn tay, cánh tay trái và chân trái của bà rất yếu, bà đi lại chậm chạp với cây gậy có bốn chân. Tuy thế đầu óc bà vẫn rất sáng suốt, và không muốn ai phải lo lắng hay chăm sóc bà.

Con gái và con rể của bà thường nài nỉ bà về sống với họ nhưng bà luôn nhẹ nhàng từ chối: “Mẹ không nghĩ đó là cách hay nhất, nhưng mẹ sẽ đến thăm các con thường xuyên”. Bà bán nhà, đem tài sản chia hết cho những người thân của mình và chuyển đến sống trong nhà an dưỡng, nơi tôi làm việc. Chẳng mấy chốc bà đã trở thành niềm vui cho tất cả nhân viên chúng tôi. Bà rất khó tính, nhưng chu đáo và thân thiện vô cùng. Bà tham gia mọi hoạt động của nhà an dưỡng, giúp cắm hoa làm đẹp các phòng và lo cho người này người kia như một bà mẹ vậy.

Khó mà tìm cho bà một người bạn phù hợp để ở chung trong căn phòng ngủ dành cho hai người. Nhiều bà lão trong viện an dưỡng của chúng tôi hoặc sức khỏe hoặc cá tính đang có vấn đề nghiêm trọng, hay đang trong tình trạng lú lẫn. Với dáng vẻ nhẹ nhàng, lặng lẽ, và có thể tự chăm sóc bản thân, cụ Margaret Gravelle dường như là một người bạn cùng phòng thích hợp với bà nhất. Nhưng trí nhớ của cụ Margaret rất kém, cụ chỉ biết cụ chín mươi tuổi và đang ở trong nhà an dưỡng. Người thân của cụ giờ chỉ còn duy nhất một cháu cố họ.

Dù bà Jesson ít khi phàn nàn, nhưng chúng tôi biết cụ Margaret đã đánh thức bà nhiều lần trong đêm khi cụ lẩn thẩn không biết phòng tắm ở đâu hay tiếng động cụ nghe trong đêm là gì. Bà Jesson phải nhắc cụ Margaret đến giờ ăn và dắt cụ vào phòng ăn. Cụ Margaret không thể nhận thức được là trong phòng chỉ có một cái tủ là của cụ, còn cái kia là của người bạn cùng phòng. Có khi cô y tá phải đưa cụ Margaret trở về phòng để thay áo vì cụ đang mặc nhầm áo của bà Jesson.

- Chà bà cụ có khiếu thẩm mỹ lắm đó, - Bà Jesson nói một cách hài hước - đó là chiếc áo lụa đẹp nhất mà người ta vừa tặng tôi hôm sinh nhật.

Một ngày nọ chúng tôi sắp xếp để nhận thêm một bà cụ vào ở, người mà chúng tôi nghĩ rằng sẽ là bạn cùng phòng tốt hơn cho bà Jesson. Tôi nói với bà:

- Cháu nghĩ là trong vài ngày tới bọn cháu có thể đưa đến cho bác một người bạn cùng phòng phù hợp với bác hơn, bọn cháu sẽ đưa cụ Margaret sang một phòng khác.

Cuối ngày hôm ấy bà Jesson xuống phòng làm việc của tôi. Bà nói:

- Đừng chuyển cụ Margaret đi, cụ ấy thật sự cần có ai đó chăm sóc. Ban đêm cụ hay lo lắng lắm. Cụ ấy chẳng có gia đình và đã quen ở với tôi rồi. Cô biết không, tôi đã hỏi Chúa trời nhiều lần là tại sao tôi lại phải tiếp tục sống. Khi ông John nhà tôi mất đi, tôi cảm thấy như thể cuộc đời tôi cũng đã kết thúc theo. Nhưng gia đình, bạn bè và niềm tin đã an ủi tôi rất nhiều. Rồi khi bị tai biến mạch máu não, tôi lại nghĩ *Tại sao Chúa lại hành hạ con như thế này? Tại sao lại để con tiếp tục sống?* Nhưng có lẽ Người có việc còn cần đến tôi. Có lẽ người muốn tôi sống là để chăm sóc cho cụ Margaret. Tôi có thể chia sẻ với cụ ấy chút ít an ủi mà gia đình tôi đã đem lại cho tôi. Cứ để cụ bà ở với tôi. Trông chừng cụ ấy một chút cũng chẳng mất nhiều công sức lắm đâu.

Tựa vào cái gậy chống, bà Eve Jesson nhân từ quay trở lại hành lang dẫn về phòng để thực hiện nhiệm vụ yêu thương cuối cùng mà Chúa đã phân công cho bà.

MARIAN LEWIS



Thiên thần trên chiếc du thuyền

Vào ngày 7 tháng 12 năm 1993, vợ chồng tôi đã mất đi đứa con trai mười một tuổi chỉ ít ngày trước hôm sinh nhật của thằng bé. Hành trình vượt qua đau buồn đó khiến con người gần như kiệt sức, và có những lúc

tưởng như sắp ngã quỵ. Nhưng chúng tôi vẫn phải tiếp tục sống, vì con gái Jayme mười ba tuổi của chúng tôi đang cần một chỗ dựa, quan trọng hơn nữa, Sean – đứa con trai đã mất - chắc chắn cũng không muốn chúng tôi bỏ cuộc. Mỗi lần nhớ đến những câu nói đùa, những tiếng cười trong trẻo, và cảm nhận được tình yêu của con vẫn còn đây là chúng tôi lại lướt qua được những khoảnh khắc khó khăn.

Trong nỗi đau mất con, lúc nào chúng tôi cũng thấy ganh tị trước sự đầy đủ của những gia đình hạnh phúc. Vào lễ Tạ ơn năm đó, năm 1994, một việc đã thay đổi cái nhìn của vợ chồng tôi.

Trước đây, khi Sean còn sống, lễ Tạ ơn luôn là một dịp đặc biệt đối với gia đình chúng tôi. Mọi người trong gia đình quây quần bên nhau, chỉ có bốn người mà thôi. Chúng tôi đã thay nhau nấu những món ăn ưa thích, cùng nhau ăn tối, trang trí nhà cửa với những bóng đèn chớp nháy vui mắt, sau đó ngồi ở ghế bành, vừa ăn bánh trái vừa ngắm nghía công trình của mình. Lần lễ Tạ ơn này, ba người chúng tôi, vì quá đau buồn, nên cần có một kỳ nghỉ lễ “khác biệt” hơn. Mike, chồng tôi, từng ao ước được một lần đi du lịch trên một chiếc du thuyền và chúng tôi nghĩ rằng biết đâu đi du thuyền sẽ giúp chúng tôi vượt qua được lễ Tạ ơn mất mát “đầu tiên”. Khi mất đi người mà bạn thương yêu, cuộc sống của bạn dường như bị cắt đôi thành hai nửa: nửa trước và sau khi người ấy mất, giống như bạn phải bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới dù bạn có thích hay không.

Người ta thường nghĩ mình có thể thoát ra khỏi nỗi buồn bằng việc đi du lịch, và vì thế tôi đã cầu nguyện rất nhiều với hy vọng, rằng chuyến đi sẽ làm vơi đi chút ít nỗi đau.

Chúng tôi lên một chiếc du thuyền xinh đẹp đến Key West. Thời tiết rất đẹp, và vào ngày thứ hai của chuyến đi, một gia đình từ Orchard Lake, Michigan, bước lên thuyền. Đến buổi chiều thì chúng tôi đã biết, đó là gia đình Falzon. Họ có con gái tên Chris bằng tuổi với Jayme nhà tôi. Cả hai đứa có nhiều điểm giống nhau, ngoại trừ mỗi một chuyện, Jayme nhà tôi vừa mới mất em trai.

Hai cô bé chơi với nhau rất vui vẻ. Ngày hôm ấy gia đình chúng tôi ở trên boong tàu cùng với gia đình Falzon, nằm duỗi dài thư giãn và trò chuyện với nhau. Denise hỏi tôi còn đứa con nào nữa không và tôi đã trả lời là không, chỉ có Jayme thôi. Tôi nghĩ chắc gì mình còn có dịp gặp lại họ nữa nên kể cho họ nghe chuyện đau buồn của gia đình mình mà làm gì.

Buổi tối hôm đó, khi xem trình diễn ca nhạc trên boong, tôi đã nhìn gia đình Falzons trong nỗi ghen tị âm thầm và tự hỏi *Làm sao họ biết được gia đình mình đang đau đớn đến chừng nào! Rồi mình sẽ ra sao khi trở lại “bình thường” đây?*

Tuy nhiên, bọn trẻ con rất thích những ngày cùng nhau vui chơi trên thuyền. Đến cuối chuyến đi, hai gia đình cho địa chỉ và hứa hẹn sẽ viết thư cho nhau.

Vài ngày sau lễ Giáng sinh, tôi nhận được thiệp mừng Giáng sinh của gia đình Falzons. Vừa đọc được vài dòng trên tấm thiệp, tôi rùng mình. Denise cảm ơn chúng tôi vì đã giúp họ qua được một kỳ nghỉ lễ. Con trai Brian mười chín tuổi của họ đã mất vào ngày 1 tháng mười năm 1993 tại ký túc xá trường đại học, sau khi rơi vào hôn mê vì đột ngột rối loạn nhịp tim. Tôi rùng rờ, thế là giờ đây Nikki và Jayme nhà tôi đã *giống* y như nhau rồi đấy: cả hai đều vừa mất đi một người thân.

Trời ạ, trong hơn hai ngàn người đi trên chiếc du thuyền ấy, chúng tôi đã gặp một gia đình cũng mất con trai gần như cùng một thời gian với con trai tôi – cứ như thể các con trai của chúng tôi đã sắp đặt cho chúng tôi gặp nhau vậy. Biết gia đình Falzons đang đón Giáng sinh ở một thành phố khác, nhưng tôi vẫn vội vàng viết ngay cho họ một bức thư kể về Sean của tôi, kèm thêm một tấm hình của Sean. Tôi muốn khi đi nghỉ Giáng sinh về họ sẽ nhận được ngay lá thư.

Quả vậy, Chris và Denise đã hết sức bất ngờ. Họ gọi điện cho chúng tôi ngay khi đọc thư xong. Hai gia đình như mở hết lòng ra trò chuyện với nhau – và cứ thế, chúng tôi trở thành thân thiết với nhau mãi đến bây giờ. Denise và tôi thường gọi điện an ủi nhau mỗi khi đến ngày mất của con trai chúng tôi.

Nếu còn sống, lẽ ra năm nay Sean đã tốt nghiệp phổ thông. Và thế là gia đình chúng tôi lên kế hoạch một chuyến đi thăm gia đình Denise trong tuần học sinh trung học phổ thông thi tốt nghiệp.

Sau đau đớn, chúng tôi vô cùng biết ơn những niềm an ủi đã đến với mình, bằng cách này hay cách khác. Và tôi đã hiểu, có yêu thương những người chung quanh, chúng tôi mới cảm nhận được tình yêu của con trai dành cho mình. Chính gia đình Denise đã dạy chúng tôi rằng, có mở lòng ra giúp đỡ người khác, ngay cả khi ta đang rất đau buồn, thì ta mới không bị nỗi buồn chôn chân lại.

SHARI DOWDALL



Giờ đây tôi đã có bạn thân

Chẳng mấy người biết được độ sâu của tình yêu thật sự giữa những chị em gái.

Margaret Courtney

Tôi luôn ghen tị với chị Ellen. Ellen rất xinh và được nhiều người yêu mến. Chị ấy là một người dễ gần và rất độ lượng với mọi người. Tôi thật sự tin rằng “Mẹ luôn yêu chị Ellen nhất”. Những cô em gái khác có hay ghen tị với chị giống như tôi không? Có thể không. Nhưng khi chị tặng cho bố mẹ tôi đứa cháu ngoại đầu tiên, một bé gái tóc vàng óng, mắt xanh lơ xinh đẹp tên Jillian, thì tôi chắc chắn rằng tôi chẳng bao giờ được hoàn hảo như chị ấy.

Từ ngày được sinh ra, Jillian “chiếm” hết cả trái tim và tâm trí của tôi.

Tuy chỉ là một “bà” dì thôi nhưng tôi vẫn cảm thấy tự hào về Jillian như thể tôi là mẹ của nó vậy. Chưa bao giờ tôi biết mình lại có thể dành sự quan tâm lo lắng cho một người khác nhiều như thế. Điều tuyệt vời và thú vị nhất trong mối quan hệ dì-cháu là không có sự can thiệp “thô bạo” của bố mẹ nó. Tôi rất yêu con bé và hay đùa giỡn với nó, không khi nào tôi phải giận dữ vì con bé lười biếng không làm bài tập hoặc khi nó cãi cò với em trai. Khi hai dì cháu đi dạo phố, mặt tôi cứ vênh vênh có vẻ tự đắc lắm, vì ai cũng tưởng con bé là con gái tôi.

Có lần, Jillian nói: “Dì Benita ơi, dì dễ thương lắm, dì thật khác với mẹ con”. Tôi yêu quý những lời ấy biết bao, thế nhưng trong thâm tâm tôi thì lại cảm thấy có lỗi với chị Ellen vì chị không thể có được tình yêu rất dễ thương mà con bé đã dành cho tôi. Không kỳ vọng, không đòi hỏi, không ép buộc..., mà chỉ có sự hài lòng và hoàn toàn thoải mái khi hai dì cháu được ở bên nhau.

Khi còn sơ sinh, Jillian đã mắc bệnh xơ hóa các tuyến. Chị tôi đã chấp nhận tin đó với một quyết tâm không bao giờ đầu hàng. Lúc đầu căn bệnh xơ hóa tuyến không tác động nhiều đến Jillian. Ừ thì con bé có ho nhiều,

nhưng chuyện đó cũng không thể ngăn con bé chơi đùa trong thế giới tuổi thơ của nó, thậm chí ngay cả khi mọi người đều cho rằng con bé ho có nghĩa là nó đang bị cảm cúm. Có nhiều lần, những ông bố bà mẹ khác đã trách chị Ellen đã để cho con bé đến gần các bé khác trong sân chơi chung hay trong trường học khiến con họ rất dễ bị lây bệnh. Mỗi lần như thế, chị Ellen đều không muốn giải thích với họ rằng bé ho là do phổi của bé có bệnh chứ không phải vì cảm cúm.

Đó là những năm tháng chị Ellen gặp phải rất nhiều khó khăn. Khi Jillian mắc bệnh cúm thật, mọi chuyện chẳng hề đơn giản. Có lúc con bé phải dùng cả mặt nạ dưỡng khí để thở, có khi còn phải nằm viện nữa. Con bé đi khám bệnh thường xuyên giống như người ta đến cửa hàng tạp hóa vậy. Rồi còn xét nghiệm máu nữa chứ! Mỗi chẩn đoán, mỗi lịch hẹn của bác sĩ, mỗi cái hắt hơi nho nhỏ cũng bắt phải thử máu – đó là điều mà Jillian căm ghét vô vùng. Con bé la hét, đá chân lung tung cố vùng chạy hoặc làm bất cứ điều gì để khỏi bị lấy máu xét nghiệm. Con bé không tin vào bất cứ lời dỗ dành hứa hẹn nào.

Ngoại trừ đối với tôi. Nếu tôi có mặt lúc đó thì mọi việc chắc hẳn sẽ đỡ phiền phức hơn. Con bé vẫn chống cự, nhưng không đến nỗi la hét om sòm hay tỏ ra quyết liệt như vậy.

Khi những dấu hiệu của căn bệnh ngày càng lộ rõ hơn và con bé nghỉ học ngày càng thường xuyên hơn thì rõ ràng Jillian không giống như những đứa trẻ khác. Chị Ellen không bao giờ tỏ ra nao núng, mà quyết tâm không đầu hàng bệnh tật của con gái. Jillian cũng không phải là một đứa trẻ cá biệt. Vào những ngày khoẻ khoắn, Jillian sinh hoạt bình thường như những bé gái khác – cũng đi học, cũng chơi nhảy lò cò hoặc chơi búp bê Barbie. Jillian rất dễ mệt, nhưng sức khỏe kém không thể ngăn con bé phát triển trí thông minh, hướng ngoại và luôn bận rộn chuyện này chuyện nọ.

Khi Jillian lớn lên, mối quan hệ dì cháu của chúng tôi lại càng thân thiết hơn. Jillian thổ lộ với tôi mọi điều mà con bé không kể được với mẹ nó. Điều này khiến tôi cảm thấy mình là người rất đặc biệt của con bé.

Khi tôi đi vào phòng, gương mặt con bé sáng lên và nó hét toáng: “Dì Benita,” như thể chỉ cần tôi có mặt thôi cũng giúp nó khỏe ra gấp vạn lần mấy thứ thuốc gì đó. Tôi nghĩ điều này hẳn cũng làm cho chị Ellen chạnh lòng ghen tị. Có lẽ đúng thế thật. Theo khía cạnh không lành mạnh về tâm lý thì đây là đòn trả đũa của tôi đối với chị chỉ vì chị ấy được làm chị, lại

luôn luôn hay hơn, giỏi hơn tôi. Giờ đây thì tôi lại hơn hẳn chị ấy. Tôi có được điều mà Ellen không có: sự tin cậy của con gái chị ấy.

Nếu vượt qua một bên những suy nghĩ trẻ con như thế thì Jillian chính là cây cầu nhỏ nối chị em tôi. Chị Ellen và tôi xưa nay không mấy hòa hợp với nhau, cho đến khi Jillian có mặt. Giờ đây chị em tôi gặp nhau thường xuyên hơn, gọi điện thoại để trò chuyện với nhau nhiều hơn. Chúng tôi đã tạo được một mối quan hệ người lớn và giữ một vị trí đáng kể trong cuộc đời của nhau. Tất cả cũng chỉ vì Jillian là mối quan tâm duy nhất mỗi khi hai chị em tôi chia sẻ với nhau những sự kiện quan trọng trong cuộc đời mình.

Tôi thấy chị tôi mỗi ngày một già hơn và mệt mỏi hơn. Những căng thẳng về thể xác và tinh thần đang làm sức lực chị cạn kiệt, nhưng Ellen vẫn không chịu từ bỏ hy vọng. Tôi không biết nhờ đâu mà chị lại mạnh mẽ đến thế mỗi khi nhìn vào đôi mắt của Jillian và biết rằng con bé sẽ không bao giờ được... trưởng thành. Mỗi buổi sáng thức dậy là cái kết thúc đến gần hơn chút nữa, nhưng chị vẫn lạc quan, mặc dù không biết nên dựa vào niềm tin nào. Cuối cùng tôi phải thừa nhận rằng, người chị mà tôi hay đổ lỗi chính là *một người anh hùng* – của riêng tôi.

Cách duy nhất để tôi có thể hiểu được cái chết của Jillian là tin rằng mọi thứ xảy ra đều có lý do của nó. Chị Ellen muốn biết lý do nào hợp lý nhất dẫn đến cái chết của con chị. Phải chăng Jillian đã đưa chúng tôi đến gần nhau hơn và buộc chúng tôi phải chia sẻ với nhau cảm giác hạnh phúc, sức mạnh và nỗi buồn đau?

Một mối quan hệ bền chắc hơn bất kỳ thứ gì chúng tôi từng biết đã hình thành. Chị em tôi đã thật sự yêu thương và tôn trọng nhau. Tôi không rõ nếu không có sự xuất hiện và ra đi của Jillian, thì tình cảm của chị em tôi có được như thế không. Tất nhiên đó không phải là một lý do hợp lý để một đứa trẻ phải chết, nhưng Chúa luôn có những hành động nhiệm màu. Tất cả những gì tôi biết là trước khi Jillian ra đời, tôi có một người chị gái. Còn giờ đây tôi có một người bạn rất thân.

BENITA BAKER



Chào buổi sáng nhé, Tia nắng

Chúng ta sẽ không bao giờ xa nhau. Dù bạn ở đâu thì bạn vẫn luôn trong tim tôi.
Mahatma Gandhi

Đêm đó tôi ngủ không ngon. Cứ thế mà trần trọc, lăn qua trở lại mãi cho đến sáng. Tình cờ tôi biết được kết quả xét nghiệm của cô bạn thân không được tốt lắm. Sáng hôm ấy, tôi thức dậy sớm và tắm vội. Khi tắt vòi nước, nghe thấy chuông điện thoại réo ầm ỹ, tôi vội chạy đến chỗ để điện thoại và nhận được cái tin khủng khiếp ấy lúc người vẫn còn ướt mềm. Tôi cứ đứng đó, mặc cho nước mắt tuôn rơi và nước trên người nhỏ xuống tong tong.

“Chào buổi sáng nhé, Tia nắng”, Doris nói. Chị ngập ngừng trong giây lát rồi thông báo: “Cưng à, nó đã trở lại. Căn bệnh ung thư đã trở lại”. Tôi biết mình lúc này cần phải mạnh mẽ lên vì Doris. Trong chốc lát, tôi nghĩ đến tất cả những gì chị đã làm cho tôi. “Em là người duy nhất chị báo tin này”, chị nói thêm.

Tôi hứa:

- Em sẽ đến đó ngay.

Tôi gặp Doris cách đây sáu năm khi chồng tôi nhận chức mục sư tại một nhà thờ nhỏ thuộc làng quê nơi chị đang sống. Nụ cười rạng rỡ của chị đã lập tức chiếm cảm tình của tôi. Doris đáng tuổi mẹ tôi, nhưng từ trước đến nay tôi chưa từng có một người bạn nào đúng nghĩa như chị cả.

Trên đường lái xe đến bệnh viện, cuốn phim ký ức đưa tôi trở lại những ngày chúng tôi gặp nhau. Khi bố tôi bị chẩn đoán là “không xong rồi”, Doris gọi tôi mỗi ngày ngay khi có kết quả. “Chào buổi sáng nhé, Tia nắng”, mỗi lần gọi cho tôi, chị thường chào hỏi như thế, cho dù buổi sáng ấy dường như thiếu... ánh mặt trời. Nhưng những cuộc điện thoại chị gọi đến vẫn làm tôi mỉm cười. Doris thường ghé nhà thăm tôi và hay mua những món quà nho nhỏ để khuyến khích tôi vui lên.

Vì bố tôi được chăm sóc đặc biệt lâu dài tại một nơi cách nhà tôi hơn trăm cây số nên sức lực tôi gần như kiệt quệ. Tôi làm hai công việc, dạy học ngày Chủ nhật và đi thăm bố vài lần một tuần. Nhiều lần điện thoại di động của tôi reo lên khi tôi đang lái xe trên đường cao tốc về nhà.

“Chào buổi sáng nhé, Tia nắng”, Doris nói oang oang trong điện thoại. “Trên đường về ghé ngang nhà chị nhé. Chị đã chuẩn bị bữa tối cho em rồi đó, cưng à”. Tôi biết chắc bữa ăn tối ấy có gì. Món ăn chơi, vài loại rau củ, bánh bắp và bánh dừa nướng đang chờ tôi.

Đến bệnh viện, tôi gõ cửa phòng chị và nghe thấy tiếng thều thào “Mời vào”. Khi mở cửa ra, tôi nhìn thấy người bạn của tôi đang nằm đó, trên giường bệnh. Chị cười với tôi và thì thầm:

- Chào buổi sáng nhé, Tia nắng. Cám ơn em đã đến.

Căn phòng tối om. Cả những bông hoa mà vợ chồng tôi mang đến cho chị ngày hôm trước trông cũng ủ rũ. Tôi cúi người xuống giường và ôm chị. Hai chị em ôm nhau thật chặt và nước mắt trào. Ban đầu chúng tôi chẳng nói được lời nào. Biết nói gì với một người bạn thân khi biết chắc người ấy sắp phải rời xa bạn mãi mãi?

Tôi cố nói một cách bình thản:

- Em yêu chị lắm, Doris. Em sẽ cùng chị vượt qua chuyện này. Chị có thể tin cậy ở em.

Doris khóc một hồi, rồi chị cũng cho tôi biết điều gì làm chị lo lắng. Chị nói: “Chị buồn vì sắp phải xa em, cưng ạ. Chị mong em bình an”. Bạn thân của tôi đang hấp hối nhưng lại lo lắng về sự bình an của tôi. Tôi trấn an chị rằng tôi sẽ ổn, nhưng tôi biết nỗi thiếu vắng chị sẽ để lại một khoảng trống rất lớn trong đời tôi.

Ngày hôm ấy, chúng tôi nói chuyện với nhau hàng giờ về cách báo tin cho những người trong gia đình chị. Chúng tôi bàn bạc về chuyện hậu sự, về thuốc giảm đau của chị trong quá trình đi đến đoạn cuối của cuộc đời và nhiều vấn đề quan trọng khác. Những tuần kế tiếp sau đó thật sâu thẳm. Ngoài những lúc bác sĩ đến thăm khám để xem chị có đủ thức ăn nước uống trong nhà không, và nhắc chị uống thuốc đều đặn, thì tôi luôn ở bên chị.

Một sáng chủ nhật, tôi thức dậy rất sớm để gọi điện hỏi thăm chị và biết là chị cần được khám ngay lập tức. Tôi vội đẩy chị đến phòng cấp cứu. Ngay ngày hôm ấy chị phải nhập viện và không bao giờ trở về nhà được nữa.

Suốt tuần lễ trước ngày chị mất, tôi đến bệnh viện bốn đến sáu lần một ngày. Tối tối tôi đọc Phúc âm cho chị nghe cho đến khi chị ngủ thiếp đi. Có những buổi sáng tôi đến bệnh viện trước khi chị thức dậy. Chị đã kiệt sức, nhưng chị chẳng bao giờ để mất nụ cười dễ thương của mình.

Mỗi sáng tôi đều được chị chào đón bằng câu nói quen thuộc “Chào buổi sáng nhé, Tia nắng”. Khi nhìn chị ngày càng yếu hơn, tôi tự hỏi không biết tôi còn được nghe câu chào đặc biệt ấy bao lâu nữa.

Buổi chiều hôm đó, tôi nhận được một cú điện thoại. Người ta nói với tôi: “Doris đang nguy kịch. Chị cần phải đến ngay”. Các bác sĩ đang cố gắng tăng thêm một liều thuốc giảm đau cho chị. Ngay khi vào đến, tôi nài nỉ bác sĩ: “Tôi có thể nói chuyện riêng với chị ấy một chút được không ạ?”

“Được”, vị bác sĩ đồng ý. Mọi người rời khỏi phòng để cho tôi có được vài phút với người bạn thân của mình.

Tôi cầm lấy và giữ chặt bàn tay yếu ớt của Doris rồi chúng tôi cùng nhau cầu nguyện. Tôi nói với chị: “Em yêu chị lắm”. “Chị cũng yêu em, Tia nắng ạ”, chị thì thầm.

Bác sĩ thông báo với tôi sau đợt trị liệu: “Chúng tôi hết cách rồi”. Tôi nghĩ mình phải cho chị biết.

Tôi quay lại phòng của Doris. Chị hỏi ngay:

- Có chữa được không em?
- Em rất tiếc, không chữa được chị ơi.

Tôi trả lời và bật khóc. Doris dỗ dành tôi: “Mọi việc sẽ ổn thôi. Đừng khóc nữa em”. Căn phòng yên tĩnh trong vài phút. Doris nghiêng người và run run cầm lấy bàn tay tôi. Chị thì thầm: “Em không biết em có ý nghĩa thế nào với chị trong suốt những năm qua đâu. Có em, cuộc sống của chị thật trọn vẹn”. Vài phút sau chị thiếp đi thật nhanh.

Sáng hôm sau tôi đến thăm chị như thường lệ. Doris rõ ràng đang rất đau đớn và không thể nói chuyện được nữa. Trước khi bác sĩ cho chị một liều thuốc mạnh hơn để làm dịu cơn đau, tôi cùng chị cầu nguyện và hỏi chị rằng chị có biết là tôi yêu chị lắm không. Chị gật đầu. Lúc ấy nắng ủa vào phòng như thể muốn an ủi nỗi buồn đau trong tôi.

Đêm đó Doris sum họp với những người thân của chị nơi Thiên đường. Như đã hứa, tôi ngồi bên cạnh chị trong những giây phút cuối cùng.

Sáng hôm sau tôi bước ra ngoài, mặt trời tháng tám chiếu sáng gương mặt tôi. Nắng sớm ấm áp làm tôi nghĩ đến tình yêu vô biên của Doris. “Chào buổi sáng nhé, Tia nắng”, tôi thì thầm khi ngẩng nhìn bầu trời. Trong tâm trí, tôi nhìn thấy nụ cười của Doris và biết rằng mọi thứ rồi sẽ ổn thôi, chị đã nói vậy mà. Chị đã trở về nhà.

NANCY B. GIBBS



Đội quân tình yêu

*Giàu có là một điều tốt, mạnh khỏe cũng là một điều tốt, nhưng điều tốt nhất là được
nhiều bạn bè thương mến.*

Euripides

“Ôi không!” tôi rên rỉ, lúc chiếc xe của tôi đánh một vòng cua và ngôi nhà của tôi hiện ra. Lẽ ra tôi sẽ rất hồi hộp khi nhìn thấy bốn chiếc xe hơi xếp hàng dọc trên lối xe chạy vào nhà, nhưng sau một tuần đằng đẳng thức canh đưa con trai trong bệnh viện, tôi không ngạc nhiên khi nhà tôi trở thành một đồng hồ độn khủng khiếp. Tôi tắt máy xe và lê gót đến cửa trước.

“Sao cậu về sớm thế?”, từ trong bếp, cô bạn Judie nói vọng ra: “Bọn tớ cứ nghĩ phải một tiếng nữa cậu mới về! Tớ đoán bọn tớ về hết rồi thì còn lâu cậu mới về”. Cô bạn đi về phía tôi, ôm tôi rồi hỏi khẽ: “Cậu khỏe chứ?”

Đây là nhà của tôi ư? Tôi có đang mơ không? Mọi thứ trông thật sạch sẽ. Mấy bông hoa này ở đâu ra vậy ta?

Bỗng nhiên có thêm nhiều tiếng nói khác, thêm nhiều người khác đến ôm hôn tôi. Lorrain (miệng vẫn tươi cười, đưa tay quạt những giọt mồ hôi trên trán) đang ở trong phòng sinh hoạt chung của gia đình tôi, cô ấy vừa ủi xong một núi quần áo sạch sẽ, thơm tho. Regina lướt nhanh vào phòng bếp, cô vừa hút bụi, vừa lau chùi bàn ghế tủ giường trong mọi căn phòng. Joan còn ở trên lầu, đang đánh vật với đám chăn màn trên giường tầng của mấy đứa con trai, hét vọng xuống “Chào cậu”. Cô bạn này đã đem lại trật tự cho cả bốn phòng ngủ.

“Các cậu đến đây từ khi nào vậy?” là câu nói mạch lạc nhất của tôi. Nước mắt tôi tuôn trào. “Làm thế nào... làm thế nào... mà các cậu làm được tất cả những điều này?”, tôi òa khóc, không chút xấu hổ, để tuôn trào mọi dồn nén trong lòng.

Cả tuần nay tôi chỉ biết cầu nguyện cho con tai qua nạn khỏi. Thay vì tỏ mình trong bệnh viện, thì Chúa đã đem trật tự, cái đẹp và sự chăm sóc đầy yêu thương vào gia đình tôi qua bốn “thiên thần” này.

Lorain nói : “Cậu nghỉ ngơi chút đi, Virelle. Bữa tối đã chuẩn bị xong, còn có nhiều thức ăn trong tủ lạnh nữa đấy”. Bàn ăn có cả hoa và những tấm khăn ăn xinh xắn, lại có một món quà nho nhỏ ở chỗ tôi ngồi. Một “bữa tiệc” nho nhỏ được sắp đặt chu đáo với món rau trộn và tráng miệng.

Các bạn tôi nói: “Cậu đừng lo, bọn tớ đã cầu nguyện để Chúa sắp xếp mọi chuyện rồi”.

Sau khi các bạn ra về, tôi đi từ phòng này sang phòng khác, vẫn còn xúc động vì món quà thời gian và công sức bạn bè đã tặng cho tôi. Tôi thấy phòng nào cũng có hoa... và có cả gói quà be bé xinh xinh được đặt trên mỗi giường. Nước mắt lại tuôn trào.

Trong phòng khách tôi thấy có một tờ giấy đặt dưới lọ hoa mẫu đơn xinh xắn. Mảnh giấy như là một biểu tượng của họ: “Đội quân Tình yêu đã ở đây”.

VIRELLE KIDDER



Tuổi thiếu niên kỳ lạ

Tình bạn làm thay đổi tất cả và mầm cây vẫn phát triển trong lớp đất thô, nhưng vẫn cần phân bón – là những bức thư, những cú điện thoại và thỉnh thoảng là những món quà ngô nghê nho nhỏ – để giữ cho mầm cây tình bạn không bị chết khô.

Pam Brown

Cho tay vào sâu trong chiếc hộp kỉ niệm, tôi tìm thấy một cái túi vải được cột chặt. Tôi chần chừ đôi chút trước khi mở ra. Bên trong cái túi cũ này có hơn ba mươi kỷ niệm được viết tay, những lá thư ngô nghê dày cộp, được tách ra bằng những cái chặn sách bằng nỉ đầy màu sắc, dán đầy những hình ảnh rực rỡ, được gửi đi bằng đường bưu điện từ nửa bên kia

vòng trái đất. Tập thư này gói trọn một năm rông của đời người. Phải ai đâu xa lạ, chính là người bạn thân thiết nhất của tôi.

Giờ đây, sau mười năm kể từ ngày tốt nghiệp trung học, cũng đã trưởng thành và suy nghĩ chín chắn hơn, mỗi lúc hồi tưởng lại quá khứ, tôi nhận ra những người bạn của mình - những người bạn đúng nghĩa - những người đã giúp đỡ tôi trong suốt những tháng năm thiếu thời định hình nhân cách, đã hiểu rõ tôi hơn bất kì ai khác. Ngoài những người thân trong gia đình, bạn bè cũng là một phần quan trọng của đời tôi, tôi gặp họ ở trường hàng ngày, họ nhìn thấy những ưu điểm nổi bật và cả nhược điểm đáng chê nhất của tôi. Trên đời này người hiểu rõ tôi nhất không phải là cha mẹ mà chính là người bạn thân nhất. Vâng, một người bạn đặc biệt có tên là Lili.

Lili và tôi gặp nhau vào năm học lớp bảy. Chúng tôi là hai đứa “ốc tiêu” nhất trong lớp, và chỉ giống nhau có bấy nhiêu thôi, còn thì – Lili thích mèo, tôi thích chó; tóc bạn ấy vàng óng, tóc tôi đen; hè nào bạn ấy cũng đi trại hè, còn tôi lăm lăm ở nhà tham gia tổ chức hướng đạo nghề nông của Bộ Nông nghiệp; bạn ấy được nhiều người yêu mến vì xinh đẹp, còn tôi thì ít ai đến gần vì xấu xí, vụng về, thô kệch. Thế mà hai đứa vẫn luôn thấy thoải mái khi ở bên nhau, đó chính là nền tảng lâu dài cho một cuộc hành trình tuyệt vời, mặc dù đôi khi cũng có gập ghềnh.

Thấm thoắt hai đứa đã lên lớp mười. Tôi luôn phải hỏi ý kiến của Lili về quần áo, về cách cư xử với bọn con trai... Lili kết bạn rất dễ dàng, còn tôi, vì rụt rè nhút nhát và thô kệch nên khó lòng làm quen được với ai. Không khí của trường cấp ba đã làm tôi rất khó và mất tự tin.

Một sáng của tháng mười một giá rét, Lili nuốt cả một vốc thuốc Tylenol. Tôi không hiểu vì sao Lili lại hành động ngốc như thế. Tôi rất tức giận vì Lili đã không nói gì với tôi, nhưng ngay lúc đó tôi lại cảm thấy nhẹ nhõm vì hiểu rằng Lili không muốn tôi biết bạn ấy đang đau khổ. Tôi chỉ là một con bé mười bốn tuổi non nớt; tôi biết làm gì để giúp bạn ấy bây giờ? Sau đó Lili hồi phục hoàn toàn, việc tự tử hụt ấy đưa Lili đến gần với tôi hơn. Tôi không còn nhìn Lili như “một siêu sao” nữa, vì Lili cũng có những bất ổn giống hệt tôi vậy. Từ đó trở đi, hai đứa tôi trở thành đôi bạn thân gần bó không rời.

Cha mẹ ta hay đưa ra những quy định này, nguyên tắc nọ – nào là không được uống rượu, không được hút thuốc, nào là phải về nhà trước nửa đêm... Còn bạn bè dạy ta những bài học rất thực tế như – cảm giác

khi được hôn là như thế nào, làm thế nào để pha trò cho người ta cười đến đau bụng hàng giờ liền... Cả cha mẹ và bạn bè đều dạy ta những bài học cuộc sống có giá trị ngang nhau. Lili khuyên tôi đừng quá tự đề cao mình. Chỉ một câu nói hay một ánh mắt của Lili cũng có thể khiến tôi phì cười.

Tôi tự hỏi Lili có giống như chị em gái mình không nhỉ? Tôi cũng có một người chị, nhưng tình yêu tôi dành cho Lili hoàn toàn không giống tình cảm tôi dành cho chị tôi. Tình cảm của tôi đối với Lili sâu đậm hơn tình yêu thương dành cho một người bạn. Lili gần như đã trở thành một phần xương thịt của tôi. Cuối năm lớp mười hai, Lili phải đến New Zealand học một năm trong chương trình trao đổi học sinh giữa hai nước. Lúc ấy tôi đau đớn như mất đi một phần thân thể của mình.

Tôi rất mừng cho Lili vì đây là một cơ hội tuyệt vời để bạn ấy hiểu biết thế giới bên ngoài nhiều hơn, thoát khỏi bóng mây che phủ gia đình đã khiến bạn ấy tự kết liễu đời mình cách đây vài năm. Nhưng bên cạnh đó, thật ích kỷ, tôi lại buồn rĩ người vì chuyện đó. Tôi thấy bơ vơ, lạc lõng khi không có Lili. Tôi viết bức thư đầu tiên cho Lili, thậm chí lúc bạn ấy còn chưa bay qua Thái Bình Dương nữa. Vì không thể bỏ được thói quen có chuyện gì cũng kể cho nhau nghe nên hàng tuần hai đứa đều viết cho nhau những bức thư dài lê thê, dày cộm, phong bì thì lúc nào cũng dán đầy hình. Lịch viết thư của chúng tôi rất đều đặn – cứ tuần này tôi viết cho Lili một lá, thì tuần sau Lili gửi lại cho tôi một lá, và cứ thế. Lili kể cho tôi nghe về cuộc sống sôi nổi mà bạn ấy chẳng thể nào tìm thấy khi ở quê nhà - nào là đi thuyền buồm, leo núi, đi nghỉ mát với gia đình người chủ nhà mà bạn ấy tạm trú, nào là gặp gỡ tiệc tùng với các bạn mới...

Từ khi Lili đi, cuộc sống đối với tôi cũng chẳng còn như cũ – tôi hụt hẫng khi không có bạn ấy bên cạnh nữa, và niềm an ủi duy nhất của tôi là cứ cách tuần lại nhận được thư của bạn ấy. Ngoài Lili ra, tôi chẳng tin ai hết, cũng không muốn bàn luận, không thích trò chuyện và không thể kết bạn với bất kỳ ai. Nhưng rồi tôi cũng tốt nghiệp phổ thông và bước vào đại học. Tôi bắt đầu hẹn hò yêu đương và có bạn trai, người mà bây giờ là chồng của tôi. Trong những việc ấy, tôi không trông chờ ai giúp đỡ khẳng định rằng tôi đủ mạnh mẽ để sống, đủ mạnh mẽ để tự lập, đủ mạnh mẽ để tự mình giải quyết mọi việc. Tôi đã trưởng thành.

Trong những tháng ngày vắng Lili, tôi đã tự xây dựng cho mình một cuộc sống mới, củng cố một mối quan hệ quan trọng, từ một con bé thiếu

tự tin, giờ đây tôi đã tiến được những bước dài để trở thành một người phụ nữ như tôi từng ao ước. Tưởng rằng khoảng trống mà Lili để lại sẽ bao quanh tôi mãi nhưng không ngờ tôi đã sớm thoát khỏi nó trước khi tôi kịp nhận ra.

Một ngày nọ, Lili bất ngờ xuất hiện trước cửa nhà tôi mà không một lời báo trước. Vẫn như những ngày thơ ấu, lúc nào hai đứa cũng quần quýt với nhau. Sau những ngày tháng xa cách nhớ thương, tôi không muốn rời xa Lili nửa bước. Những người yêu mến tôi đã thắc mắc không biết tại sao bỗng dưng tôi lại mất dạng như vậy. Một lần nọ, sau một đêm uống say khướt, Lili suy sụp hoàn toàn. Nằm dài trên một chiếc giường xếp trong một căn phòng ở ngôi nhà mới của Lili (đáng buồn là trong khi Lili đi học xa thì ba mẹ của bạn đã chia tay nhau), tôi có thể nghe thấy tiếng bạn ấy nức nở khóc ở phòng bên. Cuộc sống đã thay đổi – tôi biết điều đó và tôi nghĩ Lili cũng biết, nhưng tình bạn của hai đứa tôi là niềm an ủi duy nhất đối với Lili. Thế mà tôi lại không giúp được gì cho bạn ấy.

Điều trớ trêu là sau khi Lili quay trở về quê nhà cũng là lúc hai đứa thực sự chia xa. Mỗi đứa đi về một nơi, ít liên lạc với nhau suốt một hay hai năm gì đấy. Rồi đến một ngày nọ, khi dọn đến nhà mới, tôi phát hiện những bức thư của Lili trong lúc soạn đồ đạc. Tôi tính mang vứt đi song lại ngần ngại một chút. Tôi lấy ra đọc và nhận ra rằng, những bức thư của Lili là những trang nhật ký, hệt như những bức thư của tôi cũng là những trang nhật ký gửi cho bạn ấy vậy. Tôi nghĩ đến việc gửi tập thư ấy cho Lili, nhưng trái tim tôi lại mách bảo *không nên làm như thế*. Tôi nghĩ có thể Lili sẽ không cần chúng nữa và tôi sẽ giận Lili nếu như bạn ấy vứt chúng đi. Biết bao nhiêu công sức bỏ ra để viết, biết bao nhiêu tâm tư dồn nén, đó là chưa kể đến giá trị giải khuây của những hình ảnh ngộ nghĩnh, những câu nói hài hước của hai cô gái tuổi mười bảy gửi cho nhau, cùng vui với những cái nhìn giản đơn của mình về thế giới. Không, tôi cần phải giữ lại những bức thư này.

Thời đại điện tử đã làm cho mối dây liên lạc của tôi với Lili trở nên dễ dàng hơn. Một tối nọ, tình cờ tôi gặp Lili trên mạng và có được địa chỉ e-mail của bạn ấy. Hai đứa lại tiếp nối tình bạn giống hệt cái cách chúng tôi đã từng duy trì nó khi Lili xa tôi nửa vòng trái đất: viết thư cho nhau. E-mail của chúng tôi luôn đầy những câu như “Cậu có nhớ hồi...” và “Cậu có tin nổi không...”. Không có những tấm hình dán, cũng không có những phong bì được trang trí linh tinh đủ thứ trên đó, nhưng mỗi bức thư vẫn

khiến tôi phải bật cười, vẫn cứ làm tôi xúc động, vẫn làm tôi phải nén tiếng cười phá lên khi đang ở sở làm. Lili vẫn luôn là người bạn thân, người chị em tinh thần của tôi.

Cách đây vài tuần, tôi có nhận được một e-mail của Lili. Bạn ấy báo cho tôi biết đã tìm thấy một cái hộp đựng những lá thư mà tôi đã gửi khi bạn ấy còn ở New Zealand. Cách đây vài năm, Lili đã gói lại thật cẩn thận sau khi đã đánh số từng lá thư một. Bạn ấy nói có mấy lá thư hơi buồn, nhưng đa số còn lại rất vui và hai đứa nên gặp nhau để cùng đọc lại chúng; có lẽ hơi ngớ ngẩn, song Lili đã giữ lại không sót một lá thư nào. Giữ cả một năm trong cuộc đời tôi.

Giờ đây, vì hoàn cảnh, Lili và tôi sống cách nhau bốn tiếng đồng hồ đi đường và luôn cố gắng gặp gỡ nhau bất cứ khi nào Lili trở về nhà. Có lẽ nhiều người cho rằng bạn bè thân thiết đến nỗi cứ dính chặt lấy nhau như chúng tôi là không bình thường, đặc biệt là khi hai đứa chỉ mới mười bảy tuổi. Nhưng người ta đâu có hiểu rằng có rất ít người có thể làm cho bạn phá lên cười một cách vui vẻ sảng khoái, chỉ có người đặc biệt mới có thể đồng cảm với bí mật thầm kín nhất của bạn, và nhìn thấy bạn khóc. Lili là người bạn thân nhất đã giúp tôi chuẩn bị bước vào đời, là người đã bắc cầu cho tôi đến với người bạn thân thiết khác, người bạn tâm giao thứ hai của tôi - chồng tôi.

Một ngày nào đó hai đứa tôi sẽ mượn một cái máy trộn xi măng, mặc những bộ áo quần lao động dễ thương, tính toán xem cần bao nhiêu nước bao nhiêu cát để trộn đều, và làm ra hai cái móng thật xinh đẹp, trên đó chúng tôi sẽ xây nốt cuộc đời của mình. À còn nữa, chúng tôi sẽ in dấu tay của mình lên khối xi măng ướt của nhau nữa chứ.

JENNIFER NICHOLSON



Gương mặt của hy vọng

Tôi gặp Marlene cách đây hơn ba mươi năm, khi gia đình tôi vừa mới chuyển đến sống ở một thung lũng nhỏ nhưng giàu tôm cá, một vùng

hoang dã chỉ có dân Na Uy và bộ lạc Nuxalk bản địa sinh sống. Mẹ của Marlene là một cô dâu người Đức, và gia đình họ đã đến sống ở thung lũng này trước chúng tôi vài năm.

Tôi chưa từng thấy một cô gái nào xinh đẹp như Marlene, với mái tóc màu vàng óng như mật ong và cặp mắt xanh lơ rụt rè. Lần đầu gặp nhau là lúc hai đứa đang học lớp bốn, và Marlene được xếp ngồi bên cạnh tôi. Vì gia đình chúng tôi bị xem là người nước ngoài, không phải dân bản xứ cũng chẳng phải người Na Uy, nên Marlene và tôi lập tức trở thành “người cùng cảnh ngộ”. Hai đứa chia sẻ với nhau mọi thứ, những bí mật, những khao khát và những ước mơ.

Chúng tôi đều lập gia đình khi còn rất trẻ, vẫn còn trong độ tuổi trăng tròn. Marlene kết hôn với một người thuộc bộ lạc da đỏ Nuxalk, con trai của người thợ săn gấu xám. Còn tôi lập gia đình với một người Pháp ở thị thành. Cả hai đều sinh con gái đầu lòng.

Rồi cùng lúc, cả hai đứa đều ly hôn. Vài năm sau tôi chuyển nhà khỏi thung lũng ấy, còn Marlene vẫn ở trong ngôi nhà nhỏ bên bờ sông, một phụ nữ da trắng xinh đẹp sống chung với bộ lạc da đỏ cùng với cô con gái Phoebe.

Khi quay trở lại thung lũng cùng với con gái, tôi và Marlene lại quần quýt bên nhau như thể hai đứa sẽ không bao giờ rời xa nhau vậy. Như hai chị em ruột, chúng tôi luôn ở bên nhau khi gặp khó khăn, và cũng như bất kì chị em ruột nào, thỉnh thoảng chúng tôi cũng cãi cọ, cắn đặng nhau, hiểu lầm nhau và đổ kị nhau. Chẳng hạn như người này nằng nết người bạn trai mà người kia đang để ý. Nhưng rồi chúng tôi lại mau chóng làm hòa với nhau.

Hai đứa con gái của chúng tôi lớn lên và bọn trẻ cũng trở thành bạn thân của nhau, cùng nhau chia sẻ buồn vui trong cuộc sống, như Marlene và tôi vậy.

Thế rồi một ngày kia, Marlene và tôi phải chia tay nhau, mỗi đứa một nơi, và không còn thường xuyên liên lạc với nhau nữa. Có lúc tưởng như tình bạn của chúng tôi đã phai nhạt, nhưng thực ra chỉ vì gánh nặng và áp lực của những bà mẹ đơn thân phải làm việc để nuôi con mà thôi.

Con gái của tôi vào đại học, còn Phoebe, con gái của Marlene lại trở thành một nhiếp ảnh gia không chuyên. Tôi khuyến khích Phoebe đi theo nghề người mẫu vì con bé rất xinh đẹp, hết như mẹ nó vậy. Nhưng Phoebe vốn rất nhút nhát, hiền lành, yêu sự cô độc và rừng núi..., và cô bé

đã từ chối những cơ hội làm việc hấp dẫn. Tuy nhiên, tôi yêu thương Phoebe như con gái mình vậy nên luôn khích lệ Phoebe theo đuổi những ước mơ của chính nó. Nhưng con bé không thể thực hiện ước mơ của nó nữa.

Mẹ đã gọi cho tôi và nói: “Con à, Phoebe chết rồi, thật đấy!”. Tự nhiên tôi rung mình khi nhìn ánh nắng California, quyến với mùi thơm của món gà chiên ngon lành trong căn bếp nhỏ của tôi. Tôi cứ nhìn mãi tấm hình cưới vừa chụp cách đây một tuần của tôi để trên nóc tủ lạnh, không dám hình dung cái tin đáng sợ kia như một con vật ghê tởm đang uốn lượn trong sợi dây điện thoại ngoằn ngoèo.

Tôi không thể tin đó là sự thật khi mẹ tôi kể sơ chuyện Phoebe bị giết vào đêm hôm trước. Tôi hầu như có thể cảm nhận được sự tuyệt vọng của Marlene, và khi quay số gọi Marlene, tôi thậm chí cầu xin Marlene có được sức mạnh và ý chí. Tiếng than khóc đau đớn của Marlene như xuyên thấu trái tim tôi. Dường như có đến hai nạn nhân bị sát hại chứ không phải một, Phoebe và Marlene, mẹ con bé, bạn thân của tôi.

“Ngày mai mình sẽ đến đó”, tôi nói trong tiếng khóc và trong hình ảnh của Phoebe. Phoebe, thật xinh xắn, thật dịu hiền. Tôi nhắm mắt lại và đau nhói khi nghĩ đến con gái của mình. Làm sao bạn tôi có thể chịu đựng một nỗi đau kinh khủng đến dường này cơ chứ?

Marlene gác máy và tôi báo với người chồng mới cưới rằng ngày hôm sau tôi sẽ đi Canada.

Khi máy bay đáp xuống Vancouver, chị tôi và tôi lái xe đến nhà của Marlene ngay.

Chúng tôi lập tức được chào đón trong hương thơm của rất nhiều hoa tươi, trong vòng tay ấm áp của mấy chị em Marlene, tất cả chúng tôi đều khóc, khóc trong nỗi đau quá bất ngờ.

Trước ngày tang lễ, tôi xuống phòng làm việc của Marlene, ngồi trước bức chân dung tuyệt đẹp của Phoebe – Phoebe trong ảnh tươi tắn tràn đầy sức sống – và viết những dòng điệu văn cho con bé.

Ngày hôm sau, Marlene và tôi siết chặt bàn tay nhau khi cùng ngồi trên xe tang đến nghĩa trang. Không biết sao tôi lúc đó lại có đủ sức để đọc hết bài điệu văn đó nữa. Vừa đọc, tôi vừa nhìn bạn tôi trong nỗi đau vô hạn không thể nói được bằng lời. Tại sao một cô bé xinh đẹp hiếm có và rất dịu dàng như Phoebe lại vội vàng vĩnh biệt cuộc đời sớm như

thế? Một cô bé đặc biệt như Phoebe lẽ ra không thể rời khỏi trần gian vì một hành động dã man như vậy.

Sau buổi lễ, đứng cuối nhà nguyện, tôi nhìn thấy Marlene, nước mắt, tan nát cả cõi lòng, vật vờ bên quan tài của con gái và van xin con đừng bỏ đi. Nỗi buồn đau dâng lên như bóp nghẹt trái tim tôi khi Marlene bám chặt vào quan tài của Phoebe, khóc ngất trong vòng tay của chồng cô ấy. Tôi nghĩ đến con gái mình, không dám tưởng tượng việc mình mất đi đưa con yêu dấu vì bị tên bạn trai xấu xa bóp cổ cho đến chết, như Marlene mất Phoebe.

Mãi lâu sau chồng của Marlene mới có thể dìu vợ khỏi quan tài của đứa con gái duy nhất mà không bao giờ Marlene muốn rời xa. Khó khăn lắm chúng tôi mới xoay sở đưa được cô ấy về nhà.

Vài ngày sau, tôi và Marlene lục trong các ngăn kéo của cô ấy và lấy ra những bức ảnh đã chụp cách đây ba thập niên – những bức ảnh lưu giữ năm tháng tuổi trẻ, hy vọng và sức mạnh. Ngồi bệt xuống sàn trong phòng sinh hoạt chung của gia đình Marlene, chúng tôi cùng cười rồi khóc với nhau về rất nhiều kỉ niệm trong những năm tháng đã qua của chúng tôi và của các con nữa. Và sợi dây tình cảm giữa chúng tôi được thắt chặt hơn bao giờ hết.

Sau cái chết của Phoebe ít lâu, Marlene làm một bộ sưu tập ảnh thật to về cuộc đời của con gái. Bộ sưu tập này đánh dấu từng chặng đường đời của Phoebe và được treo trên tường phòng khách của Marlene. Trên nóc lò sưởi, hũ tro hài cốt của Phoebe, dấu ấn về nỗi đau của người mẹ, được đặt ở vị trí trang trọng nhất.

Mới đó mà Phoebe mất đã được hai năm, nhưng hiện giờ, Marlene vẫn còn một nhiệm vụ lớn lao, đó cũng là một trách nhiệm cao quý giúp cô ấy vững bước về phía trước và làm tươi mới lại tâm hồn đã khô héo của mình. Tôi biết rõ nhiệm vụ ấy, Dylan, con trai của Phoebe, giờ đã được bốn tuổi. Gương mặt thẳng bé thật xinh xắn với nụ cười then thò của người mẹ đã mất, người mẹ mà cháu bảo với tôi rằng đang nhảy múa với các thiên thần. Dylan, chính là gương mặt của tương lai, gương mặt của tình yêu, gương mặt của báu vật, và là gương mặt của hy vọng, của Marlene.



Chiếc ghế của nghệ sĩ

Tình bạn là một trong những niềm vui ngọt ngào nhất trong đời. Nhiều người hẳn đã cảm thấy thất bại cay đắng cũng vì không có ai bầu bạn.

Charles H. Spurgeon

Nó trông giống như một cái ghế cũ kỹ bị vứt ra ngoài vệ đường cùng với rác thải trong tuần. Sue – họa sĩ, cô bạn thân đồng thời cũng là chị dâu của tôi, cho biết: “Nó là đồ cổ. Chị đã từng nhìn thấy nó trong những bức họa nổi tiếng. Đó là cái ghế của một nghệ sĩ”.

Và thế là chúng tôi đánh vật với nó, từ cách nhà rất xa, phải qua sáu cái cao ốc để khệ nệ khênh nó về nhà. Chúng tôi mỗi người một bên, âu yếm nâng niu nó. Cuối cùng cái ghế gỗ màu trắng có lưng tựa làm bằng những thanh gỗ, và tay ghế uốn lượn thật duyên dáng ấy được đặt ở hiên trước nhà tôi. Khi rũ bỏ hết đồng rác rưởi bám xung quanh, cái ghế lấy lại phong thái vương giả của nó, như thể nó chỉ dành cho các ông hoàng bà chúa ngồi mà thôi. Ai cũng có thể dễ dàng biết rằng một họa sĩ tài hoa như Sue sẽ lột tả hết tất cả nét vương giả của chiếc ghế trên vải bạt. Tôi biết đó là ý định của cô ấy.

Chúng tôi đều nghĩ rằng Sue sẽ mang theo cái ghế về Maryland, cách nhà tôi bốn tiếng lái xe, nhưng cái ghế lại có ý riêng của nó. Bề ghế sau của chiếc xe không vừa với nó. Dù chúng tôi có cố gắng thế nào, hết đẩy rồi lại ấn, cái ghế cũng nhất định không chịu lọt vào cái thùng xe đầy nhóc mấy cái valy to đùng của gia đình bốn người. Và cũng thế, việc buộc cái ghế trên nóc xe càng không thể xem là một phương án khả thi. Đưa mắt nhìn cái ghế một cách dụi dàng âu yếm, Sue thì thầm: “Chắc chị phải để nó ở lại đây rồi lần tới sẽ ghé lấy vậy”.

Tôi vẫy tay chào tạm biệt Sue và khoan khoái ngồi vào cái ghế của nghệ sĩ ấy. Lần kế tiếp, Sue vẫn chỉ có mỗi chiếc xe ấy, và vẫn gặp phải những khó khăn như lần trước. Quá nhiều hành lý, quá chùng lả người. Cái kiểu thiết kế uốn lượn của tay ghế làm cho nó không thể xoay theo hướng mình muốn được. “Lần sau chị sẽ lấy nó đi”, Sue nói như đinh đóng cột. Cứ thế, cứ thế, hết lần này đến lần khác chúng tôi đều cố hết sức để Sue có thể đem nó đi. Kể cả những lần ít hành lý hoặc ít người hơn, thì

cái ghế cứ mãi cứng đầu nhất định không chịu lọt vào xe, cứ như thể nó đã quyết tâm là phải ở lại trước hiên nhà tôi vậy.

Tôi không thể phản đối quyết định của nó. Tôi dần quen với việc chiều chiều ra ngồi trên chiếc ghế mơ màng nghĩ ngợi, và mỗi ngày tôi lại háo hức trông chờ được ngắm nghía vẻ đẹp tinh tế của nó. Dĩ nhiên là nó không phật lòng khi nó là cái ghế duy nhất mà bất cứ ai đi ngang qua hiên nhà tôi cũng phải chú ý.

Một năm, rồi hai năm, cái ghế vẫn còn ở đó. Mùa hè quất những trận bão lên nó, mùa đông phủ những lớp tuyết trắng xốp và lớp băng nặng nề lên “người” nó. Cái ghế trắng của nghệ sĩ vẫn “kiên cường” trước những khắc nghiệt của thời tiết với vẻ kiêu sa mà không một cái ghế nào để ngoài hiên có thể sánh bằng.

Cuối mùa hè năm thứ hai, tôi quét thêm một lớp sơn trắng lên *cái ghế của tôi*; phải, *cái ghế của tôi* là cách mà giờ đây tôi nghĩ đến nó. Thế là một ngày nọ, khi Sue phân vân “Chẳng biết có khi nào chị đem được cái ghế này về Maryland không nữa”, tôi nghĩ rằng mọi chuyện giờ đây đã an bài. Dù tôi có vừa nói vừa cười thì chị ấy cũng không thể hiểu nhầm: “Chị đã có cơ hội có nó mà không chịu nắm lấy đấy nhé. Bây giờ nó là ghế của em. Em không thể xa nó được. Nó là một phần của gia đình em rồi”.

Chúng tôi thôi không nói về cái ghế nữa. Đến năm thứ ba, tôi đưa cái ghế vào trong nhà. Nó nằm ở phòng sinh hoạt chung, và sau đó tôi đưa nó lên lầu, để ở phòng khách, nơi tôi hay ngồi ngắm nghĩ những chuyện quan trọng trong ngày. Tôi đặt một cái gối hoa trên mặt ghế, bên phải là một chậu cây xanh và bên trái là một bình nước.

Tôi tự thuyết phục mình rằng *cái ghế rất hài lòng*, và tôi tin là nó biết nó đã tìm thấy một mái ấm an toàn. Căn phòng tràn đầy ánh nắng, thi thoảng có một chú mèo nhỏ nằm cuộn tròn trên chiếc gối hoa và tiếng rên grừ grừ của miu ta vang lên ấm áp từ trong lòng ghế. Năm thứ năm trôi qua, tôi có quyền cảm thấy cái ghế *thực sự là của tôi* (vì Sue chẳng còn nhắc nhở gì đến nó nữa), nhưng nếu để ý, tôi thấy những ánh nhìn tự lự thật lâu của Sue bất cứ khi nào chị nhìn về hướng cái ghế. Tôi ra sức tự biện hộ rằng *đấy không phải là lỗi của tôi*. Cái ghế của nghệ sĩ ở nơi nào nó thích.

Nhiều năm sau, khi cái ghế đã trở thành một vật bất di bất dịch trong nhà tôi và tôi không còn xem nó là một vật đặc biệt nữa, khi mọi suy nghĩ về một họa sĩ nắm được cái thần của một chiếc ghế đã phai nhạt, thì Sue

lại bị hết trận cảm cúm này đến đợt sốt siêu vi khác. Chị ấy không thể làm việc trong phòng vẽ của chị nữa, cũng không còn muốn nói về cái ghế nữa, thậm chí với cả tôi. Đến lượt tôi không còn hào hứng với công việc, không thể tập trung vào bất kỳ mục tiêu viết lách dài hạn nào. *Tôi cũng không muốn nói về cái ghế.* Mỗi quan hệ sâu sắc của chúng tôi đã được xây dựng trên nghề văn và được hỗ trợ thêm bởi nghiệp họa. Thế mà giờ đây, các cuộc trò chuyện của chúng tôi dần ít đi. Những điều chúng tôi không nói với nhau ngày một nhiều hơn.

Cuối tuần nọ, bọn trẻ nhà Sue đến thăm gia đình tôi mà không có bố mẹ đi cùng. Suốt thời gian các cháu ở chơi, tôi cứ nghĩ đến người bạn thân thiết của mình đang nằm ở nhà. Tôi nhớ và cần đến tình thân của chị ấy biết bao, và nhận thấy rằng tôi đang để cho tình thân ấy dần trôi tuột mất qua kẽ tay.

Tôi ngồi lên cái ghế của nghệ sĩ và nghĩ về điều đó, nghĩ đến những năm tháng Sue và tôi luôn nhớ đến nhau ngày một nhiều hơn như thể chúng tôi không bao giờ rời rạc những điều cần chia sẻ. Từ chỗ ngồi này, tôi có thể nhìn thấy chiếc xe của các cháu. Đó là một chiếc xe mới, *một chiếc xe to hơn.* Tôi tự nhủ “*Quên nó đi. Mình hãy nghĩ đến thứ gì khác ngoài cái ghế để làm cho Sue hiểu rằng mình luôn yêu chị ấy.*”

Tôi chạy xe đến tiệm bánh, mua nửa chục bánh bông lan sôcôla (thứ bánh Sue rất thích ăn), bốn chiếc bánh nướng xốp và hai tá bánh mì tròn. Tôi lấy ra hai cái lọ mà tôi may mắn mua được ở một chỗ bán hàng hạ giá với dự định làm quà cho Sue khi chị ấy ghé thăm tôi. Thường thì tôi hay tìm mấy thứ đồ gốm đặc biệt để Sue làm mẫu cho những bức tranh tĩnh vật của chị. Tôi gói tất cả những món quà ấy lại cẩn thận và đặt chúng vào thùng xe. Nhưng thăm sâu trong tâm hồn, nơi sự thật thường được giấu kín, tôi biết điều tôi phải làm và thứ tôi phải cho. Tôi nói với cháu trai khi thằng bé mang cái ghế của nghệ sĩ từ trên lầu cao xuống:

- Nhớ nhé David, nếu cái ghế này để không vừa vào chỗ bằng ghế sau xe thì cháu cũng đừng đẩy nó, đừng ấn nó, và cũng đừng ra sức tống nó vào cho bằng được.

Nhưng tôi biết là nó chắc chắn sẽ vừa. Thật dễ dàng và nhẹ nhàng, như thể cái ghế đã sẵn sàng nói lời chia tay với tôi, để đến nơi mà nó biết là cần phải đến.

Đêm hôm đó Sue gọi điện, sự phấn khích và sức sống của chị vỡ oà trong điện thoại:

- Chị không thể tin là em lại cho chị cái ghế.

Chị ấy cứ lặp đi lặp lại:

- Chị biết em thích nó lắm. Chị hứa sẽ chăm sóc, giữ gìn nó cẩn thận và yêu nó thật nhiều.

Và thế là hai chị em lại nói về mọi chuyện mà trước giờ không thể nói với nhau.

Cái ghế được đặt trong phòng vẽ của Sue ở Maryland. Có thể tôi sẽ chẳng bao giờ tìm thấy được cái ghế nào như thế, nhưng tôi cũng sẽ không bao giờ có thể nhân đôi được tình bạn mà tôi đã sẻ chia với Sue.

HARRIET MAY SAVITZ

[Lời tác giả: *Bức họa Chiếc ghế của nghệ sĩ, do bạn tôi – Susan Blastein vẽ, được trưng bày tại Bảo tàng Woodmere ở Chestnut Hill, Pennsylvania, và tại Dinh thống đốc ở Annapolis, Maryland. Susan Blastein đã qua đời vào tháng Tư năm 2000.*]



Cece và Agnes

Mãi nhiều năm sau kể từ lần gặp nhau đầu tiên, Cecelia và Agnes mới trở thành bạn thân của nhau. Cecelia lớn hơn Agnes gần mười tuổi, và hai người không hề biết nhau dù cùng sống trong một thị trấn nhỏ. Tình bạn của họ bắt nguồn từ quan hệ sui gia, khi con gái của Cecelia kết hôn với con trai của Agnes.

Trong những năm đầu, Cecelia và Agnes thường gặp nhau trong những buổi họp mặt gia đình của các con. Hai người rất thích góp mặt chung vui trong những buổi kỉ niệm của con cái như tiệc sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới và các ngày lễ lớn trong năm. Sau khi chồng mất, trong nỗi buồn thương, họ an ủi nhau, động viên nhau và sau đó họ trở thành bạn thân của nhau. Mỗi tuần họ gặp nhau vài lần, cùng ăn trưa, cùng đi mua sắm, đi dạo phố, thăm con cái với nhau.

Hai người cảm thấy hạnh diện biết bao, khi cùng chứng kiến cái ngày con cái của họ lên chức ông bà, và mỗi đứa cháu cố ra đời mang thêm rất nhiều niềm vui cho họ. Khi con cháu đều đã ổn định, Cecelia và Agnes

quyết định ra khỏi cái thị trấn nhỏ bé vùng trung tây của họ, cùng nhau đi du lịch để khám phá đất nước Hoa Kỳ.

Sau nhiều năm họ sống hạnh phúc bên nhau, đã đến lúc Cecelia gặp những khó khăn của tuổi già. Bà cụ đã hơn tám mươi rồi và mỗi ngày mỗi lúc lần hơn. Con cháu của cụ Cecelia phải khó khăn lắm mới quyết định được việc có nên đưa bà cụ vào viện an dưỡng hay không. Bà Agnes, ít tuổi hơn nên trí óc bà vẫn còn minh mẫn, rất sáng suốt và nhanh nhạy.

Là một người bạn thân đúng nghĩa, bà Agnes nhất quyết phải giúp cụ Cecelia bằng tất cả khả năng của mình. Ngày nào bà Agnes cũng vào viện an dưỡng thăm bạn. Suốt nhiều năm như thế, và cả sau này, khi cụ Cecelia không còn nhận ra bạn mình nữa, bà Agnes vẫn thường xuyên đến thăm và trò chuyện với “Cece của tôi”. Rồi cũng đến lúc bà Agnes trở thành bà cụ tám mươi tuổi, và Cece vẫn còn sống, như thể cuộc đời cụ ấy không có lúc kết thúc vậy. Bà Agnes thường nói đùa với các cô y tá trong viện an dưỡng: “Chắc là Chúa đã quên bà bạn Cece của tôi rồi. Nếu như được đi trước, tôi sẽ xin Chúa đến và đưa bà ấy lên thẳng Thiên đàng luôn!”. Mọi người đều cười vang, và chẳng ai nghĩ rằng bà Agnes – biểu tượng của sức khỏe – lại ra đi trước cụ Cecelia.

Ấy thế mà bà Agnes lại về với Chúa trước bà cụ Cecelia thật. Đó là một buổi sáng tháng chạp rét buốt, không một lời trăng trối nào với gia đình và rất nhiều bạn bè của bà. Mọi người trong gia đình bà Agnes đều bàng hoàng trước sự ra đi bất ngờ này. Tang lễ của bà Agnes phải hoãn lại vài ngày vì trời quá rét đã khiến mặt đất bị đông cứng lại.

Rồi đến ngày gia đình bà Agnes tụ họp lại để tưởng nhớ bà. Khi con trai và con dâu của bà chuẩn bị đến nhà thờ thì họ nhận được điện thoại từ viện an dưỡng gọi đến báo tin bà cụ Cecelia vừa từ trần.

Tin bà Cecelia từ trần lan khắp nhà thờ trong lúc đang cử hành tang lễ cho bà Agnes, hẳn có người phải ngạc nhiên lắm khi nhìn thấy những nụ cười, thậm chí còn nghe thấy vài tiếng cười phá lên trong một buổi lễ tang đau buồn. Thế nhưng, nếu ai đã biết rõ về hai bà cụ này, từng nghe bà Agnes hứa là “sẽ nói với Chúa” nếu như bà lên thiên đàng trước, thì ngay lập tức, người đó sẽ tìm thấy niềm an ủi và bình yên. Cả hai người bạn thân này đã cùng trở về bên Chúa và họ chắc chắn sẽ mãi mãi bên nhau.

MARY TREACY O'KEEFE



Vòng quay ký ức

Tôi từng nghe ai đó đã nói rằng, ký ức, 80% là được gợi nhắc bởi mùi vị. Tôi không biết tỷ lệ phần trăm này có đúng không nữa, nhưng mỗi lần đưa một miếng bánh mì lúa mạch đen vào lò nướng là tôi lại nghĩ đến Laurie.

Năm mười hai tuổi, tôi phát hiện ra loại bánh mì nướng mà tôi vẫn ăn không phải là... bánh mì trắng. Lần đó tôi ngủ lại nhà của cô bạn thân, Laurie. Sáng hôm sau, lần đầu tiên ngủ thấy mùi thơm lừng của hạt carum trong chiếc bánh mì lúa mạch đen bị nướng cháy sém, tôi ngạc nhiên rồi bật cười khi phát hiện ra: cô nàng Laurie đang nướng bánh mì. Thế rồi Laurie cho tôi nếm thử một miếng,... thích mê toi! Sáng hôm ấy, vừa ăn miếng bánh mì nướng giòn rụm, tôi vừa nhận ra rằng chỉ bằng cách làm đơn giản này, nhỏ bạn thân đã giúp tôi khám phá những điều thú vị khác nữa. Và đó là một trong những điều tốt nhất mà một người bạn thân làm được cho chúng ta.

Aristote định nghĩa tình bạn là hình ảnh của một tâm hồn tồn tại trong hai thể xác. Chắc chắn rồi, như Laurie và tôi vậy mà. Tình bạn của chúng tôi đã có từ thời thơ ấu, trước khi có bạn trai, và thời bông bột của tuổi trẻ. Mỗi quan hệ thân thiết đó không ngờ lại là sự chuẩn bị hết sức tuyệt vời cho đời sống hôn nhân sau này của hai đứa. Hễ cứ rảnh lúc nào là hai đứa lại ở bên nhau lúc đó. Hai đứa học chung một lớp, thường tâm sự với nhau những điều thầm kín, đứa này chưa nói hết câu thì đứa kia đã biết trước bạn mình sẽ nói gì rồi. Hai đứa có chung niềm đam mê, nhiều lần tranh cãi rất hăng, nhưng vẫn gắn bó nhau không rời. Trong lòng chúng tôi không còn chỗ cho những đứa bạn nào khác không có cùng "tần số".

Tình bạn của chúng tôi bắt đầu từ thời hai đứa chỉ là hai nhóc tí mới toanh vào học lớp ba của một trường Cơ đốc giáo. Chúng tôi ngồi với nhau trong phòng ăn trưa, đều là nạn nhân tám tuổi bị tụi bạn cùng lớp tẩy chay, bị phân biệt đối xử; vì thế mà chẳng mấy chốc hai đứa trở thành

đôi bạn thân. Chúng tôi không hề rời nhau trong suốt 5 năm học ở đó, cho đến khi bố mẹ tôi quyết định dời nhà mà không đếm xỉa gì đến tình cảm của hai người bạn nhỏ. Nhưng tình bạn của hai đứa vẫn sâu đậm - mặc kệ những lần dời nhà gần như là liên tục của ba mẹ - qua những cuộc họp mặt, những lần thi tốt nghiệp và những cuộc thám hiểm.

Suốt nhiều năm sau đó, thỉnh thoảng hai đứa mới liên lạc với nhau. Laurie đã viết thư cho tôi khi bố của bạn ấy mất. Tôi gửi bạn thiệp cưới khi lấy chồng và cứ mỗi khi có con, tôi đều gửi thư báo tin cho bạn biết; 5 năm Laurie mới viết thư trả lời tôi một lần. Mỗi lần nhận thư hồi âm của Laurie là một lần tôi bất ngờ với địa chỉ mới của bạn, báo hại tôi phải gạch bỏ địa chỉ cũ và sửa chữa danh bạ không biết bao nhiêu lần.

Laurie từng là một nhà thơ, một phóng viên, một họa sĩ ở Mexico, và cũng là một kiểm lâm ở những vùng xa xôi. Laurie thường trêu chọc những giấc mơ về cuộc sống lãng mạn của tôi là... quá chán! “Mình biết ngay là bồ chỉ muốn nhốt mình trong một hàng rào màu trắng mà thôi”, có lẽ Laurie sẽ trách tôi như thế. Tôi thường cảm thấy mình như một đoá hoa phong lữ yếu ớt làm cảnh bênậu cửa sổ, bên cạnh là cảnh hồng leo hoang dại đầy sức sống - là bạn. Nhưng tôi luôn biết Laurie yêu thương tôi vì chính con người của tôi.

Qua bao năm tháng tôi lại nghĩ về Laurie ngày một nhiều hơn, dù cho hai chúng tôi ngày càng ít được gặp nhau. Giờ đây tôi ngắm nhìn bốn cô con gái của mình lớn lên, xinh tươi như những loài hoa biểu tượng cho mỗi tính cách khác nhau, tôi lại nhớ đến Laurie. Tôi nghe các con chọn trang phục, bàn luận về bạn bè, hay cố câu giờ để bạn bè được ở bên nhau thêm chút nữa, không câu nệ hình thức, mục tiêu, kế hoạch, hay cha mẹ của nhau – bọn trẻ luôn cố gắng thể hiện phẩm chất của chính mình, giống y như cách Laurie và tôi từng làm.

Đôi khi tôi nghĩ *mình không thể già đến mức quên hết những điều này được*. Tôi kể với đám con gái của mình rằng *thời của mẹ không có đầu máy video, muốn xem phim thì mẹ và cô Laurie phải đến rạp chiếu bóng*, và chúng láu lỉnh hỏi lại: “*Thế thời của mẹ không có điện hả?*”

Ấy vậy mà trong ký ức tuổi thơ có lúc cũng gợn lên những bóng mây đen, đôi khi đáng yêu, đôi khi mãnh liệt, đó là tất cả những gì tôi phải rút ra để dạy các con gái của mình nên sống trung thực và sống hết mình. Tất cả những quyển sách nuôi dạy con trẻ trên kệ đều không thể gọi lên vết

tích gì của một người bạn thân đã “mất dấu”, hay niềm vui được ở một mình bên bờ hồ vào một ngày mà ta ước chi chẳng bao giờ kết thúc.

Trong bức thư gửi cho tôi gần đây nhất, Laurie viết rằng bạn không còn làm kiểm lâm nữa, đã kết hôn và hiện đang sống trong một ngôi nhà bằng gỗ tuyết tùng mà hai vợ chồng gọi là “căn buồng phố thị”. Mùa hè vừa rồi là lần đầu tiên chúng tôi gặp lại nhau sau 22 năm cách biệt. Sau khi đi thăm họ hàng, gia đình tôi đã đến “căn buồng” của Laurie dùng cơm tối với vợ chồng cô. Laurie và tôi trò chuyện, cười nói và quay trở lại với những năm tháng tưởng chừng đã mất. Khi tôi cho các con biết nhờ tình bạn thuở thiếu thời của tôi và Laurie mà tôi hiểu được cuộc sống của các con, tôi nhận thấy bọn trẻ đã có được một điều gì đó từ cuộc hội ngộ sau 22 năm này, một quãng thời gian gần gấp đôi tuổi đời của chúng. Hai người bạn cũ ôm nhau, trao nhau những tấm ảnh để chồng con hai bên được biết cuộc sống của mỗi người. Nhờ đó, các con gái của tôi hiểu rõ hơn tâm hồn, tính cách của mẹ chúng từ lúc còn thơ ấu cho đến tuổi thanh xuân.

Các con gái của tôi chỉ thấy được thời điểm Laurie và tôi gần bốn mươi tuổi. Nhưng một ngày nào đó, tất cả những gì diễn ra với chúng tôi sẽ lặp lại với các con tôi, các cháu sẽ hồi tưởng về những người bạn thời thơ ấu, có lẽ đó là khi các cháu nuôi dạy các con gái, khi chúng có được những người bạn thân thiết.

Trong ký ức của tôi có những vòng quay cuộc đời; trái tim tôi tràn đầy tình yêu thương đối với mỗi vòng ký ức ấy.

VALERIE SCHULTS



Nancy và Caroline

*Bạn bè là những người giúp bạn được là chính mình thay vì trở thành con người mà bạn
mong muốn.
Marle Shain*

Trong một lần lau chùi dọn dẹp cái bàn viết cũ kỹ trong phòng làm việc, tôi phát hiện ra một bức ảnh. Bức ảnh đó đã ố vàng theo thời gian, và quăn queo các góc, nhưng nếu nhìn kỹ, tôi vẫn có thể nhìn ra gương mặt của hai bé gái, choàng tay ôm lấy nhau, miệng tươi cười nhìn vào ống kính. Những luồng sóng kí ức ập về trong tôi!

Bức ảnh ấy được chụp cách nay hai mươi bốn năm, lúc đó hai cô bé trong ảnh vừa tròn tám tuổi - Nancy, con gái út của tôi, và Caroline, một bé gái xinh xắn với mái tóc nâu óng ả và đôi mắt nâu to tròn.

Hai đứa rất thân nhau, luôn cặp kè với nhau như hình với bóng.

Tôi biết Nancy và Caroline đã gặp nhau ở một góc sân của trường mẫu giáo, và từ đó hai đứa chẳng bao giờ rời nhau. Trò chơi yêu thích nhất của hai đứa là mặc quần áo cho búp bê. Đó là một tình bạn đúng nghĩa.

Lên lớp hai, Nancy và Caroline trở thành một cặp khiến mọi người phải chú ý. Chúng quấn quýt bên nhau, và chỉ biết có nhau.

“Cô sẽ tách hai đứa ra”, bực mình vì không thể chịu đựng cảnh hai đứa cứ mè nheo để được ở gần nhau, hầu như ngày nào cô giáo cũng hăm he như thế. Nhưng vì quá cảm động trước tình cảm gắn bó của hai đứa, cô giáo không bao giờ có thể thực hiện được lời răn đe của mình.

Nhưng khi lên lớp ba, hai đứa không còn được học chung một lớp nữa. Ban đầu, trong cảnh thiếu vắng nhau, hai đứa luôn miệng oán thán số phận. Thế mà hai đứa trẻ vẫn xoay sở để gặp được nhau bất cứ khi nào chúng có thể – vào giờ ra chơi, lúc xếp hàng đi ăn trưa, hay trên chuyến xe buýt đưa đón học sinh... Chẳng đứa nào cần phải dặn “Nhớ dành chỗ cho tớ!” vì làm sao có thể ngồi xa bạn thân của mình kia chứ!

Rồi hai đứa đã trải qua thời thơ ấu vô tư; cùng chơi nhảy dây với nhau cho đến lúc đôi bàn chân phồng rộp lên, rồi cùng nhau xuống phố ăn kem vào những chiều thứ bảy; sau đó cùng nhau trải qua thời kỳ nổi mụn, thời biết mặc áo ngực, thời kỳ làm bối rối các chàng trai, và làm hoang mang các bậc cha mẹ, những người không còn khả năng hiểu con mình nữa.

Và bọn trẻ tin rằng cuộc sống này cứ mãi mãi êm đềm như thế.

Cho đến một ngày, trong tiếng nức nở, Caroline đã nói một câu không thể tin được: “Tớ sắp chuyển nhà đi rồi”.

Chuyển nhà đi. Bọn trẻ không thể hiểu nổi tại sao lại thế.

“Không công bằng!”, Nancy - con gái tôi - cay đắng nói, “Không công bằng chút nào!”

“Tớ sẽ không đi”, Caroline nói thật cương quyết.

Liên tục có những cuộc điện thoại đầy âu lo, những kế hoạch thì thầm trao đổi nhưng không bao giờ thực hiện được. Đau đớn nhất là chẳng có cách nào để hai đứa trẻ có thể thay đổi được số phận.

Vào một ngày sầu thảm, tấm biển rao bán nhà được dựng trên bãi cỏ nhà Caroline. Và chẳng cần chờ đợi lâu để tấm biển đó được hạ xuống, rồi có một chiếc xe tải chuyên làm dịch vụ chuyển nhà đậu trên lối vào nhà con bé. Trong nháy mắt, ba nhân viên vạm vỡ của dịch vụ chuyển nhà khênh ra nào là bàn bếp, nào ghế trường kỷ, và những con thú nhồi bông mà hai đứa nhỏ từng âu yếm cưng nựng suốt một thời từ trẻ con cho đến tuổi dậy thì.

Hôm ấy, mọi người đều quá bận nên không ai để ý đến hai cô gái nhỏ mười bốn tuổi mặc đồ jean, đứng bên nhau trong ánh hoàng hôn, bịn rịn nói lời tạm biệt.

Bây giờ ngắm nhìn bức hình đã ố vàng của Nancy và Caroline, tôi liên tưởng đến một hình ảnh khác, hình ảnh hai cô bé nước mắt lã lã trên má, đứng nhìn nhau trên bãi cỏ của một ngôi nhà trưng biển bán.

Vào ngày hôm ấy, hai cô bé đã trải qua một trong những kinh nghiệm xót xa nhất trong đời: Bạn sẽ chẳng bao giờ có một người bạn thân nào khác giống như người bạn thân đầu tiên.

SALLY FRIEDMAN



Thế nào là một người bạn thân đúng nghĩa?

Chẳng có khóa học nào dạy chúng ta cách trở thành một người bạn thân, hay tìm một người bạn thân như thế nào. Cũng chẳng có dịch vụ môi giới nào giúp hò hẹn kết bạn để bạn có thể đăng ký. Nếu may mắn, bạn có thể bất ngờ tìm được một người bạn thân đúng nghĩa để gắn bó lâu dài.

Trong tình bạn cần có một “nguyên tố hóa học” kỳ lạ đóng vai trò là chất xúc tác. Là tôi muốn nói đến “nguyên tố hóa học” có tên là “khẩu” (miệng) đấy, nguyên tố này có đặc tính là rất *cơ động*. Nếu không, những gì bạn có chỉ là một mối quen biết xã giao vậy thôi.

Ai cũng có thể hiểu điều này, điều kiện đầu tiên để có tình bạn là trò chuyện liên tu bất tận trong vòng ít nhất là... bảy tiếng rưỡi, sau đó là đi về nhà và rồi lại gọi điện thoại cho nhau để nói về tất cả những thứ chưa được bàn bạc trực tiếp, chẳng hạn như trường hợp tôi và Judith, bạn thân nhất của tôi. Ấy bởi vì Judith là một người chuyên viết bài cho báo, giống như tôi. Chúng tôi gặp nhau ngoài phố, ở sở làm, về đến nhà lại gọi điện thoại, sau đó là viết thư cho nhau vì rất nhiều chuyện dang dở chưa được nói hết. Rồi còn gửi cho nhau bản photocopy bài viết của hai đứa về cuộc gặp gỡ và cuộc nói chuyện điện thoại vừa rồi nữa chứ!

Tại sao Judith lại trở thành bạn thân nhất của tôi ư? Cực kỳ dễ hiểu.

Này nhé, lần đầu tiên tôi đến nhà Judith chơi, đập vào mắt tôi là poster *Purina Cat Chow* to đùng được dán trên cửa tủ lạnh nhà bạn ấy, cả cái poster lẫn cách dán đều giống y chang cái poster tôi dán trên tủ lạnh nhà mình. Thế là chúng tôi trở thành bạn thân, thế thôi.

Chồng của chúng tôi đều là những người rất bình thường. Nhiều người khi tâm sự với bạn thân của mình thường ước ao có được một đức ông chồng “ngoại hạng”. Nếu được yêu cầu phải cung cấp thông tin để điền vào một biểu mẫu trước khi có chồng thì thế giới này chắc chắn sẽ thay đổi nhiều lắm, nhưng có ai làm như thế đâu.

Bây giờ thì chúng ta hãy xem lại các tiêu chuẩn để chọn một người bạn thân nhé: nói chuyện với nhau không dứt, biết trang trí tủ lạnh độc đáo, có một ông chồng bình thường. Bạn có cần thêm điều kiện gì nữa không? Còn chúng tôi, thế là đủ rồi.

Ồ, thật ra tôi đã quên một tiêu chuẩn tối quan trọng: *rộng lượng*. Tôi không có ý nói đến chuyện “rộng rãi về tiền bạc” đâu nhé! (Vì có rất ít phụ nữ quan tâm đến cái kiểu rộng rãi này). Đàn ông phát minh ra tiền, rồi họ lại phát minh ra các cao ốc văn phòng mát mẻ để làm chỗ trò chuyện về tiền bạc của mấy ông, rồi họ lại ghi các con số trên giấy để gửi cho nhau.

Còn với phụ nữ, khi nói đến “rộng lượng,” trong tình bạn thì tôi muốn nói đến sự thoáng đạt của tinh thần: không tị hiềm, không hẹp hòi, và

cùng chí hướng. Bạn hẳn sẽ nói: “Chắc chắn là vậy rồi”, nhưng trời ạ, không dễ tìm thấy điều đó ở một người bạn đâu nhé.

Tôi từng có một người bạn thân là nhà vật lý trị liệu chuyên nghiệp, đó là một cô gái rất dễ thương. Rủi thay, nhà vật lý trị liệu và phóng viên chuyên viết bài cho trang hài hước trên các báo thì lại không hợp nhau lắm.

Lần đầu tiên nhìn thấy ngôi nhà của Marion, cô bạn là chuyên viên vật lý trị liệu, tôi nói đùa: “Ồi trời, ngôi nhà gì mà lụp xụp thế!” (Thật ra đó là một ngôi nhà cực kỳ nguy nga và lộng lẫy, ai nhìn thấy cũng đều phải trầm trồ). Thế là Marion nhìn tôi và nói: “Stephanie này, bồ có vẻ hơi ác cảm với mình đấy”.

“Mình chỉ đùa thôi mà!” Tôi nói. Marion chỉ nhìn tôi như thể trên mặt tôi có một con cóc gớm ghiếc đang bám vào vậy.

Marion và tôi cố làm bạn với nhau được một thời gian ngắn, nhưng quan điểm của chúng tôi về cuộc sống hoàn toàn khác xa nhau. Theo cô ấy, tôi là kẻ mất trí; tôi cũng thừa nhận mình không bình thường, nhưng tôi xứng đáng được trả tiền cho cái “không bình thường” đó.

Sau đó tôi không qua lại với Marion nữa, vì tôi cảm thấy cô ấy hay xét nét từng lời ăn tiếng nói và cách hành xử của bạn bè. May mắn thay, Judith, bạn thân của tôi sau này thì lại không như thế.

Là như thế này, mới đây tôi có gọi cho Judith và nói: “Này, trong dịp lễ Tạ ơn sắp tới, bồ định viết cái gì đấy?”

Judith trả lời: “Về chuyện hút mỡ, mình viết rằng mỗi lần nhìn món xốt sền sệt làm từ trái việt quất là mình lại nghĩ *hắn đây chính là thứ mà người ta ăn vào để rồi lại phải tốn tiền để hút ra*”.

Tôi reo lên: “Hay quá, mình có thể mượn tạm ý tưởng ấy không?”

Cô ấy đáp ngay: “Bồ cứ việc, thoải mái”.

Nhưng tôi đã không nói thật với bạn thân của mình: Bài viết của tôi không nói gì đến món nước xốt trái việt quất – mà ca ngợi óc hài hước của Judith.

Và bây giờ tôi phải dành khoảng bảy tiếng rưỡi trong lịch làm việc để gặp Judith thảo luận về điều này, trong khi ngồi một mình nặn óc ra để viết thì có thể mất... bốn tiếng rưỡi mà thôi.

STEPHANIE BRUSH



Của tôi cũng là của bạn

*Bạn bè phải đi đến một sự thỏa thuận. Bạn khoan dung với bản chất con người của tôi
và tôi sẽ khoan dung với bản chất con người của bạn.*

Pam Brown

Trông Judy chẳng có vẻ gì là một người bạn phù hợp với tôi. Chúng tôi cân nặng xấp xỉ bằng nhau, chỉ có điều cô ấy cao hơn tôi... 13cm. Suốt thời niên thiếu, Judy có rất nhiều người theo đuổi, được về nhà khuya hơn, có công việc bán thời gian ngon lành hơn (Judy khai gian tuổi và trở thành một trong những nhân viên bán nước hoa hảo hạng của một cửa hiệu ở khu mua sắm Brooklyn; còn tôi nhận quần áo bẩn ở tiệm giặt ủi của ba tôi). Những thứ mà tôi phải đánh vật một cách khổ sở mới hoàn thành được – như môn Toán, tiếng Tây Ban Nha,... thì Judy chỉ cần học một là đã biết mười một cách xuất sắc.

Sau khi tốt nghiệp trung học, cả hai chúng tôi đều theo học ở Đại học Brooklyn. Ngày ngày, chúng tôi đi đi về về cùng nhau cho đến ngày hai đứa đều tốt nghiệp cử nhân khoa giáo dục sơ cấp. Vào một ngày tháng chạp giá lạnh, chúng tôi hẹn nhau đi khám sức khỏe để bổ sung vào hồ sơ xét bổ nhiệm giáo viên. Chúng tôi đi tàu điện đến Phòng Giáo dục và đứng vào hàng người nối đuôi dài dằng dặc tưởng như bất tận. Dòng người xếp hàng làm tôi liên tưởng đến trại lính. Cả trăm sinh viên xếp thành hàng một, đi từ phòng khám này sang phòng khám khác để được đóng dấu vào tờ đơn xin việc.

Qua được nửa cái ngày dài lê thê ấy, bọn sinh viên chúng tôi láo nháo đứng nghỉ tạm tại nhà vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh, rửa mặt mũi, thoa lại chút son – son của tôi màu hồng nhạt, còn của Judy là màu quýt nóng – chúng tôi lại vội vàng xếp hàng.

“Ai có tên từ A đến F, theo tôi”, một bà vạm vỡ la oang oác. Có vẻ như nghề tay trái vào ngày nghỉ cuối tuần của bà là đóng vai cai ngục trong mấy bộ phim hình sự hay sao ấy. Tuyệt thật! Forman và Finkel, chúng tôi

vui mừng lật đật đi theo bà trở lại cái phòng vệ sinh mà chúng tôi mới từ trong đó ra. Rồi bà đưa cho mỗi đứa một cái ly giấy, cái kính:

- Lấy nước tiểu cho vào đây, vui lòng làm nhanh lên. Lịch làm việc sắp sao lắm đấy, đừng có mà lề mề.

Điều cuối cùng tôi muốn làm trên đời này, ngay bây giờ, là lề mề câu giờ. Tôi mới vừa từ phòng vệ sinh ra cách đây chưa đầy năm phút, làm sao tôi có thể lấy nước tiểu được nữa cơ chứ? Judy và tôi vào ngồi trong hai gian vệ sinh kề nhau. Không tới năm giây sau, tôi đã nghe thấy Judy hoàn thành nhiệm vụ. Thế là tôi lại càng thêm sốt ruột. Tôi thì thảo:

- Bờ làm thế nào mà nhanh vậy?

Tôi nghe Judy cười khúc khích:

- Dễ thôi mà. Tội mình mau mau ra đi. Cái bà hắc xì dầu ấy làm mình sợ quá.

Rồi tôi nghe thấy tiếng giạt nước dội cầu.

Tôi từng khâm phục, ngưỡng mộ Judy nhiều thứ – mái tóc đen dày, hay khả năng nhớ lời bài hát chỉ sau một lần nghe, và kinh nghiệm tình trường – nhưng không gì độ lại được sự nỗ lực của tôi dành cho khả năng đi vệ sinh theo yêu cầu của cô ấy.

Tôi rên rỉ:

- Mình chẳng thể nào đi được, làm sao mà một người vừa mới đi xong lại có thể còn dư chút gì để làm mẫu chứ?

Tôi cố pha trò, nhưng không cảm thấy có gì đáng cười.

Tiếng bà "cai ngục" lại oang oang:

- Gặp tôi tại cầu thang, chúng ta sẽ đến phòng xét nghiệm để thử máu trong ba phút nữa.

Tôi bắt đầu toát mồ hôi, thì thảo với Judy ở phòng bên:

- Cứ đi đi, đừng đợi mình. Mình không muốn bồ lỡ việc vì mình đâu.

Judy cũng thì thầm:

- Mình sẽ không đi mà không có bồ. Bình tĩnh đi. Chẳng sao đâu. Mình sẽ hiến cho bồ một quả thận nếu bồ cần; bồ không nghĩ là mình có thể chia bớt nước tiểu của mình sao? Đưa cái ly của bồ qua bên dưới khe cửa đi. Mình sẽ chia bớt nó cho bồ.

Tôi đưa ly qua, và Judy rót một nửa cho tôi. Cả hai đứa nhanh chóng chạy ra khỏi phòng vệ sinh và đưa ly của mình cho một bà đang đứng gác ở cửa.

Nhẹ cả người, tôi ôm chặt lấy Judy khi hai đứa tiếp tục đi về phía cầu thang.

- Mình rất sẵn lòng đền bù cho bồ bằng cách chia máu mình cho bồ để xét nghiệm - Tôi nói thế và ước mong mình có thể làm điều đó cho bạn.

Judy chỉ mỉm cười:

- Dù gì thì cũng đừng vội phần khởi quá. Biết đâu họ sẽ thông báo cho bồ biết là có chất albumin trong nước tiểu của bọn mình. Mình có thể bị bệnh tiểu đường di truyền từ mẹ, và chất albumin cũng có thể tố cáo cuộc sống lãng nhăng của mình. Quên nó đi.

Albumin? Một bức thư sẽ gửi đến nhà tôi, và thông báo cho ba mẹ tôi biết rằng nước tiểu của tôi có chất albumin ư? Albumin tố cáo mọi chuyện lãng nhăng ư? Rồi mẹ tôi sẽ bắt tôi đi khám phụ khoa? Thôi chết, cuộc đời tôi tiêu rồi!

Tôi thắc thỏm lo lắng suốt cả tuần sau đó. Rồi tuần kế tiếp, cuối cùng tôi nhận được một thông báo rằng tôi được công nhận là một giáo viên - của thành phố New York - hoàn toàn khỏe mạnh (không có một chút albumin nào trong nước tiểu). Có người từng nói, đánh giá một tình bạn thật sự là khi tài năng và sự cẩn trọng của mỗi người trở thành tài sản chung của cả hai. Quả thật, Judy và tôi đã trải nghiệm chân lí ấy với nghĩa rộng hơn một chút.

MARCIA BYALICK



Một câu nói đáng giá

Ôi, lời đề nghị ấy làm tôi xấu hổ quá! Nhưng đây lại là Sue, bạn thân nhất, rất đáng tin cậy của tôi! Sue gọi điện nói với tôi rằng nó đang sắp xếp một cuộc hẹn để tôi gặp một người mà tôi không quen, làm sao đây? *Hẹn hò với một tên nào đó lạ hoắc? Nhỏ này có mất trí không vậy?* Hai đứa lúc bấy giờ đang là học sinh lớp mười một, Sue và tôi đã đã chơi với nhau rất thân từ hồi học lớp một lận. Chúng tôi đã lớn lên bên nhau, không giấu nhau bất kỳ chuyện gì, vui thì cùng vui, buồn thì cùng

buồn. *Có phải nhỏ ấy muốn kết thúc tình bạn của hai đứa tại đây và ngay bây giờ không?* Sue có điên mới nghĩ đến chuyện đi mai mối tôi với ai đó, thậm chí nó còn chẳng biết mặt mũi tên này ra sao nữa, vậy mà bây giờ lại cứ khăng khăng muốn hai đứa đi chơi Disneyland cùng với hai tên con trai lạ hoắc nào đó. Và buổi hẹn ấy là tối nay. Thật là điên hết sức! Cho nên tôi nhất định sẽ không đi chơi với một tên con trai lạ nào hết, vì tôi hoàn toàn không thích vướng vào cái tên đó ở Disneyland suốt mấy tiếng đồng hồ. Thay vì đến khu vui chơi, tại sao Sue không nghĩ đến chuyện đi xem phim nhỉ? Ít nhất nếu cả bọn đi xem phim, trong rạp tối thui (hả?), tôi sẽ không phải nói chuyện với hắn hoặc nhìn hắn.

Sue và tôi đã cãi nhau một trận kịch liệt vì chuyện đó. Nó khăng khăng muốn tôi đến chỗ hẹn tối nay, còn tôi thì nhất quyết không hẹn hò gì cả. Sue nói tôi thật cứng đầu – có một chuyện nhỏ như con thỏ thôi mà cũng xem to như con voi vậy. Sue nói nếu tôi không đi thì nó cũng không thể đi. Ủa, đi hay không là tùy nó chứ, mắc mớ gì đến tôi! Hai đứa tôi cứ cãi qua cãi lại như thế, chẳng đứa nào chịu nhường đứa nào.

Tôi quyết định kể chuyện đó cho mẹ nghe. Tôi biết mẹ sẽ đứng về phía tôi và ủng hộ tôi như mọi khi. Nhưng lạ quá, lần này mẹ lại bảo tôi nên đi. Tôi không thể tin được tai mình. Bạn có muốn biết lý do tại sao lần này mẹ tôi đứng về phía Sue không? Mẹ giải thích rằng: vì tôi thật sự thích đi Disneyland chơi, và vì Sue cũng đi nên mẹ nghĩ tôi sẽ rất vui, vì Sue và tôi lúc nào cũng vui vẻ khi ở bên nhau kia mà. Có hay không có hai tên con trai lạ kia cũng đâu có vấn đề gì! Có lý. Và rồi sau cuộc hò hẹn ấy, hai đứa chúng tôi có thể trò chuyện trên điện thoại hàng giờ, và kể đi kể lại mãi những gì xảy ra trong chuyến đi chơi ấy. Mà xét cho cùng, hai đứa cũng chỉ đi chơi trong một tối ngắn ngủi thôi ấy mà. Mẹ còn nói với tôi: “Con chỉ đi Disneyland chơi thôi chứ có phải cưới anh chàng đó luôn đâu!”

Một câu nói đáng giá! Không những tôi đã đi chơi Disneyland trong lần hẹn hò đầu tiên ấy, mà bốn năm sau tôi còn kết hôn với chính “tên con trai lạ” đó! Và bây giờ, ba mươi năm sau, người hẹn hò mà tôi không biết mặt, Frank, và tôi cùng với ba đứa con trai của chúng tôi vẫn thường đem câu nói ngày xưa của mẹ ra trêu chọc. Tôi vẫn là bạn thân nhất của Sue – bây giờ còn hơn là bạn nữa, chúng tôi như thể là chị em ruột vậy. Chúng tôi vẫn kể cho nhau nghe những bí mật, cùng nhau hồi tưởng về kỉ niệm, và Sue vẫn chê tôi là kẻ cứng đầu. Giờ thì chúng tôi cũng đã biết ai

mới là kẻ cứng đầu nhất – chắc chắn không phải là tôi! Sue chẳng bao giờ bỏ cuộc cho đến khi có được thứ bạn ấy muốn. Và sau bao nhiêu năm tháng, Sue vẫn hoành hợ tôi về việc ngày xưa ngày từ đầu đã không chịu đến chỗ hẹn hò để gặp “người chưa từng biết mặt” ấy. Ai mà biết được mọi việc sẽ hóa ra thế này cơ chứ? Cảm ơn Sue.

BARBARA LOMONACO



Từ biệt một người không nổi tiếng

Than khóc đau buồn không thể làm ta quên... mà chỉ làm ta suy sụp. Mỗi phút giây buột lại cần phải được tháo ra, những thứ có giá trị vĩnh hằng sẽ lộ ra từ đám bụi che phủ.

Margery Allingham

Tang lễ của Teri, bạn tôi, được cử hành vào một ngày thật đẹp. Mặt trời rực rỡ chiếu khắp nơi khi chúng tôi bước vào nhà thờ, một làn gió nhẹ mơn man tà váy trang báo nào ở mục xã hội.

Nhưng nếu bạn sống ở thị trấn nhỏ bé South Jersey của chúng tôi bất kể là bao lâu, bạn ắt phải biết đến Teri. Chị luôn giang rộng tay chào đón những người mới đến, và những người cô đơn cũng như những người đang thất vọng thường được chị an ủi trong vòng tay trìu mến của mình.

Nếu bạn sống ở phía đông của thị trấn, bạn có thể nhận ra ngôi nhà nơi góc phố yên tĩnh, căn nhà có cái xích đu bằng bánh xe, và trên bãi cỏ thường có người phụ nữ nhỏ nhắn luôn được bày trẻ nhỏ vây quanh.

Teri có sáu người con và tám đứa cháu nội ngoại. Vào thời buổi này, hiếm có gia đình nào đông vui như thế lắm. Vì vậy mà Teri nổi tiếng, một phần vì có con đàn cháu đống, phần nữa là vì đám con cháu rất đáng yêu: mỗi đứa một vẻ, thú vị, hài hước và luôn tươi cười.

Hơn 20 năm qua, vợ chồng tôi sống cùng một góc phố với nhà Teri và lũ trẻ của chị. Lúc mới chuyển nhà đến đây, chính Teri đã chủ động đến chào chúng tôi và giúp chúng tôi làm quen với những gia đình khác trong khu phố.

Giới kết giao là món quà của Teri tặng cho mọi người. Trong một thế giới đầy mánh lới phô trương, chị có lối sống riêng của mình. Trong xã hội chỉ biết đánh giá con người bằng nghề nghiệp, thì Teri không có một vị trí xã hội nào nổi bật. Chẳng có gì cả trừ phi bạn quan tâm đến tài sản mà chị ấy có: sự trung thực, tình yêu và thiện tâm.

Teri là người phụ nữ thông minh, sâu sắc, tinh tế và lôi cuốn. Sự nghiệp thành công nhất của chị là mái ấm gia đình. Chị rất khôn ngoan, nhưng chẳng khi nào tự nhận điều đó. Và nếu cho rằng chuyện đó chẳng đáng bận tâm, thì bạn sẽ không dành nhiều thời gian cho Therese Marie đâu (cái tên ba mẹ đặt cho chị lúc mới chào đời nhưng ít ai biết đến).

Teri của chúng tôi chẳng cần có ngọn đuốc nào để giúp được tỏa sáng.

Không một cuộc trò chuyện nào với người bạn - người hàng xóm láng giềng đáng yêu này mà không khắc sâu trong tôi một ý tưởng mới mẻ nào đó. Không một bữa tiệc nào của chị mà không để lại cho tôi suy nghĩ khi rời khỏi đó. *Tại sao bữa tiệc này lại đặc biệt hơn những nơi khác?* Không chỉ là thức ăn ngon, cũng không phải là được đáp ứng những yêu cầu. Trong ngôi nhà này, những gì bạn dễ dàng cảm nhận được là một niềm vui thích không thể giải thích được. Chị ấy như thể là một hóa thân của tự do và niềm vui, một tính cách trẻ con trong vóc dáng người lớn. Trẻ nhỏ yêu quý chị, và người lớn cũng thế.

Nhà thờ chật cứng người trong buổi lễ tưởng nhớ người bạn thân yêu quý của tôi. Rất lâu sau khi buổi lễ kết thúc, chúng tôi cứ mãi lần chần bên ngoài nhà thờ, nhớ lại bài điệu văn ca ngợi mẹ do một người con trai của chị đọc. Chúng tôi suy nghĩ về những việc chị đã làm, mỗi giây phút tự nhiên trở nên có ý nghĩa làm sao. Con đường cái trong thị trấn chúng tôi hóa thành một biển người đang di chuyển, mỗi người đều âm thầm nhớ lại kỉ niệm của riêng mình về Teri.

Ai nấy đều cảm thấy mất mát, và sửng sốt tốt cùng khi nghe tin Teri lìa trần. Thần chết đã rình rập để bắt Teri đi trong chỉ vài ngày chứ chẳng phải tính bằng tuần hay bằng tháng. Một số đã người không kịp về giã biệt chị.

Nhiều người trong chúng tôi vẫn nắm chặt tấm thiệp tưởng niệm nho nhỏ được phát trong nhà thờ. Trên tấm thiệp có in lời cầu nguyện của Thánh Francis of Assisi: "Nơi nào có lòng hận thù, hãy để tôi tỏ bày tình

yêu thương. Nơi nào có muộn phiền, hãy để tôi tỏ bày niềm vui”. Đây chính là phẩm chất của Teri.

Vào buổi sáng chan hòa ánh nắng ấy, khi mà tất cả những người thân thiết đều khó nói lời chia biệt thì xa xa, xe cộ vẫn qua lại, người người đi mua sắm, thế giới vẫn lo toan những công việc của nó; còn bên ngoài nhà thờ, chúng tôi tụ tập đông đến nỗi chẳng thể nào nhúc nhích được.

Một số người đến bên chồng Teri, - người bạn đời đã chung sống với chị năm mươi một năm - để chia sẻ nỗi đau khổ mà anh ấy đang phải gánh chịu.

Một số người đến bên sáu người con của Teri, những người vừa mới phải nói lời vĩnh biệt khó khăn nhất trong đời.

Sau tang lễ, trên đường về nhà, chúng tôi chạy xe trong im lặng, đi ngang qua nhà của Teri. Không còn đám trẻ con, không còn những chiếc xe đạp dựa vào nhau nơi bờ rào, và lần đầu tiên trong bao nhiêu năm, trên chiếc xích đu không có bóng dáng ai.

SALLY FRIEDMAN



Món quà búp bê

Người bạn thân nhất của tôi là người khơi dậy phần tốt đẹp nhất trong tôi.

Henry Ford

Lauri và tôi làm bạn với nhau từ lúc hai đứa chúng tôi mới bốn tuổi. “Lúc ấy tôi *bốn tuổi rưỡi*”, tôi có thể nghe thấy Lauri chĩnh lại như thế, không bao giờ cô tôi bỏ lỡ cơ hội nhắc cho tôi nhớ là cô lớn hơn tôi... sáu tháng. Khi biết hai đứa có quan hệ họ hàng với nhau (Lauri là cô họ của tôi), chúng tôi càng thêm gần bó.

Tuy nhiên tình bạn ấy lại có một khởi đầu xét ở mặt nào đó thì có hơi trắc trở một chút, một chuyện liên quan đến một dấu vết để lại vĩnh viễn trên con búp bê Baby Drowsy yêu quý của tôi. Tôi khóc sụt sùi suốt mấy ngày sau khi Lauri ra sức “tân trang” lại Drowsy. “Bà” cô của tôi cố

tẩy vết mực bằng đủ loại chất tẩy rửa khác nhau có sẵn trong nhà, và rửa thay, những thứ hóa chất này cuối cùng còn làm tróc đi một phần nước sơn và đôi mắt mơ ngủ của Drowsy, để lại cho “bé” một vết nhẵn không thể xóa trên mặt. Nhưng không hiểu sao tình bạn của chúng tôi vẫn vượt qua được trở ngại ấy và ngày càng thêm thắm thiết.

Trong hai cô cháu, Lauri là kẻ nổi loạn – là người luôn có thể biến bất kỳ một cuộc hẹn đi chơi nào của hai gia đình thành một chuyến phiêu lưu. Lauri là đứa con gái đầu tiên trong lớp chúng tôi dám trang điểm khi đến trường. Cô nghĩ màu phấn mắt xanh lá mạ (mượn được của người chị gái) rất hợp với đường ren màu xanh lá của bộ đồng phục (không đẹp chút nào) của chúng tôi. Rửa cho Lauri là xơ Maria, hiệu trưởng trường Công giáo của chúng tôi, lại không chấp nhận ý tưởng táo bạo ấy. Với nhận thức muộn màng sau đó (có thể là vì giờ đây Lauri cũng có con gái), Lauri thừa nhận là trang điểm khi mới học lớp ba là quá sớm.

Tôi luôn tin là Lauri giỏi nghĩ ra các trò tinh quái và cũng giỏi chịu đựng những hậu quả đến ngay sau đó. Như lúc cô làm chúng tôi bị đuổi ra khỏi đội Nữ Hướng đạo sinh nhi đồng. Ừ theo nghĩa đen thì hai đứa không bị *đuổi*, nhưng khi người hướng dẫn yêu cầu mẹ chúng tôi năm sau đừng gửi chúng tôi đến nữa thì rõ ràng đó là một lời khước từ thẳng thừng còn gì (!). Tôi thật sự chẳng thể hiểu được lý do tại sao. Có lẽ vì chuyện Lauri ngã xuống một con suối khi hai chúng tôi đang nhặt rác, và thay vì giúp Lauri, tôi phá lên cười ngặt nghèo cho đến khi tôi cũng ướt hết áo quần. Hay có lẽ đó là lúc chúng tôi đến thăm nông trại bò sữa. Chính Lauri là người gây ra nhiều rắc rối đến nỗi làm cho một bạn trong đội Hướng đạo sinh trượt ngã vào đồng phân bò. Khi nhớ lại tôi vẫn phải ôm bụng cười bò trước những trò tinh quái của cô ấy, nhưng đổ ai có thể nhịn cười khi Lauri có mặt đấy. Lúc nào mắt cô ấy hấp háy và miệng mồm mỉm cười tức là trong đầu cô ấy đang nghĩ ra trò quái quỷ tuyệt vời nào đó có thể gây rắc rối cho chúng tôi, nhưng những trò ấy chắc chắn sẽ “đáng đồng tiền bát gạo” dù sau đó thế nào cô ấy cũng bị phạt.

Nhưng những ngày thơ ấu nghịch ngợm, vô lo, trôi qua quá nhanh, mở ra con đường đến thời trưởng thành. Qua bao lần tôi gặp khó khăn, đối mặt với thách thức, Lauri đã trở thành một phần đời không thể thiếu của tôi. Mặc dù học khác trường nhưng hai cô cháu vẫn luôn có mặt bên nhau trong mọi “bi kịch” có thể xảy ra của thời niên thiếu. Từ chuyện uốn tóc bị hư cho đến chuyện thất tình, chỉ với một cú điện thoại là Lauri đến

ngay bên tôi để lắng nghe, để chia sẻ và cho lời khuyên trong khi tìm hiểu nguyên nhân của vấn đề chứ không bao giờ vội vàng phán xét. Chúng tôi cùng nhau ăn mừng chiến thắng và an ủi nhau những lần thất bại bằng một cốc kem xirô bồ đào hay một cái bánh pizza nấm.

Khi tôi bị đau tim, Lauri đã ngay lập tức có mặt bên tôi. Ngày tôi mất đi đứa con gái sơ sinh ba tuần tuổi, Lauri đã nắm chặt tay tôi, lau nước mắt cho tôi, cô cũng cảm thấy đau khổ nhiều như tôi vậy.

Năm ngoái, khi bố Lauri qua đời sau một thời gian dài chống chọi với căn bệnh ung thư, dù có sống cách đó đến cả 1.440 km, tôi vẫn biết mình phải có mặt bên Lauri. Dù gì thì lúc tuổi thơ tôi đã ở nhà cô còn nhiều hơn là ở nhà tôi. Bố mẹ của cô thương yêu tôi giống như bố mẹ tôi vậy. Vì thế tôi đã đến viếng ông tôi với ý định là mình phải mạnh mẽ, phải là chỗ dựa cho cô, vì cô đã từng làm như thế trong những lúc tôi buồn đau, nhưng vẫn chính Lauri là người đã vòng tay ôm lấy tôi khi tôi nước nở bên quan tài của ông, và tiếp thêm sức mạnh cho tôi từ nguồn sức mạnh vô tận của cô. Cô tôi luôn nghĩ đến người khác như vậy đấy.

Trong lần trở về nhà này, Lauri đã tặng tôi một món quà đặc biệt. “Không biết sao cứ mỗi lần nhìn thấy cái này là cô lại nghĩ đến cháu”, cô cười. Tôi dường như vẫn có thể thấy được tia sáng lấp lánh của một thời trẻ nhỏ trong đôi mắt cô, nụ cười mà tôi vẫn hằng nhớ thương lại xuất hiện trên gương mặt khi cô trao cho tôi gói quà. “Cô định gửi nó qua đường bưu điện cho cháu, nhưng...”, cô ngừng nói khi tôi mở hộp quà ra. Tôi không thể tin vào mắt mình được. Bên trong chiếc hộp là một con búp bê Baby Drowsy mới toanh. Tôi âu yếm nhìn thật lâu chiếc váy đầm màu trắng chấm hồng của “bé”, tay tôi nhẹ nhàng vuốt mái tóc vàng óng mượt như tơ, và lập tức tôi như sống lại thời thơ ấu năm 1975. “Ở đâu... ở đâu cô có...?”, tôi khẽ lắp bắp, mắt tôi giờ đây đã nhòa lệ nhưng vẫn không thể rời khỏi gương mặt phúng phính dễ thương của con búp bê.

“Mattel đã bán con búp bê này như mấy con búp bê cũ. Cháu có thấy mình quá già để chơi búp bê không?” - Cô trêu tôi, ngay lập tức nước mắt của tôi đã biến thành nụ cười. Tôi quệt nước mắt đáp lại: “Vâng, cháu thấy mình già đi. Nhưng cháu có thể tưởng tượng được cô phải cảm thấy ra sao khi cô hơn cháu *sáu tháng!*” Tôi nói thêm, cuối cùng thì tôi cũng đã tóm được cơ hội khai thác chuyện mình nhỏ tuổi hơn sau chừng ấy năm. Cả hai chúng tôi đã cùng sẻ chia nụ cười sáng khoái với nhau trong

những lúc khó khăn, nhưng như tôi đã nói, cô ấy luôn biết làm cho người khác cười.

Cuộc sống sẽ không trọn vẹn nếu thiếu đi những người như Lauri. Đó là người mà khi bạn nhắc điện thoại lên và gọi cho họ, dù đã lâu các bạn không liên lạc với nhau, bạn vẫn có cảm tưởng như các bạn vừa mới tạm biệt nhau – cứ như thể các bạn mới gọi điện cho nhau cách đó một tiếng. Tình bạn của Lauri thật sự là một món quà ý nghĩa đối với tôi – còn quý giá hơn gấp vạn lần con búp bê Baby Drowsy mà cô tặng tôi – mà tôi mãi mãi trân trọng nâng niu.

JODI L. SEVERSON



Tia nắng qua đám mây

Tình bạn là một điều ngọt ngào, một thứ thuốc chữa lành vết thương, một cánh chim hạnh phúc.

Shelbey Shelley

Không khí trong xe ngọt ngào nặng nề khiến tôi căng thẳng đến nỗi không thể nói gì được, và có lẽ bạn cũng vậy. Chuyến đi như kéo dài vô tận. Thỉnh thoảng chúng tôi nhìn nhau, cố rặn một nụ cười, nhưng chỉ thành mấy cái nhếch môi miễn cưỡng.

Không biết bạn đang nghĩ gì, còn tâm trí tôi thì ngập tràn kỉ niệm. Nhớ lại ngày đầu tiên đi học, lúc nào tôi cũng có cảm giác bị rơi đèn vào mặt và trên trán tôi rành rành ba chữ “học sinh mới”. Chỉ có bạn dịu dàng nhìn tôi, nắm lấy tay tôi và nói: “Đi nào. Mình sẽ tìm lớp giúp bạn”.

Có lúc tôi để trượt một cú ném bóng trong một trận đấu bóng rổ dành cho lớp sáu nên đội tôi thua đậm. Tôi rất giận mình và thấy có lỗi, như thể tôi đã đem buồn bã cho cả thế giới vậy. Bỗng nhiên bàn tay bạn đặt trên vai tôi cho một cảm giác ấm áp vỗ về. Khi tôi ngược lên, nhìn về mặt sần thảm của tôi, mắt bạn cũng ngân ngấn nước. Bạn ôm lấy tôi và kể cho tôi nghe chuyện bạn tự làm mình ngã bằng cây gậy trong một trận

cầu. Chẳng mấy chốc tiếng cười của hai đứa đã lau sạch những giọt sầu trên mi mắt tôi.

Bạn đã ở bên tôi khi tôi chia tay người bạn trai đầu tiên. Khi nhắc điện thoại lên, tôi nghẹn ngào không thốt nên lời vì nước mắt cứ chặn ngay cổ họng. Tôi nhói đau như thể có ai đó đã lấy mất trái tim mình. Bạn đã ôm tôi, và tôi níu lấy bạn như thể bạn là tài sản duy nhất mà tôi còn lại trên thế giới này. Nhưng tôi biết, mọi thứ rồi sẽ ổn, vì tôi có bạn.

Khi thoát ra khỏi cơn mê của ký ức, tôi nhận thấy cuộc hành trình của chúng tôi sắp đến hồi kết thúc. Chỉ một tiếng nữa thôi. Bạn bắt đầu lấy ngón tay trở xoắn lọn tóc của mình, thói quen bạn vẫn làm mỗi khi xúc động. Tôi nhìn thấy một giọt nước mắt lăn xuống má bạn. Nó lăn chậm như thể chiếc xe phải đi hết chặng đường của mình thì giọt nước mắt mới đến được cảm của bạn.

Khi xe vào trong khu ký túc xá đại học rộng bao la, cơn mưa xuất hiện lúc nào chẳng rõ nay đang tạnh dần. Chúng tôi tìm được lối đến khu nhà bạn được cấp, dỡ đồ đạc của bạn xuống và đứng bên cạnh xe để nói lời từ biệt. Nhưng tôi không thể nói được lời nào. Chúng tôi nhìn nhau, nước mắt lăn dài, ôm nhau thật chặt và hôn lên má nhau thật lâu thay lời tạm biệt. Tôi trèo lên xe và thắt dây an toàn.

Bạn ngồi bệt trên cỏ và nhìn theo chiếc xe khuất dần khỏi lối chạy vào ký túc xá. Tôi nhìn chăm chăm bóng dáng bạn nhỏ dần qua tấm kính chiếu hậu. Tôi nhìn mãi cho đến lúc chiếc xe cua sang góc đường khác và những khối nhà che khuất tầm nhìn của tôi, không cho nhìn thấy người chị em thân thiết nữa. Tôi ngược nhìn bầu trời và qua đám mây còn sót lại, tôi nhìn thấy một tia nắng duy nhất rọi xuống. Mọi việc rồi sẽ ổn thôi.

SARAH WOOD



Một cánh tay cho bạn

Nhiều người muốn cùng đi với bạn trên chiếc xe limousine, nhưng những gì bạn muốn là có một người cùng đi xe buýt với bạn khi chiếc limousine của bạn bị hỏng.

Oprah Winfrey

Tiếng chuông cửa dưới nhà lại reng. Tôi cố gắng đi ra cửa, đầu óc vẫn còn lờ lờ choáng váng do thuốc Vicodin gây ra. Cái còi mở cửa chính trong khu chung cư phức hợp còn cách tôi vài bước. Mỗi một cử động nhỏ cũng làm tôi đau đớn. Quá yếu không thể nhấc được cánh tay còn lạnh lặn lên, tôi đành tựa vào cái còi. Nó cứ kêu u u. Đầu đó sâu trong tiềm thức, tôi mơ hồ nghe những bước chân vội vã chạy lên cầu thang, cánh cửa căn hộ tôi mở ra và một mái tóc vàng xuất hiện.

“Ồn không chừng?”, cái đầu vàng mỉm cười khi cô dịu dàng choàng tay quanh người tôi và dẫn tôi trở lại chiếc trường kỷ. Là Victoria hay Anna?

Tôi chẳng thể nào nhận ra ai. Từ khi tôi gặp tai nạn và phải chịu phẫu thuật, mọi thứ đều trở nên mờ mịt. Tôi mơ hồ nhớ hình như khách khứa cứ lũ lượt đến căn hộ của tôi không ngừng, nhưng mãi về sau, khi sức khỏe đã khá hơn, tôi mới biết mấy người bạn đã thay phiên nhau đến chăm sóc tôi.

Trước hôm Giáng sinh mấy ngày, trên đường đến chỗ trượt tuyết, chiếc xe Jeep của chúng tôi đâm sầm vào tảng băng đen thui và lộn mấy vòng. Hi hữu thay, tất cả chúng tôi – một cặp vợ chồng người bạn mới cưới, con chó của hai bạn ấy và tôi – vẫn sống sót sau tai nạn. Không ai bị thương tích gì cả, trừ một cánh tay trái bị gãy – cánh tay của tôi.

Sau bao lần được máy bay trực thăng cứu hộ đưa đi, bao lần nhập viện và một cuộc phẫu thuật kéo dài, cuối cùng tôi cũng đã có được cơ hội hồi phục hoàn toàn, nhưng sẽ rất lâu.

Trở lại San Francisco, với vô số đinh vít trong cánh tay và vẫn phải dùng đến lượng lớn thuốc giảm đau, tôi về căn hộ mà tôi đang ở chung với Stacey, một cô gái rất dễ thương mà tôi mới quen biết. Tôi mới chuyển đến sống chung với cô ấy chưa bao lâu (theo lời giới thiệu của bạn của một người bạn), và dù bắt đầu mến nhau nhưng cuộc sống của cả hai đều bận rộn khiến chúng tôi chẳng có thời gian gặp gỡ nhau lâu. Ngoài Stacey, tôi không cho bạn bè, hay người thân biết tai nạn của mình, vì tôi không muốn họ phải lo lắng.

Trong trạng thái mơ mơ hồ hồ, tôi nhận biết chút ít rằng, ngay khi tôi về đến nhà, cô ấy hiểu rõ tình trạng thương tật của tôi – và với kỹ năng chuyên nghiệp được đào tạo để ứng phó với thảm họa, cô ấy đã xử trí hết sức nhanh nhẹn và thuần thục.

Stacey nói với David, anh bạn bác sĩ đã đưa tôi từ bệnh viện về nhà và là người duy nhất biết được chuyện không may của tôi: “Chị ấy sẽ ở trong phòng của tôi. Giường của tôi cao hơn giường của chị ấy, như thế sẽ dễ đưa ra đưa vào hơn”.

Đầu óc choáng váng khiến tôi không thể hiểu được chuyện gì đang xảy ra, cũng không còn sức để đồng ý hay phản đối, tôi để mặc cho họ đưa vào phòng Stacey và đỡ vào nằm trên giường của cô ấy. Tôi lại thiếp đi.

Về sau tôi có nghe kể là Stacey đã mời David ngồi lại để hỏi anh ấy về tình trạng sức khỏe và cách săn sóc tôi, bắt David phải gọi điện cho những người thân của tôi để họ liên lạc với cô ấy. Stacey cũng gọi cho tất cả bạn bè của tôi mà cô ấy tìm thấy số ghi trong cuốn sổ nhỏ để cạnh điện thoại. Trong vòng đôi ba ngày, Stacey đã sắp xếp kế hoạch nuôi bệnh rất nhanh gọn và hiệu quả.

Vì gia đình tôi sống cách tôi đến cả vài ngàn dặm, nên Stacey và các bạn tôi đã phân công nhau chăm sóc tôi, làm cách nào để bên cạnh tôi luôn luôn có người túc trực.

Stacey lãnh hầu hết ca sáng và ca tối. Cô ấy cũng lo việc đi chợ, nấu nướng, giặt giũ, và cứ cách ngày lại tắm cho tôi.

Bạn nào làm nghề tự do sẽ ghé ngang qua và lo cho tôi cả ngày; những người khác sẽ nấu ăn hoặc đưa tôi ra ngoài hít thở không khí trong lành, hoặc đơn giản chỉ là ngồi với tôi cho có bạn.

Tuy thế nhưng phần lớn thời gian là Stacey ở với tôi. Cô ấy cứ loay hoay sắp xếp lịch nghỉ ngơi giải trí của cô ấy sao cho bạn bè đến chơi thường xuyên hơn; hoặc nếu như cả bọn có đi chơi thì cô ấy cũng lên kế hoạch đi xem phim để tôi cũng có thể cùng đi với họ. Tôi cực kỳ biết ơn cô ấy, mặc dù nhiều khi tôi cảm thấy áy náy vì phải nhờ một người hoàn toàn xa lạ giúp mình những việc đơn giản nhất. Chẳng biết do đâu mà tôi không còn ngại ngùng nữa. Là chị cả trong gia đình có bốn anh chị em nên Stacey đã quen với việc chăm sóc người khác. Từ đó Stacey và tôi thân nhau khi phát hiện ra chúng tôi có nhiều điểm chung – cùng tuổi, cùng trình độ, các mối quan tâm và các giá trị sống. Chúng tôi cũng thật sự quý mến bạn bè của nhau, vì thế đối với cả hai chúng tôi, việc kết giao là một sự trao đổi tình cảm thú vị chứ không phải gượng ép.

Sau khi hoàn toàn bình phục, cuộc sống của tôi đã khác đi rất nhiều so với trước khi gặp tai nạn. Tôi đã thay đổi nghề nghiệp, và giờ đây tôi

dành nhiều thời gian hơn cho bạn bè – đặc biệt là Stacey. Dù tai nạn vừa qua có lấy đi của tôi rất nhiều thứ, nhưng cũng giúp tôi biết chọn lựa những điều ưu tiên trong cuộc sống và đem lại cho tôi một người bạn tuyệt vời, là người đã trở thành viên đá đặt nền móng cho một cuộc đời mới của tôi.

MONIKA SZAMKO



Không cần gặp mặt vẫn bên nhau

Nhiều người cho rằng chúng ta phải thường xuyên gặp mặt nhau thì mới trở thành bạn bè thân được. Tôi hoàn toàn không đồng ý quan điểm này. Bạn thân của tôi là ba cô gái vô cùng dễ thương, tôi quen biết họ được vài năm, nhưng chưa bao giờ gặp mặt họ. Ba người sống ba nơi trên nước Mỹ, một người ở California tràn đầy nắng ấm, một người ở bang Texas rộng lớn, còn người thứ ba thì ở Illinois. Chúng tôi tình cờ quen biết nhau trên mạng, hình thành mối quan hệ khăng khít qua thư điện tử, và chia sẻ tâm tư tình cảm qua điện thoại, thư tay, và những mẩu tin nhắn.

Đầu tiên là Kathy. Tôi quen cách đây khoảng 5 năm. Lúc đó Kathy vừa đọc được một truyện ngắn của tôi đăng lên mạng. Câu chuyện tôi viết rất giống với chuyện đời thực của Kathy nên sau khi đọc xong, bạn ấy quyết định phải viết thư cho tôi. Chúng tôi tự giới thiệu ngắn gọn về mình và từ đó trở thành bạn thân của nhau. Giống như tôi, Kathy cũng là một cây bút trẻ. Chúng tôi chia sẻ với nhau mọi thành công, bày tỏ những quan tâm lo lắng về chuyện viết lách và khóc lóc với nhau mỗi khi bài viết bị từ chối.

Khi có tin vui, không chần chừ, tôi viết thư báo ngay cho Kathy biết. Đến khi bài viết gặp trở ngại, tôi vội vàng gọi điện tâm sự với Kathy. Tôi biết bạn ấy sẽ an ủi tôi bằng giọng nói dịu dàng và những nhận xét đầy khích lệ. Nếu như cách ngày mà không nhận được cái mail nào của người kia là chúng tôi lại phập phồng lo lắng.

Diana là người bạn thứ hai tôi gặp trên mạng. Chúng tôi cũng đã kết bạn với nhau được vài năm. Diana viết thư cho tôi sau khi đọc được một truyện của tôi đăng trên mạng. Diana đã gửi quà khi các cháu gọi tôi bằng dì ra đời. Bạn ấy không khi nào quên chúc mừng sinh nhật tôi hay bất kỳ ngày lễ nào trong năm. Biết tôi thích phong linh, Diana đã đưa vào bộ sưu tập của tôi rất nhiều kiểu phong linh. Cứ mỗi khi nghe tiếng phong linh reo vui trong gió nhẹ, tôi lại nghĩ đến Diana.

Sau khi mẹ tôi phẫu thuật tim, Diana thường gọi điện hỏi thăm và động viên tôi. Hai năm sau đến lượt tôi bị phẫu thuật, Diana lại thường xuyên gọi điện cho tôi nhiều hơn. Suốt sáu tuần hậu phẫu, hầu như ngày nào tôi cũng nhận được một tấm thiệp của Diana. Ngày hôm nay không có thiệp thì ngày hôm sau sẽ có đến hai tấm trong thùng thư của tôi. Tôi nâng niu tình yêu mà Diana gửi gắm vào những tấm thiệp đó và giữ gìn không thiếu một tấm nào. Diana thương tôi nhiều nên tìm mọi cách làm cho tôi mỉm cười ngay cả trong lúc tôi cảm thấy đau đớn nhất.

Anne là người bạn gái thứ ba tôi quen trên mạng. Anne cũng đọc được một trong những truyện ngắn tôi đã xuất bản và đã làm quen tôi, giống như Kathy và Diana. Anne còn là một nhà văn nên cũng hiểu được những thăng trầm mà tôi gặp phải khi theo đuổi nghiệp viết lách. Anne và tôi thường gọi điện cho nhau, có khi nói chuyện với nhau suốt cả buổi chiều.

Hai đứa tôi thường thảo luận về những vấn đề quan trọng đối với con gái, những giá trị tinh thần cùng những rắc rối thường xảy ra trong gia đình. Tâm hồn tôi ngày càng trở nên phong phú và thăng hoa nhờ tình bạn của Anne.

Bạn bè không nhất thiết phải là những người có thể gặp mặt nhau. Chúng ta có thể không được ôm bạn bè của mình hay lau nước mắt cho họ. Chúng ta có thể không được ngồi bên nhau và cùng nhau uống tách cà phê hoặc đi mua sắm với nhau cho đến khi mệt lử. Nhưng tất cả những cái “không” đó không thể ngăn chúng ta có được những người bạn thân tuyệt vời. Nhưng tuyệt nhất là một ngày nào đó, tôi có thể gặp gỡ ba người bạn gái trên mạng của tôi, và chúng tôi đành phải nhờ đến công nghệ hiện đại để nuôi dưỡng tình bạn chờ đến ngày thực sự gặp được nhau.

Tôi rất biết ơn những truyện ngắn đã thu hút sự chú ý của ba người bạn trên mạng của tôi. Tôi rất biết ơn Internet đã tạo cơ hội cho tôi gặp

được ba người bạn – những người đã giúp cho cuộc sống của tôi mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn. Nhưng tôi không tin là tình bạn của chúng tôi có thể tốt hơn nếu chúng tôi sống gần nhau hơn. Một người bạn thật sự sẽ luôn có mặt khi bạn cần đến họ. Và các bạn của tôi đã luôn làm điều đó. Tôi chỉ cần lên mạng hoặc quay số điện thoại khi cần đến bất kỳ ai trong ba người bạn ấy. Do mối quan hệ độc đáo ấy, tôi tin rằng kể cả những người bạn chưa từng gặp mặt cũng có thể và sẽ mãi mãi là bạn thân của chúng ta.

NANCY B. GIBBS



Cuộc họp mặt bày tỏ ước muốn

Chọn bạn kĩ càng thì ít khi phải thay đổi bạn.

Benjamin Franklin

Suốt mùa đông của năm học lớp mười một, tôi đã đếm từng ngày, mong đến kỳ nghỉ hè. Dù có đếm kiểu gì thì tôi vẫn phải mặc đồng phục để đến trường, vẫn phải thử máu, chích thuốc, ăn sáng, chạy ra khỏi cửa và vội vàng đến lớp cho kịp tiết học đầu tiên trong ngày. Đó là một năm đầy khó khăn và nhiều thách thức đối với tôi, cũng như với bất cứ đứa trẻ nào khác ở một ngôi trường mới. Tôi còn phải chịu đựng những cuộc kiểm tra theo dõi chứng tiểu đường và học cùng với những người bạn có vấn đề về sức khỏe. Dù vậy tôi vẫn phải cố đến lớp học bốn tiết một ngày và gặp thầy cô giáo phụ đạo tại nhà hai lần một tuần. Lúc nào tôi cũng chỉ có học và học.

Giờ phút tuyệt vời nhất trong ngày là giờ học hợp xướng, vì lúc đó tôi cảm thấy mình được tôn trọng hơn. Phân nửa đám con gái trong lớp đồng ca là những người khỏe mạnh; nửa còn lại là những đứa có những nhu cầu đặc biệt. Dù hình dáng và khả năng của chúng tôi có khác nhau nhưng chúng tôi cùng giống nhau ở chỗ đều thích son bóng, quần áo mới – và dĩ nhiên là cả ca hát nữa.

Một ngày nọ, các tiết học của chúng tôi được rút ngắn bớt so với ngày thường, vì thế học sinh toàn trường có thể tập trung trong khán phòng để tham dự *Cuộc họp mặt bày tỏ ước muốn*. Lập tức tôi muốn được trở lại trường trung học Công giáo mà tôi đã học năm lớp mười. Tôi ước chi ngôi trường đó đừng phải đóng cửa.

Vì trước đây chưa từng tham dự một cuộc họp mặt bày tỏ ước muốn nào như thế, nên tôi không biết phải làm gì cả. Tôi nghĩ mình cứ ngồi đó và chờ cho nó kết thúc thôi. Cuộc họp mặt bắt đầu bằng những lời thông báo của Ban tổ chức, sau đó là tiết mục “ước ao”. Các học sinh từng người một được Ban tổ chức gọi lên trên bục để các bạn tự nêu lên ước muốn của mình. Người ước có xe hơi; kẻ ước có một chú cún để nuôi và cứ thế... *Thật là một cuộc họp mặt dớ dẩn!* Tôi nghĩ.

Chẳng mấy chốc mọi ánh mắt đều dồn về Elizabeth, một bạn nữ trong lớp đồng ca của tôi. *Con nhỏ ấy sẽ ước gì nhỉ?* Tôi thắc mắc. *Đối với một cô gái có những nhu cầu đặc biệt như nhỏ, chắc chắn nhỏ phải có nhiều thứ để mơ lắm!*

Elizabeth đi từng bước đến trước cái micro. Giọng không run tí nào, nhỏ bắt đầu nói: “Điều ước hôm nay của tôi là có thể tặng cho Jenna Mitchel một món quà trước toàn trường”.

Jenna Mitchel ư? Là tôi! Trái tim tôi bắt đầu đập loạn xạ.

Chỉ vài giây sau, một thông báo vang lên: “Mời Jenna Mitchel lên đây để gặp Elizabeth”.

Không suy nghĩ được gì, tôi đứng lên và hồi hộp đi từng bước một tiến lên sân khấu. Trước sự chứng kiến của toàn trường, tôi mỉm cười với Elizabeth, rồi đứng cạnh nhỏ ấy.

Elizabeth bắt đầu bài phát biểu rất ngắn của mình mà có lẽ nhỏ đã phải tập đi tập lại nhiều lần trước gương: “Tôi muốn cảm ơn Jenna vì bạn ấy đã là bạn thân của tôi ở ngôi trường này, và tôi muốn được tặng bạn ấy chiếc vòng đeo cổ này”.

Elizabeth trao cho tôi một chiếc hộp nhỏ bọc giấy vàng óng có thắt một sợi dây nơ cùng màu. Trong lúc các bạn bên dưới nhìn chúng tôi, tôi xúc động lí nhí nói lời cảm ơn Elizabeth và run run ôm lấy nhỏ.

Mắt ngân ngấn nước, tôi quay lại chỗ ngồi của mình. Thế rồi tôi nhận ra, tôi đã có bạn ở ngôi trường mới này. Thậm chí còn có một “nhỏ bạn thân” nữa chứ – một người hiểu tôi, một người biết rõ thế nào là những nhu cầu đặc biệt và cũng là người cũng thích ca hát, giống như tôi.

JENNA MITCHEL



Chị sẽ gặp em nơi Thiên đàng

Phát triển một tình bạn thật sự có thể là một việc kéo dài cả đời.

Sarah Orne Jewett

Trong đời mỗi người, một số người bạn đến và ở lại, còn một số khác thì đến rồi đi. Và đến lúc họ phải đi, dù rất đau đớn, ta nên biết rằng cần phải như vậy để họ được bình yên. Bạn cũng nên hiểu rằng, cho và nhận tình yêu là vô điều kiện, không bao giờ hối tiếc. Đó chính là những gì đã xảy ra với bạn Sue của tôi.

Là y tá của một bệnh viện địa phương, tôi thường tìm cách né tránh nhiệm vụ phải lên kế hoạch cho những cuộc hội thảo. Sue, một cô gái có mái tóc hung rực kỳ yêu đời, một chuyên gia dinh dưỡng của khoa ung bướu, lại thường xuyên tham dự những cuộc hội thảo này. Sue nổi tiếng là một y tá rất yêu thương bệnh nhân của mình, không bao giờ ngại đi thêm một dặm đường để xem mỗi bệnh nhân có thực hiện chế độ ăn uống đặc biệt cần thiết để chống chọi với căn bệnh ung thư hay không. Gặp nhau trong một buổi hội thảo, từ đó chúng tôi đã gắn bó với nhau trên đường đời, bắt đầu một tình bạn trong suốt hai mươi năm, cùng trải qua biết bao gian khó. Lúc mới làm bạn với nhau, Sue có lần nói với tôi:

- Chị biết không, ở mặt nào đó hẳn chúng ta là chị em ruột thịt của nhau. Cả hai chị em mình đều có mẹ là giáo viên tiểu học và các bà mẹ của chúng ta hay nhất nhặt tích góp mọi thứ linh tinh.

Quả thật, mọi người đều nói là trông chúng tôi rất giống nhau. Có người lại còn nghĩ chúng tôi thật sự là hai chị em ruột.

Chúng tôi không thể thiếu nhau trong những lúc vui vẻ hay buồn đau, những ngày lễ lớn, những ngày kỷ niệm. Sue rất ham sống, rất yêu đời. Cô thường đón mừng những dịp lễ tết trong một bộ đồ ưng ý với đôi hoa tai phù hợp khiến cả hai chúng tôi đều mỉm cười sung sướng. Đối với Sue

chẳng có gì trong cuộc đời tôi lại gọi là “tầm phào” hết. Đến lúc kết hôn ở tuổi ba mươi sáu, tôi muốn tổ chức một bữa tiệc cưới ngoài trời ở một nhà hàng, song lại sợ những cơn mưa bất chợt làm hỏng hết mọi thứ. Sue liền đề nghị: “Sao chị không tổ chức ở nhà em? Chị em mình sẽ trang hoàng khu vườn và nếu trời mưa, thì mình dời đến nhà thờ phía dưới phố”. Thế là chồng tôi và tôi đã kết hôn tại ngôi nhà xinh đẹp của Sue, kiểu nhà thường thấy ở vùng Bắc Mỹ thế kỷ XVIII. Sue đã một mình chuẩn bị tất cả món ăn thức uống để đãi khách. Từ bữa ăn tối tập dượt cho đến đêm hôn lễ của chúng tôi đều diễn ra trong dãy phòng rộng rãi thoải mái ở nhà Sue trước khi vợ chồng tôi đi hưởng tuần trăng mật. Nhờ Sue, hôn lễ của chúng tôi đã trở thành một kỉ niệm khó quên. Sáu năm sau đó, Sue lại mở rộng cửa nhà cô một lần nữa để làm tiệc mừng lễ rửa tội cho đứa con gái duy nhất của vợ chồng tôi.

Nhưng cuộc sống bao giờ cũng đầy trắc trở, và tình bạn của chúng tôi cũng không tránh khỏi.

Sue khóc nức nở khi chú chó cưng của cô bị một chiếc xe hơi trên đường cán phải:

- Em sợ Poosie chết mất.

Tôi vội vàng theo Sue đến trạm thú y. Poosie sống sót một cách thần kỳ nhưng nó bị mất khả năng kiểm soát việc tiêu tiểu; bác sĩ thú y không bảo đảm Poosie sẽ phục hồi được khả năng này. Nghề y tá của tôi có dịp được phát huy tác dụng khi tôi dạy cho Sue cách đặt ống dẫn tiểu cho cún cưng bài tiết, cho đến khi khả năng kiểm soát tiêu tiểu của nó được phục hồi.

Thế rồi tới lượt Grace, chú mèo mười sáu tuổi của tôi, cần chích thuốc để được giải thoát khỏi những vật vã đau đớn của bệnh tật. Tôi đau buồn vô cùng và chỉ biết tìm đến sự an ủi của Sue.

Nhưng chúng tôi không thể đoán trước những điều kinh khủng sắp xảy đến.

Sue bắt đầu nhìn thấy những đốm sáng lóe lên trong mắt cô. Xét nghiệm cho biết đây là một dạng hiếm của ung thư mắt; theo chẩn đoán, Sue sống cao lắm là được mười năm nữa. Sau khi Sue phẫu thuật, tôi giúp cô nhỏ thuốc vào mắt và động viên cô. Tôi nài nỉ:

- Susie ơi, uống chút thuốc chống oxy hóa đi. Hệ miễn dịch của em cần phải mạnh khỏe để chiến thắng căn bệnh này chứ.

Sue luôn mỉm cười và nói:

- Chị cứ tin rằng em có thể khỏe và chỉ cần áp dụng một chế độ ăn uống cân bằng là được.

Cái con người ăn kiêng lạc quan này đã không chịu nghe lời tôi.

Chẳng bao lâu sau lại đến lượt tôi: có một khối u trong ngực. Tôi đến phòng siêu âm để kiểm tra mà không cho Sue biết, thế mà Sue cũng đã tìm đến trong khi tôi ngồi chờ đến lượt mình. Sue ôm tôi, thì thầm: “Em không muốn chị ở đây có một mình”, và ngồi đợi với tôi. Vài tuần sau, Sue xuất hiện ở phòng phẫu thuật bệnh viện dành cho bệnh nhân ngoại trú với một bó hoa và nụ cười tươi... còn tươi hơn cả hoa. Sue không bao giờ quên tôi trong giờ phút khó khăn nhất.

Một ngày kia, tôi nhận được một tin dữ: “Mẹ của Sue vừa mất trong một tai nạn xe hơi”. Thật không thể tin được, tôi mới ăn cơm tối với bác ấy cách đây mấy hôm thôi mà! Bác ấy bị chiếc xe mười tám bánh đâm phải trong một vụ tai nạn kinh hoàng. Sue và tôi nắm chặt tay nhau khi chúng tôi đến nhà xác của quận để nhận diện bác ấy. Sue có cả một đại gia đình, nhưng nỗi mất mát này không gì có thể bù đắp được. Niềm vui sống nguôi dần khi Sue nghĩ đến một tương lai thiếu vắng người nâng đỡ tuyệt vời nhất của mình.

Sue rất thích chụp ảnh và đã trở thành một nhiếp ảnh gia nghiệp dư. Mỗi năm đều có rất nhiều kỷ ức đẹp được giữ lại trong những bức ảnh Sue chụp để làm chứng cho thâm tình của chúng tôi. Mừng sinh nhật lần thứ 50 của tôi, chồng tôi đã dành cho tôi một bữa tiệc bất ngờ. Sue đã chụp rất nhiều hình tặng vợ chồng tôi. Hai tuần sau, Sue gửi đến tập album ảnh kèm theo một tin rất xấu: bệnh ung thư của cô lại tái phát. Sau mười một năm kể từ ngày chẩn đoán đầu tiên, tế bào ung thư đã di căn đến gan làm bụng của Sue sưng lên. Lúc nào cũng cảm thấy đau đớn nhưng Sue vẫn mặc cái quần màu sáng với thắt lưng thun mà cô ưa thích.

Một sáng thứ hai nọ, Sue gọi điện hỏi tôi có thể đưa cô ấy đến bệnh viện không. Ngay lập tức tôi chạy xe đến nhà Sue. Hai chị em đi bộ quanh sân nhà cô ấy một lúc, cùng hồi tưởng những lần chúng tôi vui chơi với nhau tại nơi này. Cuối cùng Sue nói:

- Em đã sẵn sàng rồi. Em nghĩ có lẽ đây là lần cuối cùng hai chị em mình đi dạo với nhau.

Vài năm trước Sue đã chính thức trở thành y tá chuyên chăm sóc bệnh nhân ung thư ở viện tế bào. Nhờ vậy mà Sue có thể nhận biết khá chính xác tình trạng sức khỏe của mình, cho nên tôi sợ điều tệ nhất sắp

xảy ra. Lần đến bệnh viện ấy là chuyển đi dài cuối cùng của cô. Dù các bác sĩ đã tận tâm cứu chữa, nhưng bệnh tình của Sue vẫn không hề thuyên giảm. Chỉ vài tuần sau, Sue lâm vào tình trạng lúc tỉnh lúc mê. Lần cuối đến thăm Sue, tôi may mắn gặp Sue lúc còn chút tỉnh táo, cô nhận ra tôi ngay. Khi tôi nắm lấy bàn tay của Sue, cô bảo rằng *em yêu chị lắm*. Tôi thì thầm nói rằng đã đến lúc Sue đi gặp mẹ của mình và tôi cũng sẽ sớm đến gặp cô thôi.

Chỉ hai ngày trước lễ Giáng sinh, nước Thiên đàng có thêm một thiên thần mới – còn cuộc sống tôi sẽ chẳng bao giờ còn được như trước nữa.

MARYLANE WADE KOCH



Như chưa bao giờ chia li

Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau là năm 1967, lúc ấy Julie được năm tuổi. Một sáng nọ, lúc trường mẫu giáo tan học, Susan, con gái tôi, giới thiệu cô bé với chúng tôi: “Đây là Julie. Bạn của con”.

Hai cô bé nhanh chóng trở thành bạn thân của nhau. Bọn trẻ không lúc nào rời nhau, cùng nhau nghe ngao những bài hát ngô nghê, tranh nhau chỗ ngồi chật chội trong chiếc ghế bành trong phòng khách, rồi cùng cười ngặt nghẽo đến chảy nước mắt.

Mẹ của Julie và tôi thay nhau đưa hai nhóc sún răng - lúc nào cũng rúc ra rúc rích cười – đi học, rồi lại đi đi về về từ nhà tôi sang nhà Julie và ngược lại. Nhưng những lần đưa đón như thế đã kết thúc vào năm 1969, khi Susan của tôi lên bảy tuổi và ngã bệnh vì có khối u trong não.

Suốt hai mươi một tháng Susan bệnh nặng, Julie không bao giờ quên đến thăm bạn. Hai đứa chơi đùa với nhau bằng ngón tay khi thị lực của Susan yếu đi. Con bé bật máy nghe nhạc và cùng Susan hát theo, và không bao giờ hỏi tại sao Susan không còn chạy nhảy quanh nhà được nữa, không còn chơi trò lắc vòng, không còn đến lớp học múa balê hay trượt băng nữa. Bất cứ khi nào Susan điện thoại mời bạn đến ăn tối, con bé hớn hở đến ngay để cùng dùng bữa tại giường của Susan.

Tháng sáu năm 1971, Susan mất. Vài tuần sau Julie đến thăm và ở lại chơi với gia đình chúng tôi, mặc dầu bạn thân của con bé không còn nữa. Nhìn thấy nỗi buồn trong đôi mắt của Julie, tôi dỗ dành cháu là Susan rất yêu thương Chúa và bây giờ có thể là đang cùng ca hát với các thiên thần trên Thiên đàng.

Thỉnh thoảng Julie vẫn tạt ngang nhà thăm tôi. Vào ngày lễ Các Bà Mẹ đầu tiên sau khi Susan mất, con bé đã đến thăm tôi cùng với một cảnh hồng đỏ thắm. Thói quen này bắt đầu từ một ngày chủ nhật của năm 1972. Từ đó trở đi, con bé không bao giờ quên dành cho tôi một cảnh hồng và một tấm thiệp vào ngày lễ Các Bà Mẹ.

Chưa hết. Suốt những năm đi học, Julie luôn mời hai vợ chồng tôi đến dự những hoạt động quan trọng của lớp nó. Vào ngày tốt nghiệp, khi chứng kiến cảnh Julie nhận bằng, tôi cứ tưởng như Susan cũng đang ở bên các bạn cùng lớp của con bé. Julie - vốn là một thành viên của ban biên tập sách kỷ yếu của trường - đã trao tặng tôi cuốn kỷ yếu năm 1980. Mở ra, trên trang đầu tiên, tôi thấy lời đề tặng dành cho Susan.

Julie đính hôn với Rob và chuẩn bị cho tiệc cưới. Tôi vẫn không quên bữa tiệc các bạn của Julie tổ chức trước khi con bé đi lấy chồng, lúc đó Allison, chị của Julie, thì thầm khe khẽ: “Nếu còn Susan, chắc chắn em ấy sẽ đứng bên cạnh Julie”.

Vào ngày hôn lễ của Julie và Rob, con bé dành cho tôi một sự ngạc nhiên khác. Theo lời mời, tôi đến nhà Julie thì gặp con bé đang chờ tôi với người thợ chụp ảnh. Sau khi cài hoa vào áo tôi xong, con bé mời Phil, chồng tôi, và tôi cùng chụp hình. Đến nhà thờ, Julie trân trọng mời vợ chồng tôi ngồi bên cạnh ba mẹ của con bé.

Rồi khi mua được nhà ở Gardner, Massachusetts, Julie và Rob không quên mời vợ chồng tôi đến chơi.

Julie và tôi trở thành những người bạn đặc biệt của nhau, dù có lúc phải chia li nhưng cũng có ngày hội ngộ. Dù cả hai bác cháu đều bận bịu, nhưng khi gặp nhau, cứ như thể hai chúng tôi chẳng hề xa cách nhau bao giờ. Hai bác cháu cùng ăn trưa, cùng nôn nóng muốn biết tin tức của nhau trong những ngày xa nhau. Con bé hỏi thăm Phil - chồng tôi, rồi vợ chồng Michael - con trai của chúng tôi, và vợ chồng Kritine - con gái của chúng tôi, về mấy đứa cháu nội cháu ngoại dễ thương của tôi. Tôi cảm động lắng nghe con bé riu rít kể cho tôi nghe về bố mẹ, hai chị gái Allison và Tammy của nó, cùng gia đình của họ.

Julie, không khác gì cô bé năm tuổi mà tôi gặp lần đầu tiên, vẫn nhiệt thành và luôn đem hạnh phúc đến cho những ai đang buồn nản chán chường. Con bé lúc nào cũng nhắc đến Susan và ý nghĩa của tình bạn sâu sắc vào lúc chỉ mới ở cái tuổi non nớt như thế. Julie thường hỏi tiếc: “Lúc đó con không hề biết là Susan bị bệnh”.

Tôi hỏi Julie tại sao cháu vẫn lui tới thăm chúng tôi:

- Dù gì thì khi Susan mất con cũng mới có chín tuổi chứ mấy.
- Con cảm thấy con như là người trong gia đình bác. Tới thăm bác, con có cảm tưởng Susan đang đợi con. Mẹ con chưa khi nào bảo con đến cả; tự ý con muốn làm thế.

Rồi con bé nói một cách chắc chắn:

- Con biết là bất cứ khi nào con gặp phải khó khăn thì Susan luôn có mặt bên con mà.

Có Julie, cuộc sống của tôi mỗi ngày một phong phú hơn. Qua điện thoại tôi biết tin Julie mang thai. Con bé ao ước:

- Nếu con của con là con gái, con muốn được lấy tên Susan làm tên lót cho cháu bé.

Lần này thì tôi òa khóc. Làm thế nào Julie biết được tôi hằng cầu nguyện cho tên của Susan luôn được nhắc nhớ?

Rồi Carley Susan Walsh sinh vào ngày 10 tháng mười năm 1997. Khi ôm bé trong vòng tay, lòng tôi dâng tràn một tình yêu kỳ lạ như thể bé chính là Susan của tôi.

Bảy năm trôi qua, tôi vui sướng đón nhận từng cái ôm hôn của bé Carley Susan như cháu ruột của mình, tôi là bà ngoại Phyllis của Carley Susan mà. Julie không bao giờ quên mời tôi tham dự những buổi biểu diễn balê, những buổi tiệc sinh nhật, và những bước ngoặt trong đời của “Susan nhỏ”. Niềm vui, sự dịu dàng, tình thương yêu và trái tim nhân hậu của Julie luôn làm tôi xúc động.

Hôm nay tôi vẫn còn nhớ hai cô bé năm tuổi Susan và Julie, trên đường đời, các cháu đã gặp nhau rồi chia li, nhưng thực ra hai đứa chưa bao giờ cách biệt nhau. Bằng cuộc đời của các cháu, Chúa đã dạy tôi những bài học quý giá về tình yêu.

Tôi tin Người đã sắp đặt tất cả, Người đã đưa Julie vào trong đời tôi để sống bước với tôi, chia sẻ, quan tâm, và nhắc tôi nhớ rằng Người chẳng khi nào quên an ủi những ai đang khổ đau.

PHYLLIS COCHRAN

Chia sẻ Ebook: <http://www.downloadsach.com>

Follow on Facebook: <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>